

356.0959758
T309Đ

Y - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH NINH THUẬN



**TIỂU ĐOÀN
BỘ BINH 610
NINH THUẬN
ANH HÙNG**

356.0989858

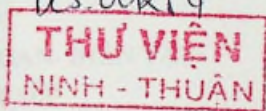
3470

T309Đ

ĐẢNG ỦY - BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ
TỈNH NINH THUẬN



ĐCS.001274



TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN ANH HÙNG

2003

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận

TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Ban Khoa học lịch sử quân sự tỉnh Ninh Thuận

BAN BIÊN SOẠN- BIÊN TẬP:

Gồm các đồng chí:

- Lê Văn Nhiễm
- Nguyễn Trọng Quân
- Lê Xuân Lợi
- Lê Xuân Thân

THAM GIA CUNG CẤP TƯ LIỆU:

Gồm các đồng chí:

- Hồ Mai
- Huỳnh Hữu Lộng
- Nguyễn Ngọc Đô
- Lê Quang Vũ
- Phạm Cao Đạt
- Thiếu tá Nguyễn Triệu
- Đại úy Lưu Xuân Phương

TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN IN:

- Trung tá Lê Xuân Thân
- Đồng chí Lê Xuân Lợi

ẢNH TƯ LIỆU VÀ SƠ ĐỒ:

Ban Khoa học Lịch sử - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận.

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân kỷ niệm 59 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2003), 43 năm Ngày thành lập lực lượng vũ trang tập trung tỉnh Ninh Thuận (20/12/1960 – 20/12/2003) và 9 năm Ngày Tiểu đoàn Bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận được Nhà nước phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (20/12/1994 – 20/12/2003); nhằm ôn lại quá trình chiến đấu và trưởng thành của Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận tiến hành biên soạn cuốn “Tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận Anh hùng”.

Trong kháng chiến chống Mỹ, do tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh, chiến trường Quân khu VI nói chung và Ninh Thuận nói riêng là chiến trường hết sức khó khăn, gian khổ nhưng luôn phát huy tinh thần tự lực tự cường. Trong bối cảnh đó, Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận đã được hình thành, chiến đấu ngoan cường và không ngừng lớn mạnh; chiến công nối tiếp chiến công,

góp phần làm dày thêm những trang sử vẻ vang của lực lượng vũ trang Việt Nam và quê hương Ninh Thuận, xứng danh là một đơn vị Anh hùng.

Do yêu cầu của chiến trường và tình hình nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận trong từng giai đoạn cách mạng, lịch sử hình thành Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận là một quá trình hợp nhất và kế thừa truyền thống của nhiều đơn vị trước đó và ngày càng phát triển vững chắc; là sự tập hợp của lực lượng vũ trang địa phương và những người con ưu tú từ miền Bắc, trong đó đa số là ở Vĩnh Bảo (Hải Phòng), Ba Vì (Hà Tây) ... không ngại khó khăn gian khổ, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của Bác Hồ và toàn thể nhân dân Việt Nam nhằm giải phóng quê hương, đất nước thoát khỏi ách thống trị tàn bạo của bọn cướp nước và bè lũ tay sai bán nước.

Quá trình hình thành, chiến đấu và trưởng thành của Tiểu đoàn 610 luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Khu ủy, Quân khu ủy- Bộ Tư lệnh Quân khu VI, Tỉnh ủy và Tỉnh đội Ninh Thuận; sự phối hợp chặt chẽ giữa Tiểu đoàn với cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang và các ban, ngành, đoàn thể địa phương nơi Tiểu đoàn hoạt động và chiến đấu. Đó cũng là quá trình Tiểu đoàn thường xuyên và liên tục nhận được sự đùm bọc, nuôi dưỡng, động viên, giúp đỡ của đồng bào các dân tộc, sự gửi gắm niềm tin yêu của nhân

dân miền Bắc, những địa phương giàu truyền thống cách mạng, cùng nhiều cán bộ, chiến sỹ trên mọi miền Tổ quốc.

Quá trình hoạt động chiến đấu của Tiểu đoàn trong nhiều năm kể từ ngày thành lập đến nay đã thể hiện rõ Chủ nghĩa anh hùng cách mạng, kiên cường dũng cảm, mưu trí linh hoạt diệt địch, lập công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta và quyết tâm giữ vững truyền thống xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, nêu cao ý thức cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: bảo vệ Tổ quốc và xây dựng Chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Cùng với các công trình biên soạn khác về lịch sử truyền thống lực lượng vũ trang và Quân đội nhân dân Việt Nam, cuốn sử là một trong những sản phẩm tinh thần quý báu ghi nhận thành quả cách mạng cùng với biết bao mồ hôi xương máu, công sức của đồng bào, đồng chí chúng ta đã làm nên, lưu lại không những cho hôm nay mà còn cho các thế hệ mai sau.

Với ý nghĩa vô cùng quan trọng đó, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn "Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận Anh hùng".

Qua đây, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chân thành cảm ơn Hội Cựu Chiến binh các cấp trong tỉnh, các đồng chí cán bộ lưu trí trong và ngoài tỉnh với tinh thần trách nhiệm cao trước lịch sử và đối với các thế hệ mai sau đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến hết sức quý báu, tận tụy sưu tầm, tìm hiểu và cung cấp nhiều tư liệu, tài liệu, hình ảnh có giá trị lịch sử, bổ sung vào các sự kiện để hình thành và cho ra mắt cuốn sử này.

Tuy nhiên, do thời gian lịch sử đã qua hơn 30 năm, nhân chứng lịch sử phân tán, sự kiện ghi lại không tránh khỏi sai sót nhất định, nhất là về mặt thời gian... Rất mong sự tham gia đóng góp của đồng bào, đồng chí vào nội dung cuốn sử, để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

ĐẢNG ỦY VÀ BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH NINH THUẬN



Ngày 20-12-1994, Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam ký Quyết định phong tặng Danh hiệu Anh hùng LLVTND cho Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận.



Lá cờ Đơn vị Anh hùng LLVTND do Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cho Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận.



Lá cờ của Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng trao tặng Tiểu đoàn Đường 10 Quật khởi trước khi Tiểu đoàn vào Nam chiến đấu (tháng 12-1966)



Lá cờ Bộ Tư lệnh Quân khu 5 tặng Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận vì đã có thành tích là Đơn vị huấn luyện giỏi 5 năm liền (1996-2000)

LỜI NÓI ĐẦU

Ninh Thuận là chiến trường thuộc cực Nam - Trung bộ, xa sự chỉ đạo, chi viện của Trung ương Cục và Quân khu VI; là chiến trường hết sức gian khổ, khó khăn về mọi mặt. Súng đạn không đủ để đánh giặc, lương thực không đủ để ăn, thương- bệnh binh không đủ thuốc để chữa trị.... Vùng tạm chiếm địch kèm chặt, vùng căn cứ kháng chiến là vùng đồng bào dân tộc, đời sống đói cơm, lạt muối, luôn bị địch càn quét đánh phá, tuy vậy nhân dân Ninh Thuận vẫn một lòng, một dạ theo Đảng làm cách mạng.

Lực lượng vũ trang Ninh Thuận trước Đồng khởi (1960) chỉ có một đội vũ trang, vũ khí trang bị thô sơ, làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan lãnh đạo tỉnh, bảo vệ cán bộ chính trị khi đi hoạt động móc nối cơ sở chuẩn bị thực lực, xây dựng phong trào chính trị trong quần chúng để đấu tranh chống địch.

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, lực lượng vũ trang tập trung tỉnh Ninh Thuận chính thức được thành lập với 18 người, trong đó có một số đồng chí quê ở Ninh

Thuận tập kết từ miền Bắc về trong những năm 1959-1960, tổ chức thành một đội lấy phiên hiệu 427. Đến tháng 9 năm 1961, Quân khu VI bổ sung cho Ninh Thuận một bộ khung đại đội gồm 31 đồng chí cũng quê ở Ninh Thuận từ miền Bắc tập kết về. Từ hai lực lượng trên, Ban Quân sự tỉnh quyết định sáp nhập thành một đại đội và lấy phiên hiệu Đại đội 305. Cùng thời gian này, thanh niên trong tỉnh thoát ly tham gia kháng chiến, bổ sung cho lực lượng vũ trang và chính trị. Tháng 10 năm 1965, đơn vị 607 (Đại đội 3 và Đại đội 4) ở huyện Ba Vì- Hà Tây bổ sung cho Ninh Thuận. Sang đầu năm 1966, sáp nhập với Đại đội 270 (Đại đội 305) thành 2 đại đội (Đại đội 1 và Đại đội 4), số còn lại bổ sung xây dựng Đại đội 2 Thuận Bắc. Tháng 5 năm 1967, Tiểu đoàn 610 từ huyện Vĩnh Bảo- Hải Phòng bổ sung cho Quân khu VI. Tháng 6 năm 1967, Quân khu điều Đại đội 2 của Tiểu đoàn 610 cho tỉnh Tuyên Đức, sang tháng 7 điều Tiểu đoàn 610 (thiếu Đại đội 2) về Ninh Thuận. Đầu tháng 11, Quân khu điều tiếp Đại đội 3 của Tiểu đoàn về tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 30 tháng 11 năm 1967, Tỉnh đội Ninh Thuận quyết định thành lập **Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận** hợp nhất từ các đơn vị: Đại đội 1, Đại đội 4, Tiểu đoàn bộ 610 và 2 trung đội trực thuộc của Tiểu đoàn; cùng với Đại đội 1 và Đại đội 4 tỉnh Ninh Thuận.

Đến tháng 1 năm 1971, Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận biên chế lại chỉ còn 1 đại đội vẫn mang phiên hiệu 610. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tháng 5 năm 1975, Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận chính thức được tái lập. Đến tháng 2 năm 1976, Tiểu đoàn giải thể, còn một đại đội bổ sung cho huyện An Phước. Sau khi tái lập tỉnh Ninh Thuận (tháng 4 năm 1992), đến tháng 10 năm 1992 Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận được thành lập lại cho đến nay.

Qua 15 năm liên tục chiến đấu và trưởng thành (1960-1975), cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận đã đánh trên 1.130 trận lớn nhỏ, trong đó có hàng trăm trận đánh phối hợp với các đơn vị tập trung của tỉnh, các huyện, thị và du kích, tự vệ mật các xã.

Là tiểu đoàn tập trung của tỉnh, Đơn vị luôn sáng tạo trong việc vận dụng phương châm tấn công địch bằng 2 chân 3 mũi trên cả 3 vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng ven biển và vùng sâu thị trấn, thị xã. Ở bất cứ hình thức tác chiến nào đơn vị cũng đạt hiệu suất chiến đấu cao. Phương thức hoạt động luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị qua từng giai đoạn trên từng địa bàn. Lúc thì đánh tập trung, khi thì đánh phân tán nhỏ lẻ, hoạt động căng kéo địch, phối hợp đánh du kích luôn sâu diệt ác, phá kèm hỗ trợ cho quần chúng nhân dân nổi dậy đấu tranh chính trị.

Vừa chiến đấu, xây dựng và huấn luyện, vừa tham gia công tác chính trị, binh - dịch vận. Có lúc tăng cường cán bộ, chiến sỹ cho các đội, mũi công tác. Có thể nói, Tiểu đoàn đứng chân hoạt động ở địa phương nào thì ở đó các phong trào đều phát triển và được nhân dân tin yêu.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận được Nhà nước phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân. Tiểu đoàn đã và đang phát huy truyền thống của một đơn vị Anh hùng, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc- Quê hương.

Để ghi lại những thành tích của Tiểu đoàn qua cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, rút ra những bài học kinh nghiệm trong chiến đấu, công tác và xây dựng; Phát huy phẩm chất cao quý của “Bộ đội Cụ Hồ” và truyền thống của các thế hệ cha anh, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận chỉ đạo tiến hành biên soạn truyền thống “Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận Anh hùng”.

Trong cuốn sách truyền thống “Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận Anh hùng” Ban biên soạn chỉ đề cập chủ yếu về hoạt động của các đơn vị thuộc Tiểu đoàn; các trận đánh mang tính chất phối hợp với các đơn vị vũ trang trong tỉnh trên cơ sở diễn

biến chung của chiến trường miền Nam và chiến trường Ninh Thuận.

Để hoàn thành cuốn sử này, Ban biên soạn sử dụng các tài liệu đã ấn hành về lịch sử quân sự các địa phương và của tỉnh Ninh Thuận; hồi ký, nhật ký của các cựu chiến binh và các nhân chứng tham gia trên chiến trường Ninh Thuận... Bên cạnh đó, được sự giúp đỡ nhiệt tình của các cơ quan, ban ngành trong tỉnh cho việc hoàn thành cuốn sử này.

Cuốn sử truyền thống “Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận Anh hùng” góp phần ghi thêm trang sử đấu tranh hào hùng của các lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận. Qua đó tác động tích cực trong việc giáo dục thế hệ trẻ truyền thống đấu tranh của cha anh trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Đây cũng là việc làm có ý nghĩa của những người còn sống nhớ về đồng chí, đồng đội, những người con từ ba miền của Tổ quốc, đã chiến đấu, hy sinh anh dũng vì mảnh đất Ninh Thuận mến yêu này. Đây còn là những thông điệp liên lạc, giao lưu giữa các thế hệ của Tiểu đoàn 610 Anh hùng.

BAN BIÊN SOẠN

Chương I

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN (12/1960 - 11/1967)

I. BỐI CẢNH CHUNG:

Tình hình chiến trường miền Nam.

Âm mưu của đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành một nước thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Mỹ- Diệm tiếp tục đẩy mạnh các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, dồn dân lập “khu dinh điền”, “khu trù mật”, xây dựng căn cứ quân sự hệ thống chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, ra sức khủng bố đánh phá quyết liệt phong trào cách mạng miền Nam.

Trong bối cảnh chung đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 15 (tháng 1 năm 1959), quyết định đường lối cách mạng miền Nam là “Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và

phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam...". Nghị quyết chỉ ra con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là "khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, lấy sức mạnh quần chúng nhân dân là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến".

Cuối năm 1959 đầu năm 1960, từ Đồng khởi Bến Tre, phong trào lan rộng ra toàn miền Nam làm cho chính quyền Ngô Đình Diệm khủng hoảng nghiêm trọng, âm mưu dùng viện trợ quân sự và cố vấn Mỹ, nhằm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới tại miền Nam Việt Nam bước đầu thất bại. Giữa lúc Mỹ - Diệm đang lúng túng mâu thuẫn nội bộ, thì Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (ngày 20 tháng 12 năm 1960) với Cương lĩnh 10 điểm, kêu gọi và tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân yêu nước chống Mỹ-Diệm.... Tháng 1 năm 1961, Trung ương Cục Miền Nam được thành lập thay cho Xứ ủy Nam bộ. Ngày 15 tháng 2 năm 1961, Hội nghị quân sự họp tại Chiến khu D (Tây Ninh) quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang Miền Nam thành Quân Giải phóng Miền Nam.

Thực hiện Chủ trương của Bộ Chính trị, tháng 5 năm 1961, Ban Thường vụ Khu ủy khu VI tổ chức Hội nghị và chủ trương: "Đẩy mạnh tiến công địch cả về

chính trị lẫn quân sự, nhằm củng cố và mở rộng căn cứ địa miền núi vững chắc, kiên quyết phá thế kìm kẹp của địch ở đồng bằng, phát động và tổ chức quần chúng đưa phong trào đồng bằng tiến lên. Giành lại đồng bằng là một vấn đề hết sức quan trọng, cấp bách nếu không sẽ khó khăn về các mặt cho phong trào chung và cho căn cứ”.

Để đối phó với phong trào cách mạng miền Nam đang phát triển mạnh mẽ, Đế quốc Mỹ chuyển từ “Chiến tranh đơn phương” sang “Chiến tranh đặc biệt”; là một bộ phận quan trọng của chiến lược “phản ứng linh hoạt” trong chính sách toàn cầu phản cách mạng của Mỹ, được áp dụng vào miền Nam Việt Nam, dùng miền Nam làm thí điểm, rút kinh nghiệm để đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Để tiến hành “chiến tranh đặc biệt” đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây-Taylor với tham vọng sẽ bình định miền Nam trong vòng 18 tháng

Trên chiến trường Ninh Thuận.

Địch đẩy mạnh bắt lính, tăng quân ngụy, xây dựng các đơn vị Bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, cảnh sát, công an xung phong, mật vụ... Mặt khác, địch bắt dân rào làng lập các khu tập trung, áp chiến lược, gây khó khăn cho ta; đồng thời chúng tăng cường càn quét, đánh phá liên tục vùng căn cứ Bác Ái và Anh Dũng.

Trước Đồng khởi Bến Tre, ngày 7 tháng 2 năm 1959 (30 Tết Kỷ Hợi), nhân lúc bọn Bảo an chốt giữ khu tập trung Bà Râu (xã Lợi Hải- Ninh Hải) về nhà ăn Tết, cán bộ đảng viên nằm vùng đã vận động 5.000 dân phá khu tập trung về căn cứ.

Từ kinh nghiệm ở Bà Râu, tháng 4 năm 1959, ta cử đồng chí Pí Năng Tắc cùng 30 thanh niên liên hệ với cơ sở vận động nhân dân phá khu tập trung Tầm Ngân.

Đầu năm 1960, cán bộ lãnh đạo các cấp trong tỉnh được quán triệt Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đồng thời Tỉnh ủy đã phát động phong trào "tự trị làm chủ núi rừng", nhân dân hai huyện miền núi Bắc Ái và Anh Dũng tiến hành Đại hội Đại đoàn kết, bầu ra Ủy ban tự trị huyện, xã.

Đầu năm 1961, trước tình hình và nhiệm vụ mới, Liên tỉnh 3 tăng cường cho Ninh Thuận đơn vị 120 hoạt động ở Vùng I (Thuận Bắc).

Sau khi được tăng cường lực lượng, Tỉnh ủy chủ trương mở một đợt tấn công địch ở vùng giáp ranh và đồng bằng, hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy phá kềm giành quyền làm chủ nông thôn.

Mở đầu đợt hoạt động, đơn vị 120 phối hợp với lực lượng vũ trang Vùng I tấn công tiêu diệt lực lượng dân vệ ở Xóm Bằng (Bà Tứ), phá các khu tập trung

đưa dân về căn cứ Đá Hang, Cầu Gãy, Tham Dú (xã Vĩnh Hải). Sau đó đột nhập trụ sở xã Vĩnh Hải bắt gọn Hội đồng xã, tước vũ khí của dân vệ, cảnh cáo giáo dục tề điệp ở các thôn Vĩnh Hy, Thái An, Mỹ Hoà. Xã Vĩnh Hải hoàn toàn giải phóng, ta vận động hàng chục thanh niên thoát ly vào bộ đội.

Đầu tháng 3 năm 1961, đơn vị 120 chuyển sang căn cứ Cà Đú để hoạt động, sau đó có lệnh rút quân về căn cứ Liên tỉnh 3 (Khánh Hòa).

Sau phong trào Đồng khởi Bến Tre, tình hình miền Nam và Ninh Thuận có nhiều sự thay đổi. Đứng trước tình hình đó, Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Khu ủy Khu VI chủ trương tiến công địch cả về chính trị lẫn quân sự, nhằm củng cố và mở rộng căn cứ địa miền núi, phá thế kìm kẹp của địch ở đồng bằng, phát động và tổ chức quần chúng đấu tranh.

II. CÁC ĐƠN VỊ TIỀN THÂN CỦA TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện đường lối cách mạng miền Nam Việt Nam là khởi nghĩa giành chính quyền, đánh đổ đế quốc và tay sai bán nước, những người con của quê hương Ninh Thuận tập kết ra Bắc vượt Trường Sơn trở về trong những năm 1959- 1960, cùng với lực lượng vũ trang tại chỗ lập nên Đơn vị 427. Đến tháng 9 năm 1961, Đại đội 305

được hình thành trên cơ sở sáp nhập Đơn vị 427 và một bộ khung đại đội gồm các đồng chí quê ở Ninh Thuận cũng từ miền Bắc tập kết về. Sau khi Quân khu VI bổ sung cho Ninh Thuận Tiểu đoàn 607 (Ngô Quyền - Ba Vì, Hà Tây), đầu năm 1966, sáp nhập với Đại đội 305 thành 2 đại đội là Đại đội 1 và Đại đội 4. Cuối cùng là Tiểu đoàn 610 - Đường 10 Quạt khởi (Vĩnh Bảo- Hải Phòng) hợp nhất với Đại đội 1, Đại đội 4 để thành lập Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận vào ngày 30 tháng 11 năm 1967.

Trong thành tích chung của Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận có phần đóng góp không nhỏ của các đơn vị tiền thân. Đó là sự kế thừa phát huy truyền thống chiến đấu, xây dựng và trưởng thành trên chiến trường Ninh Thuận.

1. Đơn vị 427:

Ngày 20 tháng 12 năm 1960, tại xã Giá huyện Anh Dũng, tỉnh quyết định thành lập đơn vị tập trung tỉnh Ninh Thuận với quân số 18 đồng chí (gồm những cán bộ quê Ninh Thuận tập kết từ miền Bắc về cùng chiến sỹ dân tộc Raglai và thanh niên đồng bằng thoát ly tham gia kháng chiến), tổ chức thành một trung đội gồm 2 tiểu đội, lấy phiên hiệu đơn vị 427, do các đồng chí Nguyễn Thế Ninh làm Đội trưởng, Trương Văn Củng và Hồ Mai làm Đội phó.

Tiểu đội 1 do đồng chí Trương Văn Cử và Hồ Mai chỉ huy, phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Anh Dũng hoạt động về phía Tây căn cứ. Tiêu hao một số địch, làm cho hậu phương phía Tây huyện Anh Dũng được củng cố.

Tiểu đội 2, trong đó có 6 đặc công do đồng chí Nguyễn Thế Ninh chỉ huy phối hợp với các đội công tác Vùng đã liên tục hoạt động ở đồng bằng. Trong thời gian này, Đội 427 đã đánh một số trận tại La Bá, Trại Thệt...

Tỉnh ủy chủ trương mở vùng, lấy thôn Sơn Hải làm điểm. Sau khi chuẩn bị xong, đầu tháng 2 năm 1961 (mồng 7 Tết Tân Sửu), đơn vị 427 phối hợp với lực lượng Vùng II đột nhập trụ sở xã Dinh Hải, bắt bọn tề điệp, tước vũ khí bọn dân vệ. Đồng thời tổ chức mít-tinh, uy hiếp địch và vận động nhân dân ủng hộ lương thực thực phẩm cho cách mạng.

Đợt hoạt động ở đồng bằng đầu năm 1961, tuy lực lượng vũ trang mới xây dựng, lực lượng còn ít, nhưng hoạt động tích cực, phát huy vai trò quân sự hỗ trợ chính trị, tạo điều kiện cho quần chúng đấu tranh phá thế kìm kẹp, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, vận động thanh niên thoát ly tham gia cách mạng, bổ sung cho lực lượng vũ trang.

Vào tháng 6 năm 1961, Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Quân sự tỉnh. Các đồng chí: Nguyễn Thúc Khôi- Trưởng ban, La Nhật Mỹ (Tứ) và Nguyễn Văn Thông làm Ủy viên. Hai huyện căn cứ cũng thành lập Ban quân sự và lực lượng vũ trang huyện.

Đến tháng 7 năm 1961, Bộ Tư lệnh Quân khu VI được thành lập, giải thể cơ quan 50. Căn cứ Bác Ái và bộ phận vũ trang giao lại cho Ninh Thuận.

2/ Đại đội 305 (9/1961 - 3/1966):

Ngày 2 tháng 9 năm 1961, 31 đồng chí con em của tỉnh Ninh Thuận tập kết từ miền Bắc trở về; đến ngày 10 tháng 9 năm 1961, Ban Quân sự tỉnh quyết định sáp nhập cùng với đơn vị 427 thành lập đại đội lấy phiên hiệu 305 (Đại đội 305). Các đồng chí: Trương Văn Bảy (Hải Vân)- Đại đội trưởng, Nguyễn Văn Lanh (Lân) làm chính trị viên. Gồm 2 trung đội, với quân số và trang bị vũ khí đầy đủ.

Ngay sau khi được thành lập, đêm 23 tháng 9 năm 1961 dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban quân sự tỉnh, Đại đội 305 cùng với tiểu đội Đặc công tỉnh tập kích ban ngày vào khu tập trung La Bá (nay thuộc địa bàn Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận). Kết quả ta đã diệt 12 tên dân vệ, số còn lại tháo chạy, ta giải tán tể vệ, phá tan khu tập trung La Bá và giải phóng 3.000 dân đưa về căn cứ Anh Dũng.

Tiếp đó, Đại đội 305 đánh phá khu tập trung Trại Thịt (nay thuộc địa bàn xã Phước Sơn- Ninh Phước). Kết quả địch bị tiêu hao một số tên, ta giải phóng gần 4.000 đồng bào Raglai trở về Rổ Ôn và Hà Dài (thuộc căn cứ Anh Dũng).

Cuối tháng 10 năm 1961, Đại đội 305 được lệnh chuyển xuống Vùng II. Để mở đầu đợt hoạt động, ngày 29 tháng 10 năm 1961, được cơ sở báo tin tại thôn Vĩnh Trường (xã Phước Dinh- Ninh Phước) có một Đội công an xung phong của địch mới đến quân số 12 tên, gồm những tên phản bội đầu hàng và lính biệt kích cũ của Pháp có nhiều nợ máu với nhân dân. Đêm 1 rạng ngày 2 tháng 11 năm 1961 Đại đội 305 chia làm 4 mũi tấn công.

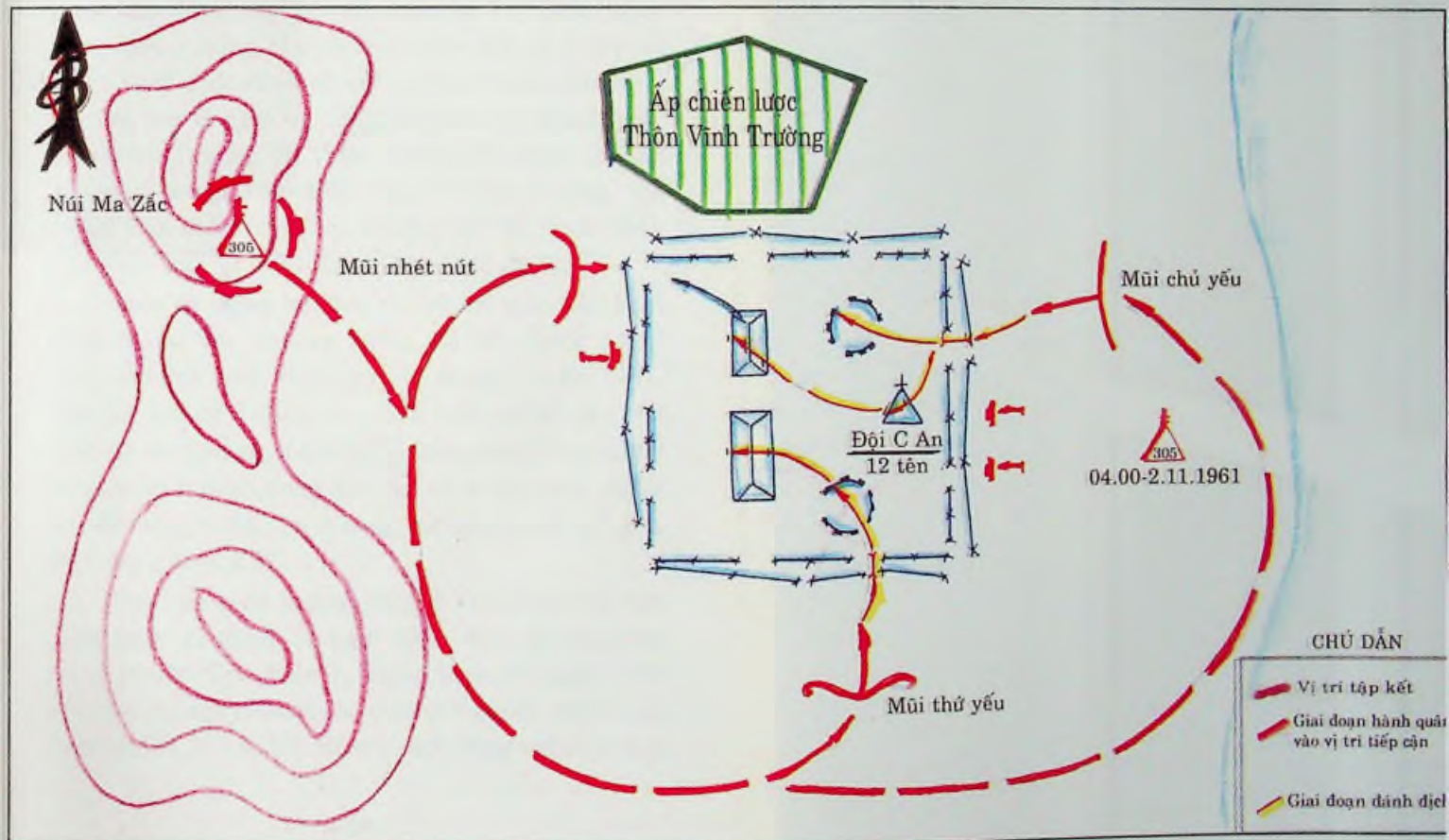
Đúng 4 giờ ngày 2 tháng 11 năm 1961, dưới sự chỉ huy của đồng chí Trương Văn Bảy (Hải Văn) đại đội trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Lanh (Lân) chính trị viên, các mũi tác chiến theo kế hoạch. Chỉ sau 5 phút chiến đấu, ta tiêu diệt toàn công an xung phong ác ôn, thu 14 súng (có 8 tiểu liên) và tất cả quân trang, quân dụng của địch.

Trận đánh thắng lợi, đạt hiệu quả cao do bố trí hợp lý lực lượng, chủ động chớp thời cơ, cán bộ chiến sỹ có quyết tâm cao chiến đấu dũng cảm. Trận đánh có tác dụng hỗ trợ phong trào chính trị địa phương, gây hoang mang cho bọn tề ngụy, ác ôn. Ta bị thương nhẹ

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH

TIÊU DIỆT ĐỘI CÔNG AN XUNG PHÒNG NGUY CỦA ĐẠI ĐỘI 305 + TỔ ĐẶC CÔNG

(đêm 01 rạng ngày 02-11-1961)



2, hy sinh 2 đồng chí (Dương Phi Hùng- Trung đội phó thuộc Đại đội 305 và đồng chí Phạm Văn Mạnh- Đại đội phó, Đội phó Đặc công).

Phát huy thắng lợi, chớp thời cơ địch đang hoang mang dao động, Đại đội đột nhập ấp Từ Thiện ngay trong đêm 2 tháng 11 năm 1961. Bọn dân vệ ở đây bỏ chạy. Ta tổ chức mít- tinh mừng chiến thắng, giáo dục, giải tán bọn tề ngụy và động viên được 20 thanh niên thôn Vĩnh Trường, Từ Thiện và Sơn Hải tham gia lực lượng vũ trang. Tin chiến thắng ở Vĩnh Trường, Từ Thiện loan khắp vùng, bọn tề ngụy hết sức lo sợ, nhân dân phấn khởi và tích cực ủng hộ kháng chiến.

Trên đà thắng lợi, đơn vị chuyển quân vào hoạt động ở khu vực Thương Diêm, Cà Ná. Được cơ sở cung cấp tình hình, sáng ngày 11 tháng 11 năm 1961, Đại đội 305 cử 5 đồng chí, chặn một xe chở gạo của địch tại cầu Quảng, thu toàn bộ lương thực. Đại đội bố trí phục kích đánh trung đội dân vệ ra tiếp cứu, diệt 8 tên bắt sống 3 tên, thu 8 súng, rồi lui ra tạm trú quân tại Láng Lớn (CK35).

Được tin quân ta hoạt động ở Vùng II và Cà Ná, sáng ngày 12 tháng 11 năm 1961, địch sử dụng Đại đội 3 (thuộc Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 44 quân Cộng hòa chủ lực ngụy) đang càn quét ở Vùng II, hành quân qua núi CK 35 vào Cà Ná sườn sách (lùng sục) lần theo

dấu vết của quân ta. Trong lúc này, Đại đội 305 đang chuyển số gạo thu được về Láng Lớn. Tại nơi trú quân chỉ còn một bộ phận nhỏ do đồng chí Huỳnh Hữu Lộng phụ trách. Lúc 10 giờ ngày 12 tháng 11 năm 1961, bộ phận cảnh giới phát hiện liền nổ súng đánh địch, toàn bộ anh em đang lấy gạo nghe tiếng súng, nhanh chóng vận động về, đến nơi triển khai đội hình, tổ chức tấn công vào sườn đội hình của địch, hình thành thế bao vây chia cắt. Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt, kéo dài cho đến 18 giờ, địch bị thiệt hại nặng, chết và bị thương trên 50 tên, số còn lại rút chạy, do trời tối nên ta chỉ thu 3 súng và một số đạn được. Ta bị thương 1 chiến sỹ.

Ngay trong đêm ấy, địch từ Phan Rang viện vào bất đồng bào ấp Thương Diêm đốt đuốc cùng chúng kéo lên nơi xảy ra trận đánh thu nhặt vũ khí, bọn bị thương và xác chết.

Trong thời gian nghỉ tại CK35, Đại đội 305 điều tra, nắm tình hình địch bố trí tại đồn Mũi Dinh (Đồn Điện thuộc thôn Sơn Hải- Phước Dinh- Ninh Phước) được xây dựng kiên cố, do 1 trung đội Bảo an chốt giữ. Sáng ngày 16 tháng 11 năm 1961, một bộ phận của Đại đội 305, tập kích vào đồn Mũi Dinh. Bị đánh bất ngờ, địch không kịp trở tay, ta diệt 1 tên, bắt sống 23 tên, thu 27 súng (1 trung liên) và toàn bộ trang bị vũ khí, điện đài.



Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Ninh Thuận tổ chức Hội nghị thống nhất nội dung biên soạn lịch sử truyền thống Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận (17-12-2002)



Đảng ủy Quân sự tỉnh Ninh Thuận tổ chức Hội nghị thông qua nội dung biên soạn lịch sử truyền thống Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận (10-3-2003)



Các đồng chí Cựu chiến binh Tiểu đoàn 610 từ huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào thăm căn bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận nhân kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (tháng 12-1994) - Ảnh trên và dưới.

Phát huy chiến thắng, Đại đội 305 tiến hành đột nhập các ấp chiến lược Vùng II, phá tề, trừ gian, phát động nhân dân làm chủ thôn ấp, mở vùng.

Tình hình những tháng cuối năm 1961 ở Ninh Thuận, ta hoạt động mạnh vùng đồng bằng, giải phóng một số thôn, ấp, đưa lên thế tranh chấp nhiều nơi. Bọn địch cũng ra sức khôi phục lại những nơi bị ta đánh phá, tạo nên thế giằng co quyết liệt.

Tháng 2 năm 1962, Khu VI mở hội nghị quán triệt Nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam với nhiệm vụ xây dựng mở rộng căn cứ địa, phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược.

Thực hiện chủ trương trên, tỉnh Ninh Thuận mở đợt hoạt động bằng 3 mũi giáp công phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ nông thôn đồng bằng và củng cố vững chắc căn cứ miền núi. Tổ chức biên chế, đồng thời chỉnh huấn chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng vũ trang tập trung của tỉnh.

Sau một năm hoạt động, trên 100 thanh niên trong tỉnh thoát ly bổ sung cho các đơn vị. Đến tháng 2 năm 1962, để hỗ trợ cho phong trào phía Bắc tỉnh, Ban Quân sự quyết định chia Đại đội 305 thành hai đơn vị. Một đơn vị sang phía Bắc hoạt động, lấy phiên hiệu Đại đội 307 (485), do các đồng chí Hồ Mai làm Đại đội trưởng, Nguyễn Văn Linh (Ký) làm Chính trị viên (lúc này đồng chí Hải Vân được điều về tỉnh phụ trách

công tác tham mưu). Còn lại hai trung đội và Đội đặc công đứng chân phía Nam (hướng trọng điểm của tỉnh) do các đồng chí Nguyễn Thế Ninh làm Đại đội trưởng, Nguyễn Văn Lan làm Chính trị viên vẫn giữ nguyên phiên hiệu Đại đội 305 (Đại đội 480). Sau đó đơn vị tổ chức chỉnh huấn chính trị và huấn luyện quân sự, phát động lòng căm thù tội ác của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bán nước, xây dựng quyết tâm đánh thắng trận đầu.

Ngày 12 tháng 3 năm 1962, từ suối Lả A (Anh Dũng) Đơn vị 305 hành quân đánh đồn Hoài Trung, do đồng chí La Nhật Mỹ, cán bộ Ban Quân sự tỉnh chỉ huy chung. Đại đội có hai trung đội và một Đội đặc công, được phối thuộc 2 tiểu đội vũ trang Vùng II và III. Đúng 11 giờ, đến khu vực hồ Tân Giang tạo ngộ chiến với 1 đại đội biệt động quân địch đang tạm dừng chân trong khi đi cần quét. Chúng phát hiện và nổ súng trước, ta hy sinh 1 đồng chí. Đơn vị nhanh chóng triển khai lực lượng đánh trả, trận đánh diễn ra quyết liệt. Đến 18 giờ, kết thúc trận đánh. Kết quả ta tiêu diệt 72 tên, xóa phiên hiệu "Đại đội biệt động quân" ác ôn, bắt sống 1 tên, thu 2 súng. Ta hy sinh 12 đồng chí, trong đó có 7 đồng chí Vùng III.

Hôm sau, địch huy động một lực lượng lớn và bắt nhân dân các thôn Hậu Sanh, Hữu Đức lên thu nhặt xác chết và xuống suối mò tìm vũ khí.

Sau trận tao ngộ chiến tại hồ Tân Giang, Ban Quân sự tỉnh bỏ kế hoạch đánh địch ở ấp Hoài Trung, chuyển Đơn vị 305 xuống Vùng II hoạt động.

Ấp chiến lược Sơn Hải bị ta phá nhiều lần, sau mỗi lần bị ta phá, địch lại đưa quân đến càn quét, tổ chức lại ấp chiến lược, đưa một đại đội Bảo an án ngữ trong ấp. Ban ngày lùng sục vùng giáp ranh, tối về phân tán trong nhà dân, chỗ ở không cố định, ta khó xác định mục tiêu để tấn công. Dựa vào bọn này, một số tên phản động tại địa phương ngóc đầu chống phá phong trào cách mạng trong ấp.

Sau một thời gian theo dõi quy luật của địch và bố trí được cơ sở trong ấp thông báo tình hình địch bằng âm, tín hiệu; thể theo yêu cầu của cơ sở, kế hoạch chiến đấu của đơn vị được cấp trên chấp nhận; lực lượng bố trí làm 3 mũi, hướng Đông Bắc do đồng chí Huỳnh Hữu Lộng, hướng Tây Nam do đồng chí Nguyễn Văn Thân chỉ huy, mỗi hướng đều có một chiến sỹ đặc công dẫn đường, hướng Đông Nam từ biển vào do Đội đặc công đảm trách; chỉ huy chung là đồng chí Nguyễn Thế Ninh.

Đúng 22 giờ 30 phút ngày 8 tháng 6 năm 1962, tín hiệu của cơ sở báo có địch trong ấp. Trinh sát ta vẫn không phát hiện vị trí địch, vì chúng phân tán trong nhà dân. Lực lượng ta áp dần vào ấp. Đến 5 giờ sáng hôm sau, ta phát hiện địch đang tập trung kéo về

trụ sở ấp, mũi đặc công nổ súng ghìm chân địch tại chỗ, hai mũi kia vận động bao vây đánh địch. Trận đánh diễn ra quyết liệt, quân địch bị tiêu diệt tại chỗ 37 tên, bắt sống 22 tên, thu 38 súng các loại. Số địch bị thương ta băng bó rồi vận động 1 xe khách chở về Bệnh viện Phan Rang. Ta bị thương 2 đồng chí. Nhân dân nổi dậy bắt tể điệp, phá ranh rào và làm chủ ấp.

Sau trận Sơn Hải, Đại đội 305 phái một bộ phận vào Thương Diêm chặn lấy 1 xe gạo của địch. Đồng thời cho một bộ phận cải trang đột nhập ấp Từ Tâm (Phước Hải- Ninh Phước) diệt 10 tên, bắt sống 6 tên và 2 ác ôn, hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược.

Đêm 12 tháng 6 năm 1962, Đại đội 305 tập kích tiêu diệt toán công an xung phong ác ôn tại ấp Nhuận Đức, diệt 9 tên, bắt 1 tên, thu 7 súng (có 5 tiểu liên). Ta hy sinh 2 đồng chí. Cùng đêm, một tổ đặc công do đồng chí Ngô Đức Chương chỉ huy cùng 6 bộ binh đánh chiếm bót Mông Đức, kêu gọi 12 tên phòng vệ dân sự đầu hàng, thu 12 súng. Ta vận động số phòng vệ dân sự này thoát ly tham gia kháng chiến.

Tiếp theo, đêm 13 tháng 7 năm 1962, phối hợp với mũi công tác vùng III, Đại đội 305 đánh vào ấp Hữu Đức, diệt 18 dân vệ, bắt 1 tên, phá trụ sở ấp.

Sau đợt hoạt động của Đơn vị 305 ở đồng bằng phía Nam và lực lượng vũ trang ở các vùng trong tỉnh,

bọn tể, nguy cơ lại, ta tiếp nối được với cơ sở cũ, xây dựng nhiều cơ sở mới, đưa phong trào lên một bước. Vận dụng tốt phương châm 2 chân 3 mũi giáp công nên đã vô hiệu hóa đồn lính Bảo an, bọn tay sai trong ấp được vận động giác ngộ, tên nào ngoan cố gian ác, đều bị trừng trị, bộ máy kìm kẹp bị vô hiệu. Quần chúng nhân dân hầu hết được giác ngộ cách mạng và có kinh nghiệm đấu tranh với địch. Kết hợp công tác hoạt động du kích mật với nghi binh bắn tỉa làm cho quân địch bị động không dám vào ấp lùng sục ban đêm. Tuy là ấp chiến lược nhưng nhân dân và cốt cán thực sự làm chủ.

Tháng 6 năm 1963, trên quốc lộ 11 (27) đoạn Tân Mỹ, Đại đội 307 (485) đánh tiêu diệt 1 tiểu đội cộng hòa, diệt 12 tên, thu một số súng (có 1 trung liên) và 1 máy PRC 10.

Cũng trong tháng 6 năm 1963, đơn vị 307 chặn đánh 1 xe Jeep chở bọn hiến binh từ Sông Pha xuống Phan Rang. Bắt sống toàn bộ, trong đó có 1 thiếu úy.

Trong thời gian về Lô Hố sản xuất chăn nuôi, đơn vị phát hơn 5 ha ruộng rẫy, nuôi được 20 con heo, 20 con trâu và nhiều gà. Ngoài ra còn làm nhiệm vụ đưa nhân dân vùng căn cứ, các cơ quan xuống Cà Ná để lấy muối chuyển về căn cứ.

Hoạt động của Đại đội 305 trong năm 1963 đã tích cực hỗ trợ cho phong trào quần chúng nổi dậy phá

ấp chiến lược, góp phần tạo thế và lực cho phong trào chung của tỉnh.

Vào cuối năm 1963 đầu năm 1964, nội bộ địch mâu thuẫn gay gắt, chế độ Ngô Đình Diệm tàn ác, gia đình trị và tham nhũng làm trở ngại âm mưu thực dân mới của Mỹ. Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Mỹ bật đèn xanh cho bọn tướng lĩnh nguy hiểm làm đảo chính và giết chết Diệm - Nhu, đưa Dương Văn Minh lên nắm chính quyền. Từ Sài Gòn cuộc đảo chính phát triển nhanh ra miền Trung, phe cánh Diệm bị đánh đổ và bị bắt. Nhưng chỉ hơn 3 tháng, phe cánh của Nguyễn Khánh lại lật đổ Dương Văn Minh. Cuộc đảo chính làm xáo trộn, tê liệt bộ máy kìm kẹp của địch một thời gian, đã tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam phát triển thêm một bước. "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, với kế hoạch Xtalây-Taylor cơ bản đã thất bại, phong trào cách mạng miền Nam tiếp tục phát triển.

Tháng 12 năm 1963, Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ 9, đề ra một số chủ trương cho Cách mạng miền Nam. Sau hội nghị Trung ương, Bộ Chính trị tổ chức lại chiến trường, tăng cường lực lượng cho Nam bộ và Nam Trung bộ, điều chỉnh địa bàn Khu VI gồm các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Quảng Đức, Tuyên Đức và Phước Long trực thuộc Trung ương Cục miền Nam. Tách tỉnh

Khánh Hòa, Đắc Lắc thuộc Khu V trực thuộc sự chỉ đạo của Trung ương.

Thực hiện nghị quyết của cấp trên, đầu năm 1964 Tỉnh ủy Ninh Thuận đề ra nhiệm vụ là ra sức tiêu hao làm tan rã nhiều sinh lực địch; phá ấp chiến lược, mở rộng vùng tranh chấp, vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, tạo ra thế 3 vùng chiến lược; động viên nhân, tài, vật lực để phát triển lực lượng.

Trước sự trưởng thành của lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận, ngày 25 tháng 6 năm 1964, Quân khu VI quyết định thành lập Ban Chỉ huy Tỉnh đội Ninh Thuận thay Ban Quân sự và chỉ định các đồng chí Trình Các- Tỉnh đội trưởng, Trần Đệ (Ba Công)- Bí thư Tỉnh ủy kiêm Bí thư Ban cán sự Đảng, La Nhật Mỹ (Tựu)- Chính trị viên và đồng chí Nguyễn Văn Thành (Thông) - Tham mưu trưởng.

Trong tháng 7 năm 1964, Đơn vị 305 tập kích bọn dân vệ ở Thương Diêm, diệt 10 tên. Sau đó đột nhập ấp Từ Tâm, diệt 15 dân vệ, bắt 3 tên, thu vũ khí và đột nhập ấp Hòa Thủy diệt 23 tên. Kịp thời hỗ trợ quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược. Thời gian này Đơn vị 305 được đổi tên 480.

Về phía Bắc, Đơn vị 307 đổi phiên hiệu thành 485, tích cực hoạt động cùng đội công tác Vùng phục kích tại cầu Lăng Ông trên quốc lộ 1A, bắn cháy 1 xe,

diệt 4 tên trong đó có 2 cố vấn Mỹ, thu 1 trung liên. Đột nhập ấp Khánh Nhơn (xã Nhơn Hải- Ninh Hải) đánh đoàn Bình định nông thôn, diệt 10 tên. Tiếp theo, phục kích đánh bọn di lĩnh lương tại Xóm Bằng (xã Phương Hải- Ninh Hải), diệt 5, tên thu 5 súng. Trong trận phục kích này, ta hy sinh 1 cán bộ đại đội. Hai lần Đơn vị 307 đột nhập ấp Ba Tháp diệt tên ấp trưởng và 1 tên dân ý vụ. Đưa ấp tranh chấp Ba Tháp trở thành ấp làm chủ của nhân dân. Ngoài nhiệm vụ diệt ác, trừ gian, Đơn vị 307 còn phục kích đánh địch ở núi Đá Bàn (xã Tri Hải) và đánh thiệt hại nặng một trung đội dân vệ ở thôn Bình Nghĩa thu toàn bộ vũ khí.

Cuối năm 1964, tỉnh Ninh Thuận tổ chức Đại hội thi đua Công - Nông - Binh (1961- 1964) để biểu dương thành tích của các đơn vị, các lực lượng vũ trang trong tỉnh và rút kinh nghiệm hoạt động trên 3 mặt trận quân sự, chính trị và binh vận. Một số đồng chí của Đơn vị 305 và 307 được tuyên dương Chiến sỹ thi đua.

Bước sang năm 1965, Quân khu VI mở đợt hoạt động Đông Xuân. Để phối hợp với chiến trường trên toàn quân khu, Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh đã huy động toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh về hoạt động ở vùng giáp ranh và đồng bằng. Địa bàn huyện Thuận Nam được chọn làm trọng điểm.

Tháng 2 năm 1965, Đơn vị 305 (480), tập kích giữa ban ngày tại Núi Một (Sơn Hải) tiêu diệt gọn 1 tiểu đội biệt kích (11 tên) thu 11 súng. Sau đó Đơn vị đột nhập ấp Thương Diêm đánh tiêu hao 1 trung đội dân vệ. Đồng thời phục kích đánh địch chi viện, diệt 1 xe bọc thép, thu 4 súng (có 1 khẩu cối 60 mm).

Ngày 8 tháng 3 năm 1965, một bộ phận đơn vị 305 phối hợp với lực lượng vũ trang Vùng II và tiểu đội Đặc công, đánh đồn Từ Tâm, diệt 17 tên, thu 13 súng. Lực lượng còn lại chia làm 2 mũi, một mũi đánh vào ấp chiến lược Từ Tâm, gây thiệt hại nặng trung đội Bảo an; mũi 2 đánh trung đội dân vệ nằm ngoài ấp, bọn chúng bị thương vong, số còn lại tháo chạy, ta chiếm ấp, truy bắt 40 tên tề điệp, giải tán phòng vệ dân sự. Vận động 13 thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến. Nhân dân nổi dậy phá 2 ấp chiến lược Từ Tâm và Hòa Thủy.

Hướng Bắc, ngày 14 tháng 7 năm 1965, Đơn vị 307 (485) do đồng chí Huỳnh Hữu Lộng chỉ huy, với sự mưu trí và dũng cảm, đã chặn một xe chở khách đi trên Quốc lộ 1 A tại cầu Lăng Ông. Đồng chí Nguyễn Tiệm trực tiếp lái xe chở quân tiến vào đánh địch tại ấp Gò Sạn. Sau 5 phút chiến đấu, ta chiếm trụ sở ấp, tiêu diệt 6 tên, số còn lại tháo chạy, ta thu 12 súng (có 1 trung liên). Sau đó ta chặn 1 xe khác từ Phan Rang

ra để chờ lực lượng về căn cứ. Trên đường rút quân về hướng Đồng Dầy (xã Phước Trung- Bắc Ái), bộ phận chặn viện tại đường sắt do đồng chí Minh và Ngô Việt Hùng chỉ huy, gặp một trung đội dân vệ ở Mỹ Nhơn, đơn vị kêu gọi chúng đầu hàng, thu toàn bộ vũ khí, giáo dục và thả tại chỗ, lực lượng ta an toàn.

Đến đầu tháng 8 năm 1965, do yêu cầu của chiến trường hai Đơn vị 305 và 307 (480 và 485) sáp nhập lại thành Đại đội 270. Quân số của Đại đội 120 người, do các đồng chí Huỳnh Hữu Lộng làm Đại đội trưởng, Hồ Mai (Mên) làm Chính trị viên. Đơn vị 270 đảm nhiệm hoạt động vùng trọng điểm của tỉnh (Thuận Nam và An Phước). Như vậy Đơn vị 270 là lực lượng tập trung chủ yếu của tỉnh từ các đơn vị với tên gọi quen thuộc: 427, 305, 307, 480, 485. Đại đội đã bổ sung nhiều cán bộ, chiến sỹ ưu tú cho các đơn vị lực lượng vũ trang trong tỉnh.

Ngày 25 tháng 11 năm 1965, một bộ phận của Đơn vị 270 đã phối hợp với bộ đội địa phương chặn đánh cuộc càn của địch ở núi Ma-Zắc (Thuận Nam). Ta tiêu diệt 30 tên, trong đó có 14 lính Mỹ, bắn cháy 2 xe bọc thép M113. Cùng đêm đó, Đơn vị do đồng chí Phùng Hưng- Đại đội trưởng chỉ huy, tập kích đại đội Bảo an tại Bọm Đỏ (Thương Diêm), diệt 25 tên, ta hy sinh 1 đồng chí. Phối hợp với lực lượng huyện, đội mũi

công tác, đột nhập ấp Thương Diêm thu mua trên 4 tấn gạo và thuốc men chữa bệnh....

Tình hình chiến trường miền Nam cuối 1964 đầu 1965 có sự chuyển biến mới. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ phát triển đến mức tối đa nhưng đã bị quân và dân ta trên khắp chiến trường đánh bại. Trong bối cảnh đó chúng buộc phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa một lực lượng lớn quân đội viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam Việt Nam.

Tại Ninh Thuận, từ cuối tháng 5 năm 1965, Mỹ tiến hành xây dựng sân bay chiến lược Thành Sơn và cảng Ninh Chữ. Đến giữa tháng 6 năm 1966, sân bay Thành Sơn thường xuyên có trên dưới 100 máy bay chiến đấu các loại. Cảng Ninh Chữ với nhiệm vụ tiếp tế nhiên liệu cùng các phương tiện chiến tranh cho sân bay Thành Sơn và một số tỉnh lân cận. Đến cuối 1965, quân Mỹ ở Ninh Thuận đã có trên 2000 quân cùng với gần 5000 quân ngụy, chưa kể bọn phòng vệ dân sự.

Đứng trước tình hình trên, Thường vụ Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân Khu VI mở Hội nghị cán bộ trung, cao cấp để bàn việc đánh Mỹ. Hội nghị đã phát động phong trào thi đua “Quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”,

Thực hiện chủ trương và hưởng ứng phong trào thi đua của Quân khu, Đảng bộ, quân và dân Ninh Thuận khẩn trương bắt tay vào chuẩn bị thực lực, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, giữ thế trận trên chiến trường, chủ động tiến công địch cả về chính trị lẫn quân sự.

Đại đội 305 từ khi thành lập (9/1961) cho đến khi sáp nhập với Tiểu đoàn (thiếu) 607 (đầu năm 1966) luôn luôn xứng đáng là đơn vị tập trung chủ công của lực lượng vũ trang Ninh Thuận. Đơn vị đã đánh tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch trong các ấp chiến lược, diệt ác phá kềm, giành dân, đánh càn quét, hỗ trợ phong trào đấu tranh 2 chân 3 mũi, giành quyền làm chủ hầu hết các thôn hai huyện Thuận Nam và An Phước. Mặc dù sáp nhập, chia tách, thay phiên hiệu nhiều lần như : 307, 485, 480, 270 ... và sau này sáp nhập với 607 thành Đại đội 1 và Đại đội 4, kể cả sáp nhập với Tiểu đoàn 610 (11/1967); song, tên gọi Đại đội 305 luôn luôn sống mãi trong tâm trí của những người đã từng tham gia trên chiến trường Ninh Thuận giai đoạn 1961 – 1975. Ngày nay các cán bộ lão thành cách mạng, những cựu chiến binh của Tiểu đoàn 610 ở Ninh Thuận, Hải Phòng, Hà Tây và một số tỉnh khác vẫn thường nhắc đến cái tên thân thương, trung dũng Đại đội 305.

3/ Tiểu đoàn Ngô Quyền (607) Ba Vì , Hà Tây:

Tình hình trên chiến trường thay đổi cả 2 miền đất nước. Với ý đồ đàn áp phong trào cách mạng đang phát triển mạnh mẽ, đế quốc Mỹ ồ ạt đổ quân viễn chinh và chư hầu vào miền Nam hòng cứu nguy cho chế độ nguy quân, nguy quyền đang lung lay tận gốc. Đồng thời chúng tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc Xã hội Chủ nghĩa, nhằm ngăn chặn sự chi viện cho miền Nam ruột thịt.

Các phong trào thi đua yêu nước diễn ra khắp nơi ở cả hai miền. Miền Nam có phong trào “Quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, miền Bắc giương cao khẩu hiệu “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tất cả vì miền Nam thân yêu”, “Mỗi người làm việc bằng hai”.... từ những phong trào đó, thanh niên các tỉnh miền Bắc hăng hái tham gia tòng quân, tái ngũ vào miền Nam chiến đấu. Những người con Ba Vì tỉnh Hà Tây tái ngũ vì Miền Nam. Ngày 10 tháng 4 năm 1965, tỉnh Hà Tây đã thành lập Tiểu đoàn Ngô Quyền (607), Đảng bộ và chính quyền huyện Ba Vì đã trao cờ Quyết thắng cho Tiểu đoàn trước khi vào chiến trường.

Vượt qua muôn vàn khó khăn của chặng đường dài hành quân vất vả và chịu sự mất mát hy sinh, nhắc đến các biệt danh như Sáu Linh Lon, hay Tiểu đoàn

Ông Cống (có thời kỳ đơn vị dùng lon để giã gạo nên có biệt danh này) cũng đủ để nói lên những gian khổ của Tiểu đoàn 607. Đến tháng 10 năm 1965 Quân khu bổ sung 2 đại đội của Tiểu đoàn 607 cho Ninh Thuận. Đồng chí Đỗ Trọng Ngo- Chính trị viên phó Tiểu đoàn phụ trách. Đại đội 3 do đồng chí Nguyễn Văn Vi làm Đại đội trưởng, đồng chí Dương Thái Vân làm Chính trị viên; Đại đội 4 đồng chí Dương Công In làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Quang Vinh làm Chính trị viên. Đây là lần đầu tiên tỉnh Ninh Thuận được nhận những cán bộ, chiến sỹ là con em từ hậu phương miền Bắc. Sau một thời gian nghỉ dưỡng sức và khẩn trương huấn luyện, đến đầu năm 1966, hai đại đội của Tiểu đoàn 607 sáp nhập vào Đơn vị 270, thành Đại đội 1 bộ binh và Đại đội 4 trợ chiến, với quân số và trang bị vũ khí đầy đủ. Ngoài ra còn tăng cường một số cán bộ, chiến sỹ về huyện Thuận Bắc để thành lập Đại đội 2. Từ đây trong đội hình chiến đấu của lực lượng vũ trang Ninh Thuận có thêm tình đồng chí, đồng đội ấm áp của hậu phương lớn miền Bắc thân yêu.

Đại đội 1 bộ binh do đồng chí Huỳnh Hữu Lộng làm Đại đội trưởng, đồng chí Dương Thái Vân- Chính trị viên.

Đại đội 4 trợ chiến do đồng chí Dương Công In làm Đại đội trưởng, đồng chí Hồ Mai- Chính trị viên.

Trên hướng chủ yếu do các đồng chí La Nhật Mỹ và Nguyễn Văn Thành (Thông) trực tiếp chỉ đạo, có nhiệm vụ tăng cường hoạt động với mục tiêu là tiêu diệt nhiều sinh lực địch, thu nhiều vũ khí để tự trang bị. Quyết tâm phải đánh thắng trận đầu để tạo lòng tin cho anh em từ miền Bắc vào.

Đêm 21 tháng 3 năm 1966, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh đội, Đại đội 1, Đại đội 4 cùng đội Đặc công tập kích vào yếu khu Nha Tiên Lễ (thôn Văn Lâm- Phước Nam- Ninh Phước). Đây là lực lượng vòng ngoài bảo vệ thị xã và sân bay Thành Sơn. Địch ở đây có 1 đại đội Bảo an.

Lực lượng của ta chia làm 3 mũi. Mũi 1 do bộ phận đặc công đánh chính diện, mũi 2 (Thứ yếu) diệt bớt số 2, mũi 3 kiểm chế. Chỉ huy chung đồng chí Huỳnh Hữu Lộng- Đại đội trưởng và Dương Thái Vân - chính trị viên. Kết quả sau 5 phút tấn công ta đã tiêu diệt đại đội Bảo an, địch chết và bị thương 42 tên, bắt sống 3 tên, thu toàn bộ vũ khí trong đó có 1 đại liên, 3 trung liên, 1 cối 60 mm và nhiều quân trang quân dụng khác. Ta hy sinh 1 đồng chí.

Đây là trận có hiệu suất chiến đấu cao, diệt gọn địch trong công sự vững chắc; được nhân dân ca ngợi, đặc biệt là tạo được lòng tin cho anh em từ miền Bắc mới vào.

Cay cú vì thất bại trên, ngày 23 tháng 3 năm 1966, địch càn quét vào huyện Thuận Nam. Một bộ phận của Đại đội 1 và Đại đội 112 đã tổ chức quần bám, đánh càn, diệt 21 tên, bắn cháy 1 xe bọc thép M113.

Lúc này Tỉnh ủy chỉ đạo phải tiếp tục đánh đồn bót để tháo gỡ cái gọi là “áo giáp” vòng ngoài của địch.

Ngày 11 tháng 4 năm 1966, Đại đội 1 tập kích ấp Hữu Đức diệt một số tên.

Đêm 26 tháng 6 năm 1966, Đại đội 1 và Đại đội 4 cùng đội Đặc công tập kích đồn Hậu Sanh (xã Phước Hữu- Ninh Phước). Chỉ huy trận đánh do các đồng chí Huỳnh Hữu Lộng- Đại đội trưởng và Lê Văn Nhiệm- Chính trị viên. Đơn vị chia thành 3 mũi: Mũi chủ yếu gồm phần lớn đại đội 1, đội đặc công và một bộ phận đại đội 4 đánh từ hướng Tây; Mũi 2 thứ yếu gồm 1 phần đại đội 1 và 1 bộ phận đại đội 4 đánh từ hướng Nam; Mũi 3 gồm bộ phận còn lại của đại đội 4 đánh kiểm chế ở hướng Đông. Sau 20 phút tấn công ta làm chủ trận địa, đánh sập toàn bộ đồn, xoá sổ đại đội Bảo an, làm chết và bị thương 60 tên, thu một số súng đạn (trong đó có 3 trung liên, 1 cối 60 mm và phá huỷ 1 đại liên). Ta hy sinh 4 đồng chí (trong đó có 2 đồng chí Nguyễn Ngọc Tôn và Đỗ Trần Phương quê ở Ba Vì, tỉnh Hà Tây).

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH YẾU KHU NHA TIÊN LỄ CỦA cBB1, cBB4 VÀ TỔ ĐẶC CÔNG

(Ninh Thuận, ngày 21-3-1966)





Ảnh chụp năm 1972: Vừa chiến đấu, vừa huấn luyện, rèn luyện thể lực là nhiệm vụ thường xuyên của cán bộ, chiến sĩ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



Ảnh chụp năm 1972: Giờ phút nghỉ giải lao sau những giờ huấn luyện của cán bộ, chiến sĩ trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



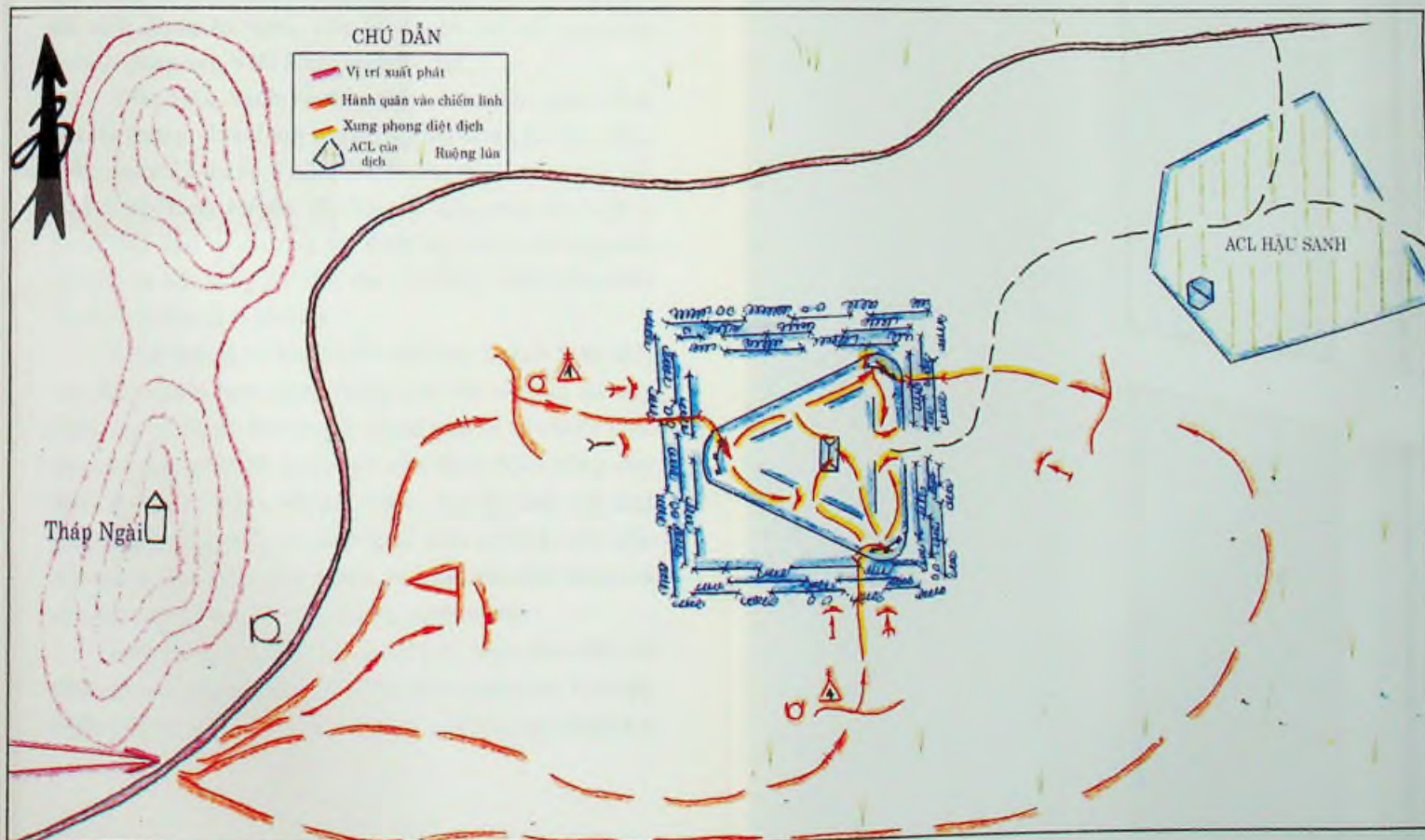
Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận trong lễ ra quân huấn luyện.



Các chiến sĩ mới trong lễ ra quân huấn luyện.

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH ĐỒN HẬU SANH CỦA cBB1, cBB4 VÀ ĐỘI ĐẶC CÔNG

(Đêm 26-6-1966)



Trong trận đánh này đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của cán bộ, chiến sỹ. Đặc biệt có đồng chí Lâm Phước Thuận (quê xã Vĩnh Hải- Ninh Hải). Mặc dù đang bệnh nặng nhưng vẫn xung phong tham gia chiến đấu với tinh thần dũng cảm, mưu trí đồng chí đã anh dũng hy sinh, Chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại trận địa.

Đồn Hậu Sanh bị tiêu diệt, tinh thần quân địch hoang mang, dao động mạnh, không đóng lại đồn nữa. Đến ngày 22 tháng 8 năm 1966, Đại đội 1 cùng với lực lượng vũ trang huyện và đội mũi công tác tập kích 1 trung đội dân vệ ở trong ấp. Diệt và làm bị thương một số tên, ta bắt sống 32 tên, thu 25 súng. Nhân dân Hậu Sanh tiến lên làm chủ ấp.

Cuối tháng 8 năm 1966, sân bay Thành Sơn, một sân bay chiến lược quan trọng của Mỹ cơ bản đã xây dựng xong. Ninh Thuận trở thành một vị trí chiến lược quan trọng, mật độ bom đạn của địch dội xuống dày đặc khắp nơi. Bên cạnh đó chúng còn thả chất độc hoá học nhằm tiêu diệt và hủy hoại môi trường, gây cho đời sống của nhân dân nhiều nơi hết sức khó khăn và cản trở hoạt động của lực lượng cách mạng.

Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy tỉnh đội tổ chức Hội nghị mở rộng, nhằm quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và bàn phương án đánh bại

âm mưu “tìm diệt” của Mỹ- nguy, tiếp tục phát động phong trào thi đua giết giặc, phong trào bắn máy bay....

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh, ngày 3 tháng 9 năm 1966, Đại đội 1, Đại đội 4 cùng với du kích mặt đã tập kích địch ấp Từ Tâm, diệt 50 tên, thu một số vũ khí và phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh.

Giai đoạn này lực lượng Đại đội 1 và Đại đội 4 cùng lực lượng vũ trang toàn tỉnh tập trung chống các cuộc càn quét lớn của địch, nhằm tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ căn cứ và cơ quan đầu não của tỉnh.

Cuối năm 1966 đầu năm 1967, với ý đồ thực hiện mục tiêu chiến dịch “tìm diệt”, âm mưu của địch là muốn tiêu diệt bộ máy lãnh đạo kháng chiến của Tỉnh, ngày 27 tháng 1 năm 1967, địch mở cuộc hành quân với một lực lượng lớn gồm 1 lữ đoàn dù 101, một trung đoàn Bạch Mã (Nam Triều Tiên), ngoài ra còn các lực lượng biệt kích Mỹ, Bảo an, cộng hòa... với số quân lên tới trên 1300 tên, kết hợp cùng hải quân, không quân (kể cả máy bay B52), pháo cực nhanh, pháo tầm xa, từ Hạm đội 7 bắn vào. Đây là một cuộc hành quân có quy mô lớn trên diện rộng, hiệp đồng phối hợp với các quân, binh chủng mà địch áp dụng lần đầu tiên ở Ninh Thuận.

Từ 8 giờ sáng ngày 27 tháng 1 năm 1967, sau những đợt rải thảm của B 52 xuống vùng Suối Giá, địch dùng pháo binh, máy bay phản lực bắn dọn đường vào những nơi chúng nghi có lực lượng ta đóng quân. Sau đó lính Mỹ, Nam Triều Tiên từ các hướng tràn vào căn cứ theo thế gọng kìm:

- Hướng chính, địch tràn vào 3 xã Giá, Là A và Rổ Ôn, nơi cơ quan lãnh đạo của tỉnh đứng chân.

- Hướng thứ yếu chúng tràn vào 2 huyện An Phước (CK7) và Thuận Nam (CK 35).

Riêng các bàn đạp trong ấp chiến lược, địch dùng bọn dân vệ, cảnh sát và các đoàn bình định nông thôn....ngày và đêm tăng cường lùng sục, xăm tìm hầm bí mật của ta. Với âm mưu "tát nước, bắt cá" chúng ráo riết truy bắt cơ sở cách mạng, bắt các đảng viên và những người chúng tình nghi có dính líu với cộng sản.

Để kịp thời chống tràn có hiệu quả, hạn chế thương vong, Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội chủ trương phân tán nhỏ lực lượng, kiên quyết quần•bám, đánh tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch; sơ tán bảo vệ bằng được đồng bào, thương - bệnh binh, các kho tàng, tài liệu....; tác chiến dưới nhiều hình thức kết hợp giữa vũ khí hiện đại với vũ khí thô sơ, chống mìn, cạm bẫy dụ địch vào bẫy để tiêu diệt.

Đêm 5 tháng 3 năm 1967, Đại đội 1 và Đại đội 112 huyện Thuận Nam tập kích đoàn Bình định ở Phú Quý, diệt 19 tên, bắt sống 2 tên, thu 11 súng (có 1 trung liên), 1 máy PRC 25. Ta bị thương 1 đồng chí.

Từ ngày 10 đến 24 tháng 3 năm 1967, địch sử dụng một lực lượng lớn càn quét vào hai huyện Thuận Nam và An Phước. Rạng sáng ngày 10 tháng 3 chúng dùng máy bay phản lực ném bom dữ dội cùng với pháo binh bắn cấp tập vào CK35. Cùng lúc dùng xe tăng, bộ binh đánh chiếm nhiều cao điểm. Lúc đầu lực lượng của ta bị động chống càn, nhưng sau đó di chuyển được các cơ quan và nhân dân đến nơi an toàn. Đại đội 1 và 112 đang đóng quân ở núi Ma-Zắc kịp thời hành quân về CK 35 để chống càn. Vượt qua khó khăn ác liệt, gần nửa tháng chống càn ta đã tiêu diệt 140 tên (đa số là lính Mỹ và Nam Triều Tiên), phá hủy 2 pháo 105 mm và bắn cháy 2 máy bay. Ta hy sinh 4 đồng chí.

Đêm 8 tháng 5 năm 1967, được tin cơ sở cung cấp, Đại đội 1 và 112 đã tổ chức tập kích bọn "Bình định cấp tốc" vừa mới đến thôn Long Bình, diệt 12 tên thu một số vũ khí. Ta hy sinh 3 và bị thương 3 đồng chí.

Cùng thời gian này, một trung đội của Đại đội 1 phối hợp với đơn vị 317 phục kích đánh sập cầu 42

(trên quốc lộ 27) phá hủy 7 xe quân sự, địch chết và bị thương 70 tên, ta thu nhiều vũ khí.

“Chiến tranh cục bộ” ngày càng trở nên quyết liệt, lực lượng vũ trang tỉnh ta vừa phải ra sức chống càn trên nhiều địa bàn vừa phải tăng gia sản xuất, củng cố thực lực. Do tình hình quân số thương vong hao hụt, nhiều thanh niên trong vùng địch tạm chiếm đã thoát ly tham gia kháng chiến nhưng cũng không đủ bù đắp. Trước yêu cầu của chiến trường ngày càng cao, tháng 7 năm 1967, Quân Khu VI bổ sung cho Ninh Thuận 1 Tiểu đoàn thiếu. Đó là Tiểu đoàn 610, sau 7 tháng hành quân ròng rã từ Hoà Bình vào chiến trường Ninh Thuận.

4/ Tiểu đoàn Đường 10 Quạt khởi Vĩnh Bảo - Hải Phòng:

Ngày 6 tháng 4 năm 1966, Bộ Tư lệnh Sư đoàn 350 điều động một số cán bộ từ Trung đoàn 42, tổ chức thành một khung tiểu đoàn.

Ngày 20 tháng 4 năm 1966, khung tiểu đoàn được Bộ Quốc phòng bổ sung cho Trung đoàn 3, Sư đoàn 320 B và được lệnh về nhận tân binh ở huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Với tinh thần tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, ngày 28 tháng 4 năm 1966, hơn 500 thanh niên, trong đó gần 80% là học

sinh đang học cấp II, hầu hết tuổi đời từ 17 đến 20, những người con của Vĩnh Bảo- Đường 10 quật khởi hăng hái tham gia nhập ngũ.

Đến ngày 30 tháng 4 năm 1966, sau khi tổ chức biên chế và nhận quân trang, Tiểu đoàn tổ chức hành quân về phố Sáu thuộc huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình để huấn luyện. Thời kỳ này là giai đoạn cao điểm cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ. Khí thế của cả miền Bắc đang tập trung mọi sức lực để chống chiến tranh phá hoại, vừa lo chi viện sức người sức của cho miền Nam.

Từ tháng 4 đến tháng 11 năm 1966, ngoài việc huấn luyện kỹ - chiến thuật cơ bản, các chiến sỹ còn rèn luyện sức dẻo dai, mang vác nặng hành quân dã ngoại trên mọi địa hình, thời tiết.

Giữa tháng 9 năm 1966, trong một trận oanh tạc, máy bay địch đã ném bom trúng đội hình Đại đội 4 khi đơn vị đang tổ chức huấn luyện, làm 3 đồng chí hy sinh và nhiều đồng chí khác bị thương. Sự kiện này, cả Tiểu đoàn sôi sục căm hờn, các Đại đội tổ chức mít-tinh và yêu cầu Ban Chỉ huy tiểu đoàn cho vào Nam chiến đấu.

Trong thời gian huấn luyện, gương Đại đội trưởng Đại đội 1 là đồng chí Bùi Phổ, đã có hành động dũng cảm khi đơn vị tổ chức ném lựu đạn thật, một

chiến sỹ vì quá hồi hộp nên để lựu đạn rớt tại chỗ. Trung úy Bùi Phổ đã lao đến ôm lấy và che chắn cho người chiến sỹ đồng thời nhặt quả lựu đạn ném xa ra ngoài công sự. Hành động này được Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Quân đội Nhân dân nêu gương.

Cả Tiểu đoàn ai cũng muốn rút ngắn thời gian huấn luyện để nhanh được vào chiến trường miền Nam chiến đấu.

Sau khi huấn luyện xong các chương trình, ngày 5 tháng 12 năm 1966, Tiểu đoàn cho anh em nghỉ phép 15 ngày về thăm gia đình trước khi vào chiến trường. Kết thúc đợt nghỉ phép 100% quân số của Tiểu đoàn có mặt trước ngày hành quân.

Ngày 21 tháng 12 năm 1966, Bộ Quốc phòng ra quyết định trao phiên hiệu 610 cho Tiểu đoàn, đồng thời Trung đoàn tổ chức lễ xuất quân vào miền Nam. Tiểu đoàn 610 hành quân, mang theo lá cờ Đường 10 quật khởi của Đảng bộ và nhân dân huyện Vĩnh Bảo trao tặng (lá cờ hiện còn lưu giữ tại Phòng truyền thống của Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận).

Đầu tháng 2 năm 1967, Tiểu đoàn hành quân qua làng Ho huyện Lệ Thủy tỉnh Quảng Bình. Bắt đầu vào cuộc trường chinh vượt Trường Sơn. Từ đây mọi cung cấp hậu cần đều nằm trên vai những người lính trẻ. Trên đất bạn Lào từ tỉnh Khăm Muộn, Savan

Khoảng 16 giờ ngày 28 tháng 10 năm 1967, Đại đội 3 cùng với Đại đội 2 Thuận Bắc tập kích vào ấp Xóm Bằng. Sau 30 phút, ta làm chủ ấp, diệt 21 tên, bắt sống 5 tên, thu 20 súng có 1 trung liên. Ta hy sinh 1, bị thương 2 đồng chí. Làm chủ Xóm Bằng suốt 1 tuần lễ, tạo điều kiện cho cán bộ chính trị xây dựng cơ sở.

Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy vào Tết Mậu Thân (1968), trung tuần tháng 11 năm 1967, Quân khu VI điều tiếp Đại đội 3 bổ sung cho Tỉnh đội Lâm Đồng. Một số đồng chí bị thương của Đại đội 3 sau khi điều trị được bổ sung cho Đại đội 2 huyện Thuận Bắc. Tiểu đoàn 610 còn lại 2 đại đội và 2 trung đội trực thuộc Tiểu đoàn hành quân về hướng Nam tỉnh Ninh Thuận.

Chương II

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHIẾN ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN (11/1967 - 5/1975)

I. TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN TRONG GIAI ĐOẠN 11/1967 - 1/1973

1. Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận giai đoạn 11/1967 - 12/1968:

Cuộc “chiến tranh cục bộ” ngày càng trở nên quyết liệt, Ninh Thuận là một chiến trường nhỏ nhưng đế quốc Mỹ đã xây dựng một sân bay chiến lược - Thành Sơn, đồng thời có sự chi viện của Hạm đội 7, hải thuyền và quân cảng Cam Ranh... Chúng mở nhiều cuộc càn quét dài ngày đánh phá căn cứ kháng chiến nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng vũ trang của ta. Âm mưu của địch hòng chia cắt giữa hai căn cứ kháng chiến và vùng địch kiểm soát. Bên trong địch ráo riết thực hiện ý đồ bình định cấp tốc, tổ chức

thêm nhiều đoàn "bình định nông thôn". Cùng lúc chúng tăng cường thêm một tiểu đoàn cộng hòa an ninh tại quận Krong Pha, nhằm phòng thủ chặt quốc lộ 11 (nay là quốc lộ 27), chia cắt tỉnh Ninh Thuận thành hai vùng (Bắc và Nam).

Từ ngày 9 đến ngày 18 tháng 7 năm 1967, Mỹ-ngụy và chư hầu huy động lực lượng gần 4000 tên tràn vào phía Bắc tỉnh, đã bị bộ đội địa phương Thuận Bắc và du kích 2 huyện Thuận Bắc, Bắc Ái chống cản, bảo vệ được nhân dân, diệt và làm bị thương gần 200 tên địch.

Sang tháng 11 năm 1967, với lực lượng đông, hỏa lực mạnh, địch tổ chức tràn vào huyện Thuận Nam, xức dân 2 ấp Sơn Hải, Vĩnh Trường về khu tập trung Đông Ba; xức dân ấp Từ Thiện về khu tập trung Phước Lập.

Đến cuối năm 1967, "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ đã đến đỉnh cao nhưng bị thất bại ở cả 2 Miền. Tiến thoái lưỡng nan, nội bộ chúng có nhiều mâu thuẫn sâu sắc

Trước yêu cầu của chiến trường Ninh Thuận, ngày 30 tháng 11 năm 1967, Bộ Tư lệnh Quân khu VI quyết định thành lập Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận. Gồm Tiểu đoàn 610 thiếu và Đại đội 1, Đại đội 4 Ninh Thuận (vẫn giữ phiên hiệu 610). Địa điểm

thành lập Tiểu đoàn tại khu rừng già cách đỉnh dốc Núi Chín Tầng 2 km về hướng Tây Bắc, thuộc xã Là A huyện Anh Dũng (nay thuộc xã Phước Hà huyện Ninh Phước). Quân số gần 500 đồng chí, biên chế thành 2 đại đội bộ binh, 1 đại đội trợ chiến và 2 trung đội trực thuộc (đặc công và thông tin); trang bị vũ khí đầy đủ, trong đó có 2 khẩu cối 82 mm, 2 khẩu DKZ 57, 2 đại liên, 6 trung liên, 2 khẩu cối 60 mm, 6 khẩu B 40, 6 máy bộ đàm (PRC 10 và PRC 25). Ban Chỉ huy Tiểu đoàn gồm có các đồng chí: Nguyễn Công Tạch làm Tiểu đoàn trưởng, Nguyễn Ngọc Diễm - chính trị viên, Huỳnh Hữu Lộng - Tiểu đoàn phó, Nguyễn Khắc Túc - Tham mưu trưởng, Trịnh Cừ và Lê Văn Nhiễm làm Chính trị viên phó.

Đại đội 1, do các đồng chí: Trần Quân Chính-Đại đội trưởng, Lê Văn Nhiễm- Kiêm chính trị viên;

Đại đội 2 do các đồng chí: Nguyễn Văn Thân-Đại đội trưởng, Bùi Phổ- Chính trị viên;

Đại đội 4 (trợ chiến) do các đồng chí: Đỗ Đình Tri-Đại đội trưởng, Bùi Văn Lương- Chính trị viên.

Đồng chí Nguyễn Văn Thắng- Đội trưởng Thông tin; Đồng chí Nguyễn Tùng Chinh (Nam)- Đội trưởng Đặc công.

Số còn lại, Tỉnh đội bổ sung cho các huyện trong tỉnh.

Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận được thành lập ngày 30 tháng 11 năm 1967, là bước trưởng thành và phát triển của lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận.

Tiểu đoàn bộ binh 610 tiếp tục phát huy truyền thống chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, xứng đáng là đơn vị chủ công của lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận và tinh thần Nam- Bắc sát cánh kề vai bên nhau trong trận chiến chống quân thù.

Đêm 27 tháng 12 năm 1967, Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận đánh trận đầu tiên, tập kích địch ở 2 ấp chiến lược Hoài Trung và Đá Trắng (Như Bình- Phước Thái – Ninh Phước). Đơn vị đã đánh tan 2 trung đội dân vệ, bắt nhiều tù binh và thu vũ khí. Sau đó ta phát động quần chúng, xây dựng cơ sở. Sáng hôm sau, Tiểu đoàn để lại 1 tổ của Đại đội 2 cùng lực lượng đội mũi công tác bám núi Đá Trắng nắm tình hình để phục vụ cho nhiệm vụ tiếp theo. Trong khi ta đang ém quân thì gặp 1 trung đội lính Nam Triều Tiên đi lùng sục. Không bỏ lỡ thời cơ, toàn tổ nổ súng chiến đấu, diệt một số tên. Trong trận này 4 đồng chí Khổng Hữu Huy, Đào Văn Mực (quê Vĩnh Bảo- Hải Phòng), đồng chí Ngong và đồng chí Lan thuộc lực lượng vũ trang huyện bị thương nặng, bọn địch trong thôn Đá Trắng kêu gọi đầu hàng nhưng các đồng chí đã yểm trợ cho đồng chí Ngong rút lui, sau đó ném trái lựu đạn cuối cùng về phía địch, hô

to khẩu hiệu “Quân giải phóng không biết đầu hàng, Hồ Chủ tịch muôn năm”. Ba đồng chí đập gậy súng và hy sinh anh dũng. Kết quả trận này ta diệt 12 tên lính Nam Triều Tiên. Tiếp theo, Tiểu đoàn đánh trung đội dân vệ và đoàn Bình định nông thôn ở ấp Hậu Sanh, mở mả hướng Tây của huyện An Phước.

Tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và có nhận định: Do thất bại có tính chiến lược của Mỹ ở miền Nam và những thắng lợi liên tiếp của ta, năm 1968 địch sẽ chuyển vào phòng ngự, bị động và không còn khả năng mở cuộc tấn công vào mùa khô lần thứ ba; ta đã thắng địch về chiến lược lẫn chiến thuật, lực lượng quân sự và chính trị của ta đã lớn mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử chiến tranh giải phóng; tình hình đó cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang thời kỳ giành thắng lợi quyết định. Từ nhận định đó, Bộ Chính trị chủ trương mở cuộc Tổng tấn công nổi dậy trong dịp tết Mậu Thân vào tất cả các thành phố, thị xã, thị trấn toàn miền Nam, nhằm giáng một đòn quyết định vào âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ.

Ngày 12 tháng 1 năm 1968, Tiểu đoàn nhận được tin báo do huyện cung cấp, có 1 đại đội lính Nam Triều Tiên hành quân từ cầu Lầu xã Phước Sơn sục sác đến vùng Đá Trắng (Phước Thái). Tiểu đoàn

quyết định sử dụng Đại đội 2 do các đồng chí Bùi Phổ- Đại đội trưởng, Trần Đình Hân- Đại đội phó và Ngô Việt Hùng- Chính trị viên phó đại đội chỉ huy. Đơn vị chia làm hai mũi, tạo thành thế gọng kìm bao vây đánh địch. Sau 15 phút chiến đấu, ta đã tiêu hao nặng đại đội lính Nam Triều Tiên, diệt 43 tên, bị thương một số tên, thu 15 súng. Địch phải dùng trực thăng từ sân bay Thành Sơn đến chi viện bắn mạnh vào đội hình của ta để giải vây cho chúng rút lui. Ta hy sinh 3, bị thương nặng 1 đồng chí.

Chiều 29 tháng 1 năm 1968, Quân khu VI nhận được lệnh nổ súng của Bộ Tư lệnh Miền. Quân khu điện khẩn triệu tập đồng chí Trần Đệ- Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Bồ Xuân Hội (Tám Chung) - Tỉnh đội trưởng về Quân khu nhận nhiệm vụ. Đó là lệnh mở đợt Tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định vào đầu năm 1968 (Mậu Thân).

Chấp hành chủ trương của trên, Quân khu VI tập trung lực lượng tấn công vào 2 thị xã Phan Thiết và Đà Lạt. Ninh Thuận là chiến trường phụ, sử dụng lực lượng của tỉnh để đánh phối hợp. Trước tình hình trên, lãnh đạo tỉnh đề ra 2 phương án:

Phương án 1: Tấn công, đánh dứt điểm thị trấn Phú Quý, cùng các lực lượng huyện, đội mũi công tác, du kích, tự vệ mật đánh và phát động quần chúng phá ấp mở mảng.



Giờ học tập các chuyên đề chính trị - pháp luật của các chiến sĩ Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận.



Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn trong giờ học tập Điều lệnh đội ngũ.



Phân đội hỏa lực trong giờ huấn luyện.



Khảo sát địa hình chuẩn bị cho công tác huấn luyện, diễn tập.

Phương án 2: Đánh các ấp Mông- Nhuận Đức, La Chữ, giải phóng và tiến xuống đánh thị trấn Phú Quý để mở mang.

Lúc này các lực lượng của ta vừa khẩn trương chuẩn bị chiến trường, vừa lo công tác bảo đảm lương thực vũ khí, hậu cần để tác chiến.

Xét khả năng với lực lượng hiện có không thể đánh vào thị xã được, Tỉnh ủy và Tỉnh đội Ninh Thuận quyết định sử dụng lực lượng tập trung đánh các ấp Mông- Nhuận Đức và La Chữ, sau đó sẽ phát triển đánh vào thị trấn Phú Quý. Đồng thời chỉ thị cho lực lượng vũ trang toàn tỉnh tùy theo khả năng và điều kiện từng địa phương để tiến công địch.

Ban chỉ huy Tỉnh đội cho một số đơn vị ăn tết trước trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Lúc này toàn Tiểu đoàn đang trú quân và ăn tết tại chân dốc Chín Tầng. Cán bộ, chiến sỹ đón Giao thừa, nghe Bác Hồ chúc tết. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn nhận được lệnh Tổng tấn công nổi dậy. Ngay trong ngày Mừng 1 Tết vừa làm công tác chuẩn bị chiến trường vừa cấp tốc hành quân đến mục tiêu. Tối hôm đó, Tiểu đoàn cùng lực lượng vũ trang Vùng III tấn công vào 3 ấp chiến lược Mông Đức, Nhuận Đức và La Chữ (theo phương án II).

Lực lượng của địch ở 3 ấp trên gồm 1 đại đội Bảo an, 2 trung đội dân vệ. Đại bộ phận lực lượng

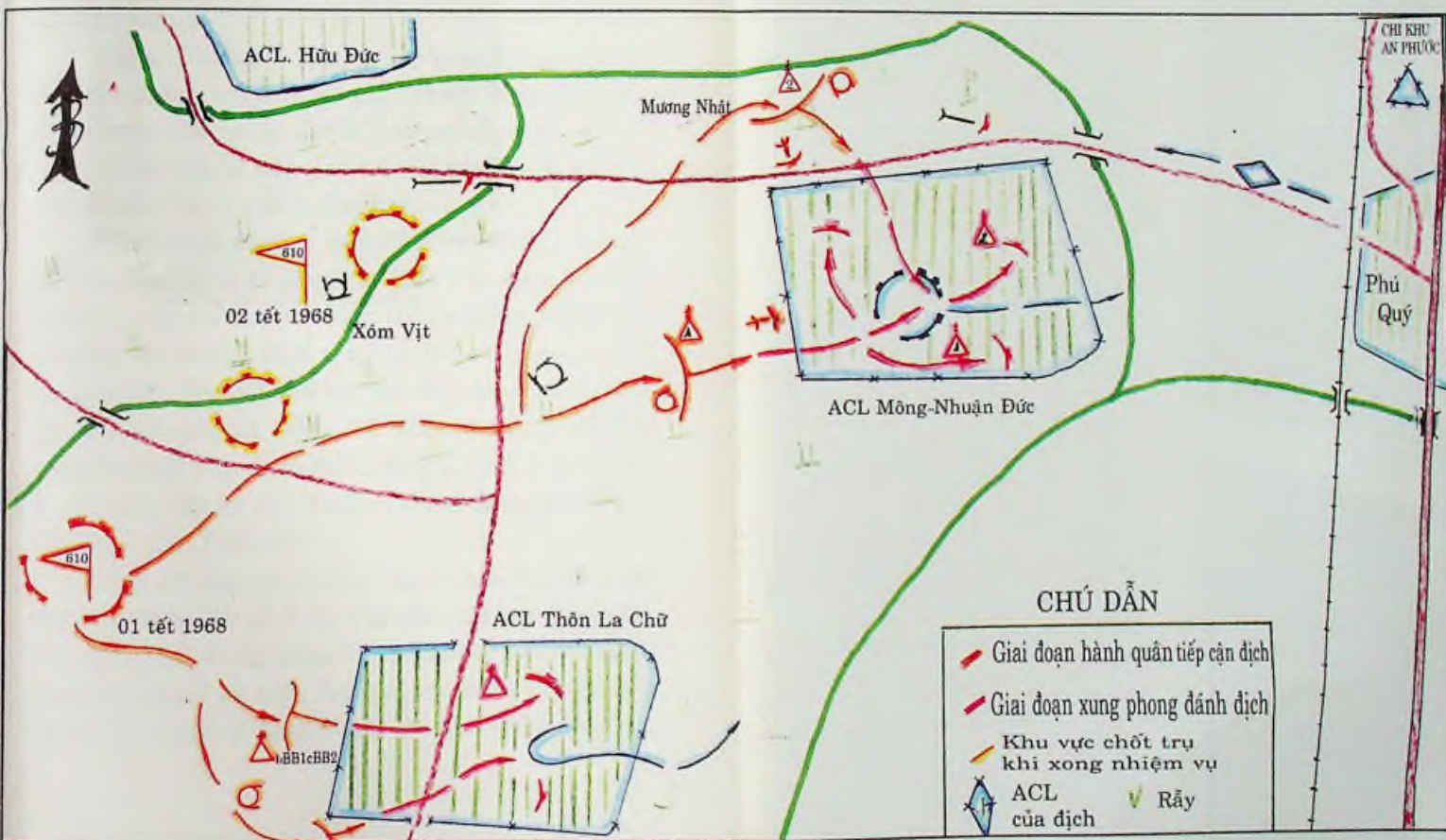
Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận tập kích vào 2 ấp Mông – Nhuận Đức còn lại 1 bộ phận đánh vào ấp La Chữ. Do bị đánh bất ngờ, địch chống trả yếu ớt, bị tiêu hao và bỏ chạy. Ta hoàn toàn làm chủ 3 ấp, thu vũ khí. Sáng hôm sau, Đại đội 1 và Đại đội 4 cùng nhân dân ấp La Chữ ăn tết. Sau đó đưa lực lượng ra Xóm Vịt (cách ấp Mông Đức 200m về hướng Tây) triển khai trận địa để trụ lại đánh địch phản kích. Chỉ huy trận đánh do các đồng chí: Lê Văn Nhiệm- Chính trị viên phó Tiểu đoàn, Võ Thước- Đại đội trưởng Đại đội 1, Đỗ Đình Tri- Đại đội trưởng Đại đội 4.

Đúng như dự kiến của ta, sáng hôm sau (Mồng 3 Tết) địch huy động lực lượng phản công. Lúc đầu chúng dùng 1 đại đội Bảo an và 2 trung đội dân vệ sưu sách. Bị 2 đại đội của ta đánh bất ngờ, tiêu diệt một số, còn lại chúng bỏ chạy về thôn Mông- Nhuận Đức. Sau đó chúng dùng máy bay ném bom và pháo kích vào trận địa ta. Tiếp theo 2 đại đội Bảo an và một chi đội xe bọc thép từ Phan Rang lên phản kích hướng Đông và Đông Bắc. Riêng phía Nam chúng dùng 1 tiểu đoàn thuộc Trung đoàn 44 nguy thành thế gọng kìm phản kích ta.

Cuộc chiến đấu ở đây đã diễn ra quyết liệt, ta diệt hơn 100 tên, bắn cháy 2 xe bọc thép, bắn rơi 2 máy bay.

DIỄN BIẾN TRẬN MỞ MÀN TỔNG TẤN CÔNG VÀ NỔI DẬY TẾT MẬU THÂN 1968 CỦA d610

(01 tết - 1968)



Ta hy sinh 3 và bị thương một số đồng chí. Sau khi kiểm tra lại đạn được gần hết, đến 15 giờ Ban Chỉ huy trận đánh hội ý và quyết định rời khỏi trận địa để bảo toàn lực lượng. Sau trận đánh, Tiểu đoàn được lệnh chuyển địa bàn hoạt động xuống Vùng II (Thuận Nam).

Ngày 7 tháng 3 năm 1968, Tiểu đoàn sử dụng Đại đội 2 cùng với Đại đội 112 (Thuận Nam) tập kích đoàn binh định tại ấp chiến lược Mỹ Nghiệp. Sau 15 phút chiến đấu, ta tiêu diệt 15 tên, thu 10 súng (có 1 trung liên). Ta hy sinh 1 đồng chí.

Cũng trong tháng 3 năm 1968, ta sử dụng 1 trung đội của Đại đội 2 do đồng chí Trần Văn Hân- Đại đội phó trực tiếp chỉ huy, tập kích vào ấp Đông Ba (nay là phường Mỹ Đông). Đến vị trí tập kết cuối cùng, cơ sở báo tin có 1 tiểu đội lính Mỹ mới đến đóng quân trong ấp chưa có công sự. Đồng chí Hân hội ý chớp nhoáng cán bộ quyết tâm đánh địch. Đúng 23 giờ ta nổ súng, địch không kịp trở tay. Ta diệt 8 tên, bị thương 2 tên, thu 1 đại liên, 7 tiểu liên.

Tiếp đó, Đại đội 2 chia làm 2 mũi, do đồng chí Nguyễn Ngọc Đô và Trần Văn Hân chỉ huy đánh vào ấp An Thạnh. Ta bắt sống 12 tên dân vệ, thu 12 súng, giáo dục và thả tại chỗ. Tiếp tục vận động vào ấp, bắt liên lạc với mũi 2 đánh trung đội dân vệ bỏ chạy, ta

diệt thêm 8 tên (có tên Dân ác ôn), thu thêm 7 súng và làm chủ ấp An Thạnh cho đến 3 giờ sáng.

Phát huy thắng lợi, đêm 27 tháng 3 năm 1968, Đại đội 2 và Đại đội 4 của Tiểu đoàn cùng Đại đội 112 do đồng chí Nguyễn Công Tạch- Tiểu đoàn trưởng và Nguyễn Ngọc Diễn- Chính trị viên chỉ huy chung; đồng chí Nguyễn Ngọc Đô- Đại đội trưởng, Bùi Phổ- Chính trị viên Đại đội 2 chỉ huy trực tiếp, tập kích tiêu diệt đại đội Cộng hoà ở Từ Tâm. Ta diệt 35 tên, bị thương 20 tên, thu 2 trung liên và nhiều quân trang quân dụng. Ta hy sinh 1 đồng chí.

Cùng đêm 27 tháng 3 năm 1968, Đại đội 1 có đội mũi công tác xã Thuận Tâm (Phước Hải- Ninh Phước) ém sát 2 ấp chiến lược Hòa Thủy và Thành Tín. Trận đánh do đồng chí Lê Văn Nhiễm - Chính trị viên phó Tiểu đoàn chỉ huy chung; chỉ huy trực tiếp có các đồng chí Võ Thước- Đại đội trưởng và đồng chí Mai Lượng- Chính trị viên đại đội, đồng chí Lê Tân- Huyện ủy viên Thuận Nam- Mũi trưởng đội công tác.

Đến 6 giờ sáng ngày 28 tháng 3 năm 1968, 1 trung đội dân vệ địch đi tuần tiểu, ta chặn đánh tiêu diệt một số tên. Đồng thời tấn công đại đội Cộng hòa đóng trong ấp Hòa Thủy và Thành Tín. Ngay từ loạt đạn đầu, ta đã diệt tên Đại đội trưởng, sau 20 phút chiến đấu ta làm chủ 2 ấp. Thu vũ khí, cùng du kích và

tự vệ mặt đảo công sự, chuẩn bị trận địa để đánh địch phản kích. Lúc này phụ nữ cơ sở trong 2 ấp tiếp tế thực phẩm cho bộ đội ta.

Đến khoảng 8 giờ sáng, lực lượng còn lại của Đại đội cộng hoà và trung đội dân vệ tập hợp lại phản kích ta từ hướng Đông. Chờ quân địch đến gần ta mới nổ súng, diệt nhiều tên, số còn lại bỏ chạy ra xa bắn vào. Sau đó kêu phi pháo bắn vào trận địa ta. Trước tình thế đó chúng dùng 1 đại đội Cộng hoà từ Phước Lập xuống phản kích theo hướng Tây và Tây Nam. Ta đánh tiêu hao nặng đại đội này. Tiếp đó chúng dùng 1 đại đội Bảo an từ thị trấn Phú Quý theo hướng Tây và Tây Bắc phản kích. Chúng vừa đến chốt tiền tiêu do đồng chí Lê Như Diễm (Đại đội phó) trực tiếp chỉ huy, thì bị ta đánh chặn. Địch co cụm lại, từ trong ấp ta dùng cối 60 mm bắn phối hợp tiêu hao nặng đại đội này. Địch từ Phan Rang, gồm 2 đại đội Bảo an và 1 chi đội xe bọc thép phản kích từ hướng Bắc (Thành Tín) vào trận địa ta do đồng chí Nguyễn Hữu Phong - Đại đội phó chỉ huy. Ngay từ loạt đạn đầu, ta dùng B40, B41 diệt 2 xe bọc thép đi đầu. Hướng Đông chúng dùng 1 đại đội Cộng hoà có xe bọc thép yểm trợ phản kích cũng bị mũi của đồng chí Lê Quang Vũ - Chính trị viên phó Đại đội chỉ huy chặn đánh.

Sau nhiều đợt phản kích, địch không tiến vào trận địa của ta được. Lúc này đạn dược của ta cũng sắp hết, Ban chỉ huy trận đánh chủ trương tích cực thu nhặt súng đạn của địch để đánh địch.

Số địch bị thương, trực thăng không xuống cứu được do ta chặn đánh. Lúc này trên động cát trời nắng nóng bọn địch bị thương không được cứu chữa kịp thời và do thiếu nước nên chết gần hết. Bọn chúng không thể dùng bộ binh nên quay sang dùng 1 trung đội lính dù đạp rào gai bàn chải đánh chiếm được 2 nhà dân hướng Nam ở ấp Hoà Thủy, làm bàn đạp tấn công. Ta kịp thời phát hiện và tiêu diệt toàn bộ trung đội dù này.

Đến 10 giờ trưa cùng ngày, ta phát hiện địch liên lạc với nhau qua máy vô tuyến, chúng sẽ dùng 100 quả pháo 105mm từ chi khu Bầu Trúc bắn vào trận địa ta, sau đó dùng bộ binh phản kích. Ban Chỉ huy nhận định địch sẽ bắn vào thôn Hoà Thủy, nên lệnh cho bộ đội tạm di chuyển lực lượng và thương binh sang Thành Tín. Đồng thời cho nhân dân chạy về Phan Rang tránh thương vong.

Đúng như dự đoán của ta, địch cấp tập bắn pháo. Khi quả pháo thứ 99 bắn xong, ta triển khai lực lượng chiếm lĩnh trận địa ở Hoà Thủy. Cùng lúc đó bộ binh địch phản kích từ 4 phía. Trên tất cả các hướng địch đều bị tiêu hao nặng, chúng hoảng loạn bỏ cả thương

binh tháo chạy ra xa co cụm lại. Từ đó bộ binh địch không đủ sức phản kích, chúng dùng máy bay ném bom, bắn pháo vào trận địa và kêu gọi ta đầu hàng.

Về phía ta, Ban Chỉ huy trận đánh nhận định tình hình, kiểm tra lực lượng, chỉ đạo cứu chữa, băng bó thương binh và chọn thời điểm để rút quân an toàn. Trời xẩm tối, các đơn vị tổ chức đưa thương binh rút khỏi trận địa. Riêng các liệt sỹ phải tạm để lại trong nhà dân. Hôm sau, nhân dân từ Phan Rang về, cơ sở ta vận động các cụ già mai táng các liệt sỹ, mặc cho địch ra sức hù dọa.

Kết quả sau một ngày chiến đấu, ta tiêu diệt gọn 1 đại đội Cộng hoà, 1 trung đội dù, tiêu hao nặng 1 đại đội Cộng hoà khác; bắn rơi 2 máy bay, phá hủy 2 xe bọc thép. Ta hy sinh 10 đồng chí, bị thương 7 đồng chí. Riêng chốt tiền tiêu 12 đồng chí, do đồng chí Lê Như Diễn- Đại đội phó chỉ huy, đã chiến đấu kiên cường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đồng chí Diễn và 7 đồng chí anh dũng hy sinh tại trận địa, được nhân dân ca ngợi. Đây là thời kỳ thanh niên thoát ly tham gia cách mạng nhiều nhất.

Ngày 29 tháng 3 năm 1968 (sau trận đánh trụ Hòa Thủy- Thành Tín) cấp trên phán đoán địch sẽ dùng máy bay đánh phá, Tiểu đoàn đưa một khẩu đội

đại liên lên đồi Hòn Dương (núi Ma-Zắc) để bắn máy bay. Nhưng do mất cảnh giác, nên bị trực thăng địch tập kích, lấy mất khẩu đại liên và 3 đồng chí hy sinh.

Đến giữa tháng 4 năm 1968, Tiểu đoàn chuyển hướng hoạt động vào xã Phước Diêm. Đêm 18 tháng 4 năm 1968, Tiểu đoàn chia hai mũi tấn công: mũi chủ yếu đánh vào Thương Diêm, thứ yếu vào Lạc Nghiệp.

Trong khi tiếp cận, mũi Lạc Nghiệp bị lộ, buộc phải nổ súng. Sau 20 phút chiến đấu, ta làm chủ được ấp Lạc Nghiệp, thu một số vũ khí. Riêng mũi Thương Diêm do bị động nên đánh không dứt điểm, chỉ diệt được 2 tên (trong đó có tên đại đội trưởng) và bắt sống 2 tên. Kết quả trận đánh ta tiêu hao 2 đại đội Bảo an, thu một số vũ khí. Ta hy sinh 7 đồng chí.

Ngày 24 tháng 4 năm 1968, Đại đội 1 của Tiểu đoàn cùng đội mũi công tác tập kích địch trong ấp Vạn Phước (Phước Thuận- Ninh Phước). Diệt một số tên và thu vũ khí. Ta hy sinh 2 đồng chí.

Trước sức mạnh tiến công đồng loạt của ta trong “cao điểm 2” Mậu Thân (1968), kẻ thù đã bộc lộ sự bị động đối phó trả đũa. Trong tháng 4 năm 1968, địch đã mở 1 cuộc càn quét lớn vào hai huyện Thuận Nam, An Phước. Chúng huy động 1 tiểu đoàn lính Mỹ, 1 tiểu đoàn Nam Triều Tiên, 1 tiểu đoàn cộng hoà và 3 đại

DIỄN BIẾN TRẬN TẬP KÍCH VÀO ẤP CHIẾN LƯỢC TỪ TÂM CỦA c2 + c4 VÀ ĐÁNH TRỤ QUÂN PHẢN KÍCH Ở 2 ẤP CL HÒA THỦY - THÀNH TÍN (Đêm 27-3-1968 và ngày 28-3-1968)



đội bảo an với sự yểm trợ mạnh của không quân và pháo binh hùng tiêu diệt các đơn vị tập trung của ta. Lúc này Tiểu đoàn 610 sử dụng lực lượng nhỏ phân tán cùng lực lượng huyện và các đội mũi công tác quần bám đánh liên tục, buộc chúng phải rút quân sớm hơn dự định 2 ngày.

Sau “cao điểm 2” quân số Tiểu đoàn đã hy sinh và bị thương trên 50 đồng chí, nhưng thanh niên trong lòng địch đã thoát ly tham gia kháng chiến đồng, kịp thời bổ sung quân số cho Tiểu đoàn đủ sức chiến đấu.

Để phối hợp với chiến trường toàn Quân khu, Tỉnh ủy chủ trương tiếp tục mở cao điểm 3 “Tổng công kích và nổi dậy”. Thực hiện chủ trương trên, đêm 4 tháng 5 năm 1968, Tiểu đoàn 610 do các đồng chí Huỳnh Hữu Lộng- Tiểu đoàn phó và Nguyễn Ngọc Diễn- Chính trị viên Tiểu đoàn chỉ huy, tập kích đại đội Bảo an và trung đội dân vệ ở thị trấn Phú Quý, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Ta hy sinh một đồng chí trung đội trưởng.

Đêm 16 tháng 5 năm 1968, Đại đội 1 và Đại đội 4 của Tiểu đoàn 610 cùng Đội biệt động 314 thị xã, tổ chức thành 2 mũi đánh trận địa pháo ở Bắc cầu Đạo Long và bót An Long. Mũi chủ yếu do đồng chí Nguyễn Hữu Phong- Đại đội phó Đại đội 1 chỉ huy thọc sâu đánh trận địa pháo, diệt 1 trung đội Bảo an, 1 trung đội pháo binh, phá hủy 2 khẩu pháo 105 mm.

Địch chết và bị thương 40 tên. Mũi thứ yếu do Đại đội 4 đánh kiểm chế bót An Long, giữ mặt sông, tạo điều kiện để mũi chủ yếu hoàn thành nhiệm vụ và rút quân an toàn.

Đây là trận đánh thọc sâu vào thị xã gây cho địch hoang mang lo sợ. Lực lượng của ta không bị tổn thất.

Từ ngày 18 đến 25 tháng 5 năm 1968, Tiểu đoàn 610 liên tục chống càn, đánh trả 1 Lữ đoàn bộ binh Mỹ ở CK 35. Ròng rã suốt 1 tuần, Tiểu đoàn quần bám đánh địch, với tinh thần mưu trí dũng cảm, ta đánh nhiều trận, ngăn chặn ý đồ càn quét của địch, diệt nhiều sinh lực địch. Riêng Đại đội 1 đã diệt 30 tên lính Mỹ. Ta bị thương 5 đồng chí.

Thực hiện chủ trương bám trụ trận địa của trên, đêm 7 tháng 6 năm 1968, Đại đội 2 của Tiểu đoàn cùng đơn vị 112 của huyện Thuận Nam đột nhập đánh địch ấp Từ Tâm. Chỉ huy chung do các đồng chí Nguyễn Công Tạch- Tiểu đoàn trưởng và Lê Văn nhiệm- Chính trị viên phó. Đồng chí Nguyễn Ngọc Đô- Đại đội trưởng chỉ huy trực tiếp bám trụ đánh địch phản kích.

Rút kinh nghiệm của trận đánh Hoà Thủy- Thành Tín, địch phản kích từ xa, dùng máy bay ném bom, phóng hỏa tiễn, pháo binh bắn xối xả vào trận

địa ta và vào khu dân cư, làm cháy và sập một số nhà dân (trước tình hình đó ta để cho đồng bào chạy về thị xã Phan Rang). Sau đó địch dùng xe bọc thép, cùng bộ binh theo sau phản kích, bị ta chặn đánh quyết liệt.

Trận bám trụ này diễn ra từ 8 giờ sáng đến 3 giờ chiều, ta đã tiêu diệt 60 tên, bắn cháy 2 xe bọc thép, bắn rơi 1 máy bay trinh sát. Ta hy sinh 3 đồng chí và rút quân về căn cứ.

Cay cú vì thất bại trên, ngày 10 tháng 6 năm 1968 địch dùng lực lượng lớn càn quét vào rừng Già, Thuận Nam. Đại đội 1 do đồng chí Võ Thước- Đại đội trưởng, Mai Lượng- Chính trị viên, tổ chức chống càn tại Đồng Xương Bỏ (rừng Già) và Bàu Ngự, diệt nhiều tên. Ta hy sinh 1 đồng chí.

Đêm 7 tháng 7 năm 1968, Tiểu đoàn tổ chức đột nhập ấp Từ Tâm như thường lệ, vừa đánh địch, vừa thu mua lương thực và xây dựng thực lực bên trong. Được đồng chí Lê Phú Quânh- Bí thư chi bộ thôn, kiêm Trung đội trưởng du kích mật báo quy luật sưu sách của địch. Ta cử một trung đội của Đại đội 2, ém phục trong 2 nhà dân do đồng chí Bùi Văn Xứng- Đại đội phó và Lê Quang Vũ- Chính trị viên phó Đại đội chỉ huy. Đến 8 giờ sáng hôm sau, đơn vị phối hợp với trung đội du kích mật phục kích trung đội biệt kích "Săn diệt" đi sưu sách. Kết quả, ta tiêu diệt 25 tên, 5

tên còn lại tháo chạy. Ta thu 8 súng trong đó có 1 trung liên. Ta hy sinh 1, bị thương 1 đồng chí. Phục vụ trận đánh này, có một số nữ du kích mặt ấp Từ Tâm.

Thắng lợi giòn giã trên khắp các địa phương trong tỉnh đã cổ vũ và thôi thúc hàng trăm thanh niên tình nguyện thoát ly tham gia kháng chiến. Trước tình hình đó, Tỉnh đội kịp thời chỉ đạo cho Trường Quân chính khẩn trương tổ chức huấn luyện quân sự, học tập chính trị cho cán bộ các đội vũ trang, mũi công tác và tân binh để bổ sung lực lượng cho các đơn vị.

Đến tháng 8 năm 1968, đồng chí Nguyễn Công Tạch được điều về làm Tỉnh đội phó, đồng chí Nguyễn Ngọc Diễn về làm Chính trị viên phó Tỉnh đội. Các đồng chí Huỳnh Hữu Lộng lên làm Tiểu đoàn trưởng, Lê Văn Nhiễm (Tô Văn) làm Chính trị viên Tiểu đoàn, đồng chí Nguyễn Chiến Khu làm Chính trị viên phó, Nguyễn Văn Trung làm Tiểu đoàn phó.

Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận vẫn giữ nguyên biên chế. Đại đội 1 do đồng chí Võ Thước - Đại đội trưởng, Mai Lương - Chính trị viên. Đại đội 2 do đồng chí Nguyễn Ngọc Đô - Đại đội trưởng, Huỳnh Xuân Lan làm Chính trị viên. Đại đội 4 do đồng chí Chu Huy Thêm làm Đại đội trưởng, đồng chí Trần Ngọc Sắc - Chính trị viên. Đội đặc công do đồng chí Trần Thanh Sang - Đội trưởng, Trần Văn Sâm làm Đội phó.

Đêm 13 tháng 9 năm 1968, 1 tiểu đội của Đại đội 1, tập kích địch ấp Phước Lập diệt 15 tên.

Đêm 27 tháng 11 năm 1968, Tiểu đoàn dùng một bộ phận của Đại đội 2 và 1 phân đội Đặc công của Tiểu đoàn do đồng chí Huỳnh Hữu Lộng trực tiếp chỉ huy, tập kích đồn Bầu Ấu (cách Từ Tâm 300 m về phía Đông).

Đồn Bầu Ấu do 1 trung đội Bảo an chốt giữ. Đồn có 3 lô cốt con ở 3 góc và 1 lô cốt mẹ ở giữa, trang bị 1 trung liên, 1 cối 60 mm, súng phóng lựu. Xung quanh có 3 lớp hàng rào kẽm gai.

Lực lượng của ta chia làm 3 mũi, dùng chiến thuật mật tập, cắt cửa mở bí mật đặt bộc phá vào chân lô cốt. Mũi chủ yếu điểm hỏa bộc phá phát lệnh tấn công, sau 6 phút chiến đấu ta làm chủ trận địa. Diệt gọn trung đội Bảo an, thu toàn bộ vũ khí có 1 trung liên. Do công tác chuẩn bị chiến trường không kỹ, nên ta hy sinh 4 đồng chí đều là cán bộ trung đội. Đến sáng ngày 28 địch cho một đoàn xe chở lính vào tăng viện. Lực lượng du kích mật Từ Tâm dùng mìn phục kích phá huỷ 1 xe GMC, địch chết 15 tên.

Năm 1968, Ninh Thuận là một trong những chiến trường ác liệt. Địch tập trung nhiều binh chủng có khả năng cơ động cao với bộ máy nguy quyền được xây dựng khá chặt chẽ. Tương quan lực lượng của ta yếu

hơn, chủ yếu là bộ đội địa phương và dân quân du kích, sức cơ động hạn chế lại thiếu thốn về vũ khí trang bị, nên lực lượng cách mạng bên trong bị đánh phá quyết liệt, một số cán bộ phải thoát ly.

Ta đã phát huy triệt để chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích, đánh tiêu hao, tiêu diệt từng đơn vị địch, giải phóng từng mảnh từng vùng. Cùng với chiến trường toàn quân khu mặc dù có nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao, ta đã đồng loạt tấn công địch nhiều nơi trong chiến dịch Tết Mậu Thân năm 1968. Làm cho địch hoang mang dao động. Đồng thời củng cố thêm lòng tin của nhân dân và các lực lượng vũ trang vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận đã đóng góp rất lớn trong thắng lợi chung, xứng đáng là Tiểu đoàn tập trung chủ yếu của tỉnh. Đặc biệt là trên địa bàn trọng điểm Thuận Nam và An Phước (Ninh Phước). Tiểu đoàn đã đánh nhiều trận thắng lớn mang tính chất quyết định cục diện chiến trường của tỉnh.

Kết thúc năm 1968, Tiểu đoàn cùng với quân và dân trong tỉnh đánh 676 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu trên 3000 tên địch, bắt sống 38 tên, làm đào, rã ngũ 401 tên, bắn rơi 23 máy bay, phá hủy 58 xe quân sự, thu 112 súng các loại... góp phần làm thất bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ (1965- 1968).

2. Tiểu đoàn trong giai đoạn từ tháng 1/1969 đến tháng 1/1973:

Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, cách mạng miền Nam đã chuyển sang một giai đoạn mới. Quân và dân ta chủ động tiến công trên khắp các chiến trường buộc Mỹ phải xuống thang và chuẩn bị rút quân khỏi miền Nam Việt Nam. Đầu năm 1969, từ chiến lược "Chiến tranh cục bộ", đế quốc Mỹ phải chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh", từ âm mưu "Tìm diệt và bình định" chúng chuyển sang "Quét và giữ" với việc sử dụng sức mạnh tối đa vũ khí trang bị quân sự của Mỹ kết hợp với thủ đoạn chính trị, ngoại giao xảo quyệt, hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường, cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Trên chiến trường Ninh Thuận, Mỹ có rút bớt một số lực lượng và nhân viên kỹ thuật nhưng chúng tăng cường phòng thủ với binh khí kỹ thuật quân sự hiện đại. Toàn tỉnh lúc này địch có 17 đại đội Bảo an, 13 đoàn bình định nông thôn, hơn 40 trung đội dân vệ, mỗi thôn có 1 đến 2 trung đội dân vệ,.... Riêng sân bay Thành Sơn chúng tăng cường phi đoàn phản lực F 105, A 37, 1 trung đoàn Ngựa Trắng (Bạch Mã)- Nam Triều Tiên để bảo vệ sân bay.

Lực lượng tập trung của ta, ngoài Tiểu đoàn 610 còn có các đơn vị: Đội nữ 318, các đội Công binh 317A, 317B, các đội Đặc công 311, 211C, Đội pháo binh H15; lực lượng vũ trang huyện, thị có: Đại đội 2 Thuận Bắc, Đại đội 112 Thuận Nam, Đại đội Biệt động 314 Phan Rang, Đại đội An Phước, Đại đội Bắc Ái Đông, Đại đội Bắc Ái Tây và Đại đội 80 huyện Anh Dũng. Toàn tỉnh còn có 23 đội vũ trang công tác, lực lượng dân quân du kích và tự vệ mật.

Sang năm 1969, địch bắt đầu quân sự hoá tăng cường bộ máy kìm kẹp. Chúng đưa những tên tay sai ác ôn lên nắm hội đồng các xã, các đoàn bình định và phòng vệ dân sự; ra sức cải tiến thể phòng thủ xã ấp, ban đêm gài mìn, đặt máy phát hiện tiếng động từ xa, ém quân phục kích khắp nơi.

Chiến trường Ninh Thuận đã ác liệt nay càng khó khăn hơn. Tình hình đói cơm, lạt muối tiếp tục diễn ra, thương binh thiếu thuốc men chữa trị, quân trang thiếu thốn, phải dùng vải bao bột mỳ để may áo quần cho bộ đội ... khó khăn vất vả càng chồng chất. Nhưng tinh thần cán bộ chiến sỹ vẫn không nao núng.

Thực hiện Nghị quyết của Khu ủy, Tỉnh ủy Ninh Thuận chủ trương: "Tập trung lực lượng, đẩy mạnh hoạt động vũ trang, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực



Quán triệt nội dung thực hiện nhiệm vụ huấn luyện tại thao trường.



Huấn luyện đánh thuốc nổ.



Huấn luyện chiến thuật bộ binh.



Tuổi trẻ Tiểu đoàn bộ binh 610 trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

và phương tiện chiến tranh của địch, hỗ trợ tích cực cho phong trào quần chúng, tăng cường phát triển thực lực về mọi mặt". Trước mắt, mở đợt hoạt động Đông-Xuân, mà trọng điểm là sân bay Thành Sơn. Các huyện cũng chủ động giải quyết những mục tiêu trọng điểm, chống phá âm mưu bình định của địch, tổ chức du kích chống càn, bảo vệ nhân dân sản xuất.

Ngày 5 tháng 1 năm 1969, Tiểu đoàn 610 tổ chức chống càn ở CK 35. Diệt 12 tên, bắn rơi 3 máy bay (1 phản lực, 2 trực thăng), số địch còn lại tháo chạy lọt vào ổ phục kích của Đại đội nữ 318 (đoạn đường Sơn Hải- Phước Lập). Đại đội 318 đã phá huỷ thêm 1 xe GMC và tiêu diệt 20 tên địch.

Đêm 25 tháng 1 năm 1969, phối hợp với các đơn vị đánh vào sân bay Thành Sơn, Đại đội 1 của Tiểu đoàn đã tập kích, tiêu hao trung đội dân vệ ở Lương Can.

Ngày 9 tháng 2 năm 1969, Tiểu đoàn tập kích đại đội Cộng hoà ở Từ Tâm, diệt 30 tên thu 10 súng các loại.

Đêm 26 tháng 2 năm 1969, Tiểu đoàn sử dụng Đại đội 2 và một tiểu đội đặc công, có phối hợp với 1 tiểu đội Công binh 317 tập kích địch chốt tại cầu Trường Sanh. Diệt và làm bị thương 1 tiểu đội Bảo an. Ta hy sinh 1 đồng chí.

Vào đêm 21 tháng 5 năm 1969, Tiểu đoàn chủ trương đánh trung đội dân vệ đóng ở ấp Phước Lập, vừa tạo điều kiện cho nhân dân bung ra làm ăn và ta thu mua lương thực chuẩn bị cho đợt tấn công mới. Lực lượng của ta gồm Đại đội 2 (thiếu), 1 tổ đặc công (K1), cùng đi có đội mũi công tác và một bộ phận của Đại đội nữ 318. Khi đơn vị đến vị trí tập kết cuối cùng, được cơ sở cho biết có 1 đại đội Cộng hoà vừa mới đi cần về, dừng chân nghỉ trong ấp. Không bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt địch, Ban chỉ huy trận đánh có các đồng chí Lê Văn Nhiệm- Chính trị viên Tiểu đoàn, Trần Đình Hân- Đại đội trưởng và Huỳnh Xuân Lan – Chính trị viên, hội ý chớp nhoáng, hạ quyết tâm tiêu diệt địch.

Đơn vị chia thành 3 mũi: Mũi chủ yếu đánh từ hướng Tây do đồng chí Trần Đình Hân chỉ huy, có sử dụng 1 quả mìn DH 20, 1 trung liên và 1 B40....; Mũi 2 thứ yếu do đồng chí Trần Văn Sâm chỉ huy, sử dụng 1 trung liên và bộc phá ống để mở cửa hướng Nam; Mũi 3 “nhét nút” (chặn đường tháo chạy của địch) hướng Đông Bắc, sử dụng 1 tiểu đội có 1 mìn DH 10.

Sau 15 phút ta dồn dập nổ súng, quân địch bị đánh bất ngờ, không trở tay kịp ta làm chủ trận địa. Địch chết và bị thương 56 tên, ta thu một số súng trong đó có 1 trung liên. Ta hy sinh 1, bị thương 3 đồng chí.

Ngày 23 tháng 5 năm 1969, Đại đội 2 đang trú quân tại suối Đá Bàn tiền phương và Đá bàn Xác Mỳ (CK 35) bị gián điệp chỉ điểm. Địch dùng tàu gáo (một loại máy bay trực thăng), máy bay L19, trực thăng chiến đấu và máy bay phản lực cùng với pháo biển tập kích cấp tập vào đội hình đơn vị, sau đó chúng dùng máy bay trực thăng đổ xuống 2 trung đội lính Mỹ. Lúc này Đại đội 2 đang họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm sau trận đánh đại đội Cộng hoà ở Phước Lập (đêm 21 tháng 5 năm 1969). Đang mùa khô, nên trận địa cháy dữ dội, đơn vị vừa đối phó vừa rút quân để tránh tổn thất. Ta hy sinh 6 đồng chí (trong đó có đồng chí Đại đội trưởng Trần Đình Hân quê ở Phú Quý- Phước Dân, và Đại đội phó Trần Văn Sâm quê ở Thương Diêm- Phước Diêm). Sau trận bị tập kích này, Đại đội 2 mất gần hết quân trang, quân dụng cá nhân.

Ngày 22 tháng 6 năm 1969, Đại đội 1 tập kích tiêu hao 1 trung đội dân vệ ở ấp Hậu Sanh. Trong thời gian này, Tiểu đoàn 610 liên tiếp tấn công địch tại nhiều ấp chiến lược ở huyện Thuận Nam và An Phước.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của quân và dân cả nước nói chung và tỉnh Ninh Thuận nói riêng đang phải trải qua những năm tháng đầy khó khăn thử thách, Bác Hồ kính yêu của dân tộc qua đời.

Một không khí đau thương bao trùm lên khắp xóm làng, rừng núi, cả trong vùng địch đang kiểm soát.... Mặc dù sống trong vùng kìm kẹp của địch nhưng nhân dân vẫn thể hiện tấm lòng tôn kính và thương nhớ Bác Hồ. Các chi bộ Đảng và nhiều cơ sở bên trong đã tổ chức lễ truy điệu Bác nghiêm trang. Vùng giải phóng mọi người đều hướng về thủ đô Hà Nội, đồng bào ta vây quanh chiếc ra-di-ô chăm chú lắng nghe thông báo của Ban Chấp hành Trung ương và Di chúc của Hồ Chủ tịch. Từ đau thương đó, khắp nơi dấy lên phong trào "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại". Biến đau thương thành hành động cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, thể quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Các đơn vị vũ trang trong tỉnh đã liên tục tấn công trên các vùng, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Ngày 15 tháng 9 năm 1969, một bộ phận của Tiểu đoàn tập kích vào Mông Đức, Nhuận Đức diệt 14 tên dân vệ, thu 6 súng. Phối hợp với bộ đội địa phương, đội công tác, du kích mật huyện Thuận Nam và An Phước tập kích địch và làm công tác vũ trang tuyên truyền vào nhiều ấp của 2 huyện.

Cũng trong tháng 9 năm 1969, Đại đội 2 cùng với bộ đội địa phương An Phước đánh 2 trận càn, địch

chết và bị thương 45 tên trong đó có 2 tên Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng. Cùng lúc ở phía Bắc, đại đội 311 Đặc công, H15 pháo binh phối hợp đánh vào sân bay Thành Sơn, diệt 2 lô cốt, làm cháy 1 máy phát điện và hư một số đoạn đường băng.

Đầu tháng 10 năm 1969, Đại đội 1 của Tiểu đoàn do đồng chí Nguyễn Xuân Thành chỉ huy, tập kích tiêu hao trung đội dân vệ ở Hữu Đức rồi trụ lại bên ngoài ấp vào ban ngày, đánh tiêu diệt hơn 40 tên địch (có 20 lính Nam Triều Tiên). Đại đội 2 thọc sâu đánh địch ở Phú Thọ tiêu hao trung đội dân vệ.

Tháng 11 năm 1969, đồng chí Huỳnh Hữu Lộng về nhận công tác ở Tỉnh đội, đồng chí Nguyễn Văn Trung (Thắng) lên làm Tiểu đoàn trưởng.

Cũng trong tháng 11 năm 1969, trước tình hình phá ấp, mở kềm của Ninh Thuận khó khăn, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu VI tăng cường Tiểu đoàn 840 về hoạt động hỗ trợ cho phong trào ở Ninh Thuận. Tiểu đoàn 840 (600) cùng với Đại đội 311 đánh vào trung tâm huấn luyện huyện An Phước. Diệt hàng trăm tên địch, đánh sập trường huấn luyện.

Tiếp đó, Đại đội 2 của Tiểu đoàn do đồng chí Nguyễn Văn Thứ- Đại đội trưởng chỉ huy, tập kích vào ấp Hữu Đức và bám trụ lại đánh địch, đồng thời để kéo địch từ Chi khu huyện An Phước (Phú Quý) lên

cho Tiểu đoàn 840 đang trụ tại khu vực ấp Cà Thè chặn đánh. Kết quả Tiểu đoàn 840 diệt nhiều sinh lực địch. Riêng đại đội 2 Tiểu đoàn 610 đã diệt 30 tên địch (có 13 lính Nam Triều Tiên), thu 6 tiểu liên, ta hy sinh 1, bị thương 3 đồng chí.

Trận mở màn đầu tiên của Tiểu đoàn 840 trên đất Ninh Thuận đã làm nức lòng cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong tỉnh. Đồng thời làm cho kẻ thù hoang mang dao động.

Cùng với thắng lợi trên của Tiểu đoàn 840, Tiểu đoàn 610 và bộ đội Thuận Nam liên tiếp đánh vào các ấp Thuận Hòa, Vạn Phước, Ninh Quý.... Phối hợp với các đội mũi công tác, vũ trang tuyên truyền, phát động quần chúng móc nối xây dựng, củng cố cơ sở.

Bước sang năm 1970, địch chuyển sang âm mưu "Bình định đặc biệt". Chúng tập trung một lực lượng lớn lính Mỹ và lính Cộng hòa, liên tiếp mở chiến dịch giành dân, giành đất với ta. Chúng kết hợp với chiến tranh tâm lý hòng mua chuộc, dụ dỗ cán bộ và nhân dân.

Tháng 1 năm 1970, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 18 chủ trương chuyển hướng tấn công, lấy nông thôn làm hướng tiến công chính, tập trung ngăn chặn và đẩy lùi các kế hoạch bình định nông thôn của Mỹ- ngụy; kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến, tập

trung phát triển chiến lược tiến công. Khu ủy Khu VI đề ra nhiệm vụ là ra sức đẩy mạnh tiến công địch và xây dựng lực lượng nhằm làm chuyển biến một bước cục diện chiến trường, tiến tới cao trào tiến công và nổi dậy của quần chúng.

Thực hiện theo tinh thần nhiệm vụ của Quân khu, Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội mở đợt hoạt động Xuân - Hè năm 1970.

Ngày 1 tháng 2 năm 1970, Tiểu đoàn 610 tập kích đại đội Bảo an đóng dã chiến tại La Chũ. Các đồng chí Nguyễn Văn Trung- Tiểu đoàn trưởng, Lê Văn Nhiễm- Chính trị viên Tiểu đoàn chỉ huy chung. Đồng chí Nguyễn Xuân Thành- Đại đội trưởng Đại đội 1 chỉ huy trận nội. Sau 15 phút chiến đấu, ta diệt 45 tên, thu 1 đại liên, 1 cối 60 mm, 2 trung liên, 20 súng trường và nhiều quân trang quân dụng. Ta hy sinh 3 đồng chí.

Ngày 15 tháng 2 năm 1970, Tiểu đoàn tập kích tiêu hao nặng đại đội Bảo an ở Mông- Nhuận Đức. Ta hy sinh 1 đồng chí.

Ngày 20 tháng 3 năm 1970, địch dùng 1 tiểu đoàn Cộng hòa, có trận địa pháo hỗn hợp ở ấp Vụ Bồn yểm trợ, càn lên CK 7. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 610 liền tổ chức tập kích bằng hỏa lực vào trận địa pháo của địch. Ta sử dụng 12 đồng chí có 3 khẩu B40-B41,

1 quả mìn DH 20, chia thành 2 tổ bí mật tiếp cận vào trận địa pháo của địch. Lúc này, địch đi càn về tập trung tại khu vực trận địa rất đông, có nhiều xe GMC. Ta bất ngờ nổ súng tấn công, bắn cháy 4 xe, địch chết và bị thương 85 tên, có 3 tên Mỹ, phá hủy 2 khẩu pháo 105mm, 1 cối 81 mm, 4 khẩu trọng liên 12,7 mm và 1 máy phát điện. Ta rút lui an toàn.

Đầu tháng 4 năm 1970, Tiểu đoàn sử dụng một bộ phận nhỏ dùng DH 10 đánh tiêu diệt 1 trung đội dân vệ ở ấp Phước Lập.

Trong tháng 4 năm 1970, đồng chí Nguyễn Ngọc Đô làm Tiểu đoàn trưởng thay cho đồng chí Nguyễn Văn Trung (Thắng), đồng chí Lê Văn Nhiệm vẫn tiếp tục làm chính trị viên Tiểu đoàn, đồng chí Hoàng Chiến làm Chính trị viên phó Tiểu đoàn, đồng chí Nguyễn Xuân Thành- Tiểu đoàn phó và Huỳnh Hữu Phước làm Tham mưu trưởng.

Giữa tháng 4 năm 1970 ta tổ chức đánh càn ở khu vực Giếng Gọ, tiêu diệt 32 tên, thu một số quân trang.

Cuối tháng 4 năm 1970, Ban chỉ huy Tiểu đoàn giao nhiệm vụ cho đồng chí Huỳnh Hữu Phước (Thực) chỉ huy 2 trung đội vào phục kích tại eo Cà Ná. Chặn đánh 1 đoàn xe của địch, bắn cháy 3 chiếc, có 2 M113 và GMC. Diệt tại chỗ 20 tên, có 10 tên Mỹ.

Tối 26 tháng 4 năm 1970, cũng với lực lượng trên ta tổ chức đột vào ấp Thương Diêm. Gặp địch nổ súng, sau 20 phút giằng co ta làm chủ được nửa ấp, diệt 6 tên, thu 6 súng, có 1 M79. Ta bị thương nhẹ 1 đồng chí, rút lui an toàn.

Đêm 6 tháng 5 năm 1970, Tiểu đoàn sử dụng 2 đại đội đánh vào ấp Văn Lâm. Đại đội 1 do đồng chí Nguyễn Xuân Thành- Tiểu đoàn phó chỉ huy, tập kích vào ấp; Đại đội 2 do đồng chí Nguyễn Ngọc Đô- Tiểu đoàn trưởng và Hoàng Chiến- Chính trị viên phó Tiểu đoàn trực tiếp chỉ huy, phục kích đánh viện từ chi khu Bàu Trúc vào. Đúng 23 giờ, ta nổ súng đánh vào ấp, nhưng bọn địch ở chi khu không chi viện mà trung đội ở ấp Chung Mỹ kéo sang. Ta phát hiện và sử dụng 2 tiểu đội đánh vào sau lưng địch. Chúng tháo chạy, ta truy kích theo. Kết quả ta diệt 17 tên, bắt 6 tên, thu 18 súng các loại. Ở trong ấp, Đại đội 1 diệt 6 tên, thu 3 súng. Ta bị thương 3 đồng chí.

Ngày 6 tháng 7 năm 1970, 1 tiểu đoàn Cộng hòa càn quét khu vực núi Thương Diêm. Ban chỉ huy Tiểu đoàn 610 nhận định trên đường rút quân địch sẽ đi qua cây Me quỳ nên bố trí 2 đại đội phục kích nhiều hướng. Đại đội 2 phục tại cây Me quỳ. Đúng như nhận định của Ban Chỉ huy Tiểu đoàn, Đại đội 2 bất ngờ nổ súng diệt gọn tổp đi đầu, địch bỏ chạy, ta diệt tại chỗ 28 tên, thu 15 súng có 1 M79.

Ngày 23 tháng 9 năm 1970, 1 đại đội Cộng hòa càn từ giếng Cây Cau xuống đèo Lựu Đạn ra hang Đảng ủy. Hai tiểu đội do đồng chí Nguyễn Ngọc Đô chỉ huy đi chuẩn bị chiến trường về. Đến hang Đảng ủy thì phát hiện địch, ta triển khai đội hình, nổ súng đánh bộ phận đi đầu của địch. Chúng bị động lui về phía sau, ta chớp thời cơ nổ súng, diệt 17 tên thu 9 súng các loại. Ta bị thương 2 đồng chí.

Tháng 11 năm 1970, đồng chí Hoàng Chiến lên làm Chính trị viên Tiểu đoàn, đồng chí Lê Văn Nhiệm về nhận công tác Tỉnh đội.

Cuối năm 1970, Đại đội 2 tập kích địch ở ấp Nho Lâm (Hòa Trinh- Phước Nam) tiêu hao 1 trung đội dân vệ. Ta hy sinh 1 đồng chí.

Tiếp sau đó, Đại đội 2 do đồng chí Huỳnh Hữu Phước chỉ huy, tập kích tiêu hao 1 Đại đội cộng hòa ở ấp Phước Lập, thu 10 súng (có 1 trung liên). Ta hy sinh 1, bị thương 3 đồng chí.

Qua 2 năm 1969-1970, Tiểu đoàn 610 cùng với quân và dân trong tỉnh đã vượt qua thử thách, ác liệt, kiên cường bám trụ và chiến đấu dũng cảm liên tục tấn công địch bằng "hai chân ba mũi", giành được thắng lợi bước đầu trong chống phá âm mưu bình định của kẻ thù, góp phần làm phá sản chiến thuật "Quét và giữ" trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của địch.

Qua năm 1971, địch vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch “Bình định đặc biệt”, còn gọi là kế hoạch “Cộng đồng tự vệ”, “Cộng đồng địa phương”. Chúng coi đây là một giai đoạn quyết định của cuộc chiến tranh nhằm đạt 3 mục tiêu: địa phương tự vệ, tự quản, tự túc, nên tập trung toàn bộ lực lượng đánh phá cơ sở cách mạng.

Để kịp thời đối phó với tình hình trên, tháng 1 năm 1971, Tỉnh ủy đã tổ chức Hội nghị mở rộng để ra một số chủ trương, nhiệm vụ cấp bách. Trước mắt tổ chức và củng cố lại lực lượng đội mũi công tác. Tiểu đoàn 610 biên chế lại chỉ còn đại đội tăng cường, nhưng vẫn mang phiên hiệu 610, do đồng chí Huỳnh Hữu Phước làm đại đội trưởng, đồng chí Đỗ Đình Quý - Chính trị viên. Một số cán bộ chiến sỹ của Tiểu đoàn được bổ sung về lực lượng vũ trang huyện, thị và các đội mũi công tác.

Kể từ khi thành lập ngày 30 tháng 11 năm 1967 đến cuối 1970, trong đội hình chiến đấu của Tiểu đoàn luôn có Đội Trinh sát đặc công. Đây là đơn vị luôn hoàn thành nhiệm vụ tham mưu tác chiến chuẩn bị chiến trường góp phần làm nên những chiến công của Tiểu đoàn. Bộ phận Hậu cần cũng đã đóng góp rất lớn trong thành tích chung của Tiểu đoàn, như bộ phận Quản trị, Quản lý, Y sỹ, Y tá cứu thương, Quân khí... Đặc biệt là Đội phẫu và Đội sản xuất.

Đội phẫu của Tiểu đoàn do đồng chí Trần Thanh Vân làm đội trưởng. Đội thường có 7 đồng chí (đa số là nữ), thường xuyên sát cánh cùng các đơn vị chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, kịp thời giải quyết thương binh ở tuyến đầu. Có những trận đánh, do các mũi thiếu y tá, đội phải cử người tham gia phục vụ chiến đấu và cả trực tiếp chiến đấu.

Đội sản xuất là cơ sở hậu phương của Tiểu đoàn do đồng chí Nguyễn Ngọc Anh phụ trách. Hàng năm đã tăng gia sản xuất tự túc lương thực 3 đến 4 tháng, chăn nuôi gia súc, gia cầm, đáp ứng một phần không nhỏ trong việc đảm bảo đời sống của bộ đội nhất là những thời kỳ khó khăn gian khổ nhất.

Từ khi thành lập cho đến đầu năm 1971, Tiểu đoàn 610 đã tham gia nhiều trận đánh lớn nhỏ. Mỗi một trận đánh đều không tránh khỏi thương vong nhưng ít được bổ sung lực lượng. Thời kỳ "Việt Nam hoá chiến tranh" thanh niên thoát ly ít nên không có lực lượng bổ sung cho đơn vị phía trước. Miền Bắc cũng không kịp chi viện lực lượng cho Ninh Thuận. Ngoài sự hy sinh mất mát của Tiểu đoàn, đơn vị còn phải bổ sung cán bộ xuống các huyện thị, các đội mũi

công tác. Mặt khác do yêu cầu của chiến trường Ninh Thuận nên đến đầu năm 1971, Tiểu đoàn 610 biên chế chỉ còn 1 đại đội.

Nhiệm vụ chủ yếu của Đại đội 610 trong thời kỳ này là đánh nhỏ, đột áp phá kềm, đánh địch càn quét, lấn chiếm, làm tiêu hao sinh lực địch tạo thế xây dựng lực lượng bên trong.

Từ giữa năm 1971 trở đi, tình hình có những chuyển biến tích cực cho ta ở chiến trường Ninh Thuận. Quân Mỹ đã rút dần, giao lại chiến trường cho quân nguy, kể cả những vị trí quan trọng như sân bay Thành Sơn, cảng Ninh Chữ... thời kỳ này thế và lực của địch đã yếu, kế hoạch bình định bị chững lại.

Tháng 7 năm 1971, địch dùng 1 Liên đoàn Bảo an càn quét khu vực rừng Giã thuộc huyện Thuận Nam. Một đồng chí của ta đi công tác về bất ngờ phát hiện vị trí địch dừng chân, nghe được tin chúng lên kế hoạch rút quân, đồng chí đã cấp tốc báo cáo với Ban Chỉ huy Đại đội. Đồng chí Huỳnh Hữu Phước (Thực)-Đại đội trưởng và đồng chí Đỗ Đình Quý- Chính trị viên, nhanh chóng chỉ huy đơn vị chuẩn bị trận địa, tổ chức phục kích đường rút quân của địch. Khi chúng rút về gần thôn Phước Lập, địch chủ quan, bị ta đánh bất ngờ. Trận này ta đánh tiêu hao nặng 1 đại đội địch.

Trong suốt năm 1971, hoạt động của Đại đội 610 chủ yếu phối hợp với lực lượng các địa phương và đội mũi công tác. Vừa đánh tiêu hao địch, vừa xây dựng thực lực chính trị vũ trang trong lòng địch.

Bước sang năm 1972, địch chuyển từ “Bình định đặc biệt” sang “Bình định củng cố” nhằm siết chặt sự kìm kẹp đối với phong trào cách mạng của quần chúng đang ngày một dâng cao. Chúng tiếp tục “Quân sự hoá” và “Cảnh sát hoá” bộ máy ngụy quyền ở cơ sở, tăng cường lực lượng địa phương quân và củng cố đồn, bót, ranh rào, đẩy mạnh bắt lính đồn quân để thay thế dần quân Mỹ và chư hầu rút về nước.

Trước tình hình trên, Tỉnh ủy Ninh Thuận huy động toàn bộ lực lượng hiện có, chủ trương tiến về phía trước bám ấp, bám dân, đẩy mạnh hoạt động vũ trang, đấu tranh chính trị và binh vận.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, quân và dân Ninh Thuận đã đẩy mạnh hoạt động trên cả 3 vùng đồng bằng, thị xã và vùng núi. Đồng thời thực hiện phương châm “hai chân, ba mũi”, quyết tâm chống phá kế hoạch “Bình định củng cố” của địch.

Sau khi đánh tiêu hao trung đội dân vệ ở Hoà Thủy, ngày 10 tháng 4 năm 1972, Đại đội 610 tổ chức tập kích đại đội biệt kích càn quét lòng sục ở Núi Một, Sơn Hải. Khi chúng vừa dừng chân, đơn vị đã tiến

công tiêu diệt 21 tên, thu một số vũ khí. Ta hy sinh 2 đồng chí.

Ngày 17 tháng 5 năm 1972, Đại đội 610 tập kích địch ở ấp Phú Quý, diệt 15 tên; ta hy sinh 2 và bị thương 2 đồng chí.

Tháng 7 năm 1972, Đại đội 610 do các đồng chí Võ Thước làm Đại đội trưởng, Bùi Đăng Điều làm Chính trị viên. Đơn vị lúc này chỉ có 45 cán bộ chiến sỹ, nhiệm vụ vừa tác chiến, vừa hỗ trợ, xây dựng các đội mũi công tác hai huyện Thuận Nam và An Phước. Đây là thời kỳ khó khăn, thiếu thốn về nhiều mặt, đơn vị vừa phải chiến đấu vừa phải tự túc lương thực. Có thời điểm đơn vị phải nhịn đói, ăn vỏ dưa, củ chuối suốt cả tuần. Sức khỏe bộ đội giảm sút, thực lực chiến đấu của đơn vị chỉ còn 30 đồng chí.

Cho đến hết năm 1972, Đại đội 610 chủ yếu là đánh nhỏ lẻ, đánh phối hợp với các đơn vị trong tỉnh. Đại đội lúc này thường xuyên tăng cường cho các đội mũi công tác, vừa tích cực tham gia xây dựng lực lượng chính trị, binh vận và du kích tự vệ mật ở các địa phương, vừa tiếp tục củng cố thực lực, tổ chức huấn luyện quân sự, chính trị và tăng gia sản xuất. Đây là thời kỳ cán bộ chiến sỹ về hoạt động tại các đội mũi công tác bị hy sinh nhiều do mìn clâymo của địch gài.

II. ĐẠI ĐỘI 610 TRONG GIAI ĐOẠN 1973 - 5/1975.

Từ 7 giờ ngày 27 tháng 1 năm 1973, hiệp định Paris về "Chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam" bắt đầu có hiệu lực. Đặc điểm nổi bật nhất của hiệp định Paris là quân Mỹ và chư hầu phải rút khỏi miền Nam Việt Nam. So sánh lực lượng địch và ta ở miền Nam đã thay đổi căn bản, sự thay đổi đó ngày càng có lợi cho ta.

Ngày 28 tháng 3 năm 1973, đơn vị cuối cùng của quân viễn chinh Mỹ đã rút khỏi miền Nam Việt Nam. Nhưng âm mưu cơ bản của chúng vẫn không thay đổi. Chúng tiếp tục tăng cường vũ khí, trang bị cho nguy quân, nguy quyền để thực hiện kế hoạch lấn chiếm bình định.

Trên chiến trường Ninh Thuận, đầu năm 1973 quân Mỹ chỉ còn một số chuyên viên làm cố vấn. Sau khi quân Mỹ và Nam Triều Tiên rút, chúng đưa chiến đoàn xe bọc thép thuộc Sư đoàn 22 cơ động từ Bình Định vào đóng ở sân bay Thành Sơn. Ngoài ra chúng thường xuyên có Tiểu đoàn cộng hoà thuộc Trung đoàn 44, Sư đoàn 23. Quân địch lập thêm 1 liên đoàn Bảo an, 4 liên đội và một số đại đội Bảo an chốt giữ sân bay Thành Sơn, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 11 (nay là Quốc lộ 27) và tiểu khu Ninh Thuận.



Kiểm tra bắn đạn thật súng tiểu liên AK.



Các chiến sĩ đạt thành tích xuất sắc trong kiểm tra bắn đạn thật súng tiểu liên AK



Các đồng chí Lãnh đạo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đến thăm cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận.



Các đồng chí Lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh đến thăm cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận.

Địch huy động tối đa các lực lượng quân sự, cảnh sát, thám kích .. nhằm tiến hành kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ”, giành dân, chiếm đất, xóa thế “da beo”. Chúng điên cuồng dùng máy bay ném bom, pháo kích liên tục, cùng với xe tăng, bộ binh đánh phá vào các ấp Hiếu Thiện, Hậu Sanh, Từ Tâm, Phước Lập, dọc trục lộ 11 và nhiều địa phương khác trên toàn tỉnh.

Biết trước được âm mưu của địch, nên sau khi “chồm lên” các lực lượng vũ trang và bán vũ trang của tỉnh đã áp sát và sẵn sàng chiến đấu đánh trả. Các đơn vị Đại đội 610, 209, 211C, 317B... cùng lực lượng huyện An Phước kết hợp chống mìn đánh địch ở Gò Cà, Hiếu Thiện, Vụ Bốn, đồng Cà Tuông và đồng Bà Xa.

Đêm 27 rạng 28 tháng 1 năm 1973, Đại đội 610 cùng lực lượng địa phương huyện An Phước, đã đánh chiếm và làm chủ ấp Hậu Sanh. Địch ở đây bỏ chạy không chống cự. Ta bắt sống một số tên, thu toàn bộ vũ khí trang bị và quân dụng. Sau đó ta tổ chức lực lượng trụ lại, cắm cờ Giải phóng, bám dẫn phát động quần chúng. Đến 8 giờ sáng 28 tháng 1, địch cho 1 tiểu đoàn Bảo an tổ chức thành 2 mũi, phản kích trên 2 hướng Nam và Đông có cả xe bọc thép hồng chiếm lại ấp; nhưng đã bị lực lượng ta đánh trả quyết liệt, diệt và làm bị thương 30

tên. Địch điên cuồng dùng trực thăng phóng pháo bắn bừa bãi vào ấp, làm một số đồng bào ta bị thương và phải chạy lánh cư ngoài ấp. Đến 15 giờ cùng ngày đơn vị rút ra khỏi ấp an toàn.

Cùng với các đại đội 209, 211C, 317B, Đại đội 610 liên tiếp tổ chức lực lượng bám đánh địch bung xĩa ra bàn đạp vùng Hiếu Thiện, đồng Bà Xa, Cà Tuông, Gộp 59... diệt nhiều tên, hạn chế được nhiều cuộc càn quét của địch. Trong đó Đại đội 610 phối hợp với Đại đội 80 và du kích các xã thuộc huyện Anh Dũng đánh liên tục trận địa pháo tại ruộng Kiếu (Ma Nối) buộc chúng phải bức rút.

Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm 1973, ở một số địa phương, đơn vị do nhận định đánh giá chưa hết âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, còn biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác, dẫn đến hiệu quả chiến đấu thấp, để cho địch bung ra lấn chiếm vùng giải phóng, vùng tranh chấp, nhất là hai bên Quốc lộ 11.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Tỉnh đội đã sớm phát hiện âm mưu, ý đồ của địch, kịp thời chỉ đạo củng cố xây dựng quyết tâm, tích cực và kiên quyết tấn công địch. Do vậy nhiều trận tiếp theo đã đạt kết quả và hiệu suất chiến đấu cao; tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, đánh thiệt hại một số đơn vị, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, ngăn

chặn, hạn chế việc càn quét, lấn chiếm, gom dân của địch, khôi phục và giữ vững được vùng Giải phóng, xây dựng thêm một số cơ sở trong vùng sâu.

Trong năm 1973, ngoài các trận đánh bên trong vùng địch kiểm soát, Đại đội 610 còn tập trung đánh địch càn quét, bung xĩa lấn chiếm, thu được nhiều kết quả trên địa bàn huyện An Phước và Thuận Nam.

Nghị quyết lần thứ 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra: “Đẩy mạnh phản công và tấn công, phản công để tấn công; đánh địch ở vùng sâu, hướng tấn công địch chủ yếu là vùng địch kiểm soát và vùng tranh chấp”.

Chấp hành Nghị quyết 21, Tỉnh ủy, Ban cán sự Tỉnh đội và các huyện lần lượt quán triệt đến từng cán bộ, đảng viên về nội dung của Nghị quyết. Đồng thời tổ chức kiểm điểm, đánh giá hoạt động trong năm 1973 và xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 1974.

Trước tình hình của năm 1973, cấp trên tăng cường lực lượng, bổ sung cho Ninh Thuận 2 đợt với 120 tân binh, chủ yếu là Đặc công từ miền Bắc vào. Thời gian này trở đi, vũ khí, đạn dược, các loại vật tư khác được Quân khu cung cấp nhiều hơn. Có một số đồng chí bổ sung về Đại đội 610.

Trong suốt năm 1974 hoạt động của Đại đội 610 chia thành từng bộ phận nhỏ, đánh bao vây các chốt

bước ngoặt quyết định của giai đoạn kết thúc chiến tranh; Chiến dịch Huế- Đà Nẵng (ngày 20 tháng 3 đến ngày 29 tháng 3 năm 1975) quét sạch quân địch ở ven biển miền Trung, đánh bại âm mưu co cụm chiến lược của địch, làm suy sụp nhanh chóng sức chiến đấu và thể trận chống đỡ của quân ngụy Sài Gòn; Chiến dịch Hồ Chí Minh (từ ngày 26 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975), tập trung sức mạnh lớn nhất của cả nước, với 5 cánh quân hùng mạnh đánh trận quyết chiến cuối cùng, giải phóng miền Nam.

Ở Ninh Thuận, tin chiến thắng liên tiếp trên các chiến trường đã cổ vũ quân dân trong tỉnh tiến lên tấn công địch.

Chiến trường Ninh Thuận là nơi có vị trí chiến lược hết sức quan trọng, nên địch đã tập trung xây dựng thành một khu quân sự vững chắc. Tính đến cuối năm 1974 đầu 1975, lực lượng địch toàn tỉnh gồm có 3 liên đoàn Bảo an, 1 liên đội và 19 đại đội độc lập, với số quân 1.681 tên, 7 trung đội pháo binh gồm 14 khẩu pháo từ 105 đến 155 mm, 8 trung đội biệt kích, 1 đại đội hải thuyền (có 10 chiếc với 270 tên), 1 đại đội công binh, 81 trung đội dân vệ với 2.068 tên và trên 5.000 phòng vệ dân sự. Về phương tiện chiến tranh chúng có 118 máy bay (48 phản lực, 70 A37, còn lại là trực thăng và máy bay trinh sát), 263 xe quân sự.

Ngoài ra lực lượng cảnh sát, bình định nông thôn, tề diệp, tâm lý chiến, thám báo... chúng bố trí dày đặc ở những khu vực trọng điểm.

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị và Trung ương Cục miền Nam, dưới sự chỉ đạo của Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu, Thường vụ Tỉnh ủy đã xác định nhiệm vụ cấp bách cho quân và dân toàn tỉnh là: Tập trung sức đánh phá, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc hành quân, càn quét lấn chiếm úi phá địa hình, dồn dân lập ấp của địch; xây dựng và bảo vệ các khu căn cứ, mở rộng vùng nông thôn, vây ép thị trấn, thị xã, cắt đứt giao thông... tạo điều kiện thuận lợi để giành thắng lợi lớn hơn khi có thời cơ đến. Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã quyết định phân công chỉ đạo cụ thể: Đồng chí Phan Việt Sơn- Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách chung, đồng chí Hồ Mai (Mên) - Chính trị viên Phó Tỉnh đội, đồng chí Trần Tuy- Phó Ban tham mưu, đồng chí Trần Hồng Mạnh- Phó Ban hậu cần cùng trực chỉ huy.

Hướng trọng điểm Tiền phương C, đứng chân tại xã Phước Đại (Bác Ái Đông). Ban chỉ huy gồm các đồng chí: Nguyễn Đức Thành- Thường vụ Tỉnh ủy, Trình Các- Tỉnh đội trưởng, Phạm Thân- Bí thư Ban cán sự đường 11, Huỳnh Hữu Lộng- Tham mưu trưởng Tỉnh đội, Lê Văn Nhiễm (Tô Văn)- Trưởng ban chính trị Tỉnh đội.

Lực lượng vũ trang của ta ở tiền phương C có Đại đội 610, 311, 317A, 315 (H15), Đại đội 80 Anh Dũng, Đại đội 90 Bắc Ái Đông, các trung đội của Bắc Ái Tây, lực lượng đội mũi công tác và du kích vành đai các xã vùng ven Bắc Ái.

Công tác chuẩn bị bảo đảm từ tỉnh đến huyện, thị đều được hoàn tất. Để phối hợp với chiến trường trên toàn Miền, tỉnh chủ trương mở đợt hoạt động, kế hoạch được chia làm 2 đợt:

Mở đầu bằng các trận đánh của Đơn vị 610, 311 tổ chức lực lượng tập kích địch trên đường 11 (đoạn Ninh Bình). Diệt 15 tên, bắt sống 3 tên, thu 3 súng AR 15.

Từ đầu tháng 2 năm 1975, đơn vị chuyển địa bàn hoạt động dọc hai bên quốc lộ 11, tấn công ngăn chặn địch, tạo điều kiện cho lực lượng chủ lực của Quân khu tiến công giải phóng Đà Lạt. Đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đêm 21 tháng 3 năm 1975, một bộ phận Đại đội 610, phối hợp với Đại đội 311 và 317A, tập kích ấp chiến lược Mỹ Hiệp. Trận này ta đánh tiêu hao trung đội dân vệ địch, ta hy sinh 1 đồng chí.

Tiếp theo, đêm 29 tháng 3 năm 1975, đơn vị 610 cùng với Đại đội 311 tập kích địch ở ấp Quảng Thuận. Bọn dân vệ và phòng vệ bỏ chạy, co cụm vào trong nhà thờ La Vang. Ta kêu gọi đầu hàng, bắt sống 9 tên,



Cát bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn bộ binh 610 tỉnh Ninh Thuận hành quân về các bản, làng làm công tác Dân vận.



Tổ chức khám bệnh và phát thuốc, góp phần chăm lo sức khỏe cho nhân dân.



Lao động giúp dân làm đường, dọn vệ sinh, bảo vệ môi trường trong thôn, bản.



Cùng với nhân dân khác phục, sửa chữa đường giao thông nông thôn.

giáo dục thả tại chỗ, thu 12 súng, trong đó có 1 trung liên. Sau đó tổ chức tuyên truyền chính sách của Mặt trận dân tộc Giải phóng cho đồng bào công giáo. Lúc đầu nhân dân còn sợ không dám mở cửa, nhưng sau khi hiểu rõ chính sách đã đón tiếp niềm nở Quân giải phóng.

Tiếp đó, đơn vị 610 cùng với Đại đội 311 tập kích tiêu hao 1 trung đội dân vệ ở Trà Co (Phước Tiến- Bắc Ái).

Thực hiện chủ trương cấp trên, ngày 31 tháng 3 năm 1975 tại Tiền phương C (Phước Đại), đơn vị 610 và 311 hành quân cấp tốc lên Bắc Ái Tây để cùng lực lượng Đường 11 và đơn vị 317A phối hợp tác chiến. Đêm 1 tháng 4 năm 1975, các đơn vị đồng loạt tập kích 3 ấp chiến lược Song Mỹ, Ninh Bình và Trà Giang, tiêu diệt một số sinh lực địch và làm chủ cả 3 ấp. Sau đó phát hiện trên đèo Ngoạn Mục có 1 đoàn xe địch tháo chạy từ hướng Đà Lạt xuống, Đại đội 610 và 311 triển khai lực lượng phục kích, đánh diệt 2 xe bọc thép. Sáng hôm sau (ngày 2 tháng 4), đơn vị 610 để lại 1 trung đội, do đồng chí Đặng Văn Nhu chỉ huy đánh tiêu hao bọn dân vệ ra sưu sách.

Sáng ngày 3 tháng 4 năm 1975, nhận được điện hỏa tốc, Đại đội 610 và 311 hành quân về lại Tiền phương C nhận nhiệm vụ mới. Với phương án tác chiến là Đơn vị 610 đánh ấp Phú Thạnh (Mỹ Sơn), trụ

lại đánh địch phản kích từ hướng đèo Cậu lên; riêng đơn vị 311 tiếp tục hành quân xuống Cà Đú.

Cùng đêm 1 tháng 4, một tổ của Đại đội 314 chặn đánh bọn địch từ Khánh Hòa rút chạy vào tại ngã ba Cà Đú, phá hủy 2 pháo 105 ly. Những ngày đầu tháng 4 năm 1975, địch ở Đà Lạt rút chạy xuống Phan Rang và ở Cam Ranh cũng rút chạy vào theo đường quốc lộ 1A. Tại Ninh Thuận, bọn đầu sỏ cũng hoảng hốt bỏ chạy, Phan Rang - Tháp Chàm và một số địa bàn trong tỉnh bị bỏ ngỏ. Bọn tàn quân ngụy cướp phá náo loạn thị xã, một số cơ sở ta ở Xóm Dừa phường Đô Vinh huy động thanh niên ra quận Bửu Sơn phá kho lấy hơn 30 khẩu súng (có 3 đại liên, 1 cối 60 ly) và chặn tước vũ khí của một số lính ngụy.

Ngày 4 tháng 4, địch phát hiện chủ lực ta chưa đến Ninh Thuận, chúng quay trở lại để ngăn chặn cuộc tiến quân của chủ lực ta. Quân địch cho lập tuyến phòng thủ bảo vệ Sài Gòn từ xa, lấy phía Bắc Phan Rang làm vị trí tiền tiêu quan trọng. Chúng nhập 2 tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận của Quân khu 2 (ngụy) vào Quân khu 3. Thành lập Bộ Tư lệnh tiền phương của Quân đoàn 3 do Trung tướng Nguyễn Vĩnh Nghi làm Tư lệnh đóng tại sân bay Thành Sơn. Đồng thời tăng cường thêm Lữ đoàn 2 dù, Liên đoàn biệt động 31, Sư đoàn không quân số 6 (có 100 máy bay các loại) và một tiểu đoàn pháo binh.

Từ ngày 5 tháng 4 năm 1975, đơn vị 610 cùng lực lượng bộ đội huyện và đội mũi công tác đã đồng loạt đánh địch dọc đường 11. Giải phóng hoàn toàn đoạn đường 11 từ Krong Pha đến Đèo Cạu (Đồng Mé). Tạo điều kiện cho chủ lực tiến lên quốc lộ 20 và vào giải phóng Sài Gòn.

Ngày 12 tháng 4 năm 1975, cách Phan Rang 40 km về phía Đông Bắc, Bộ Tư lệnh cánh quân Duyên hải họp cùng các đồng chí đại diện của Bộ Tư lệnh Khu V, Quân khu VI, Quân đoàn 2, Sư đoàn 3 (Quân khu V) bàn kế hoạch tiến công đập tan lá chắn Phan Rang của địch. Sau khi nghe đại diện Quân khu VI (đồng chí Ba Mi) báo cáo và đề đạt ý kiến, đồng chí Lê Trọng Tấn quyết định sử dụng Sư đoàn 3 và tăng cường Trung đoàn 25 (từ Tây Nguyên xuống) hình thành 3 mũi đánh vào 3 mục tiêu: thị xã Phan Rang, sân bay Thành Sơn và cảng Ninh Chữ. Đơn vị 610 cùng với các đơn vị lực lượng vũ trang Ninh Thuận có nhiệm vụ chủ yếu là phục vụ cung cấp tình hình, trinh sát, dẫn đường, hợp đồng đánh địch, truy quét tàn quân trên toàn tỉnh.

Sáng ngày 14 tháng 4 năm 1975, Trung đoàn 2 (Sư đoàn Sao Vàng- Quân khu V) triển khai lực lượng tấn công đánh chiếm quận lỵ Du Long, Bà Rầu, Suối Vang, Suối Đá... tiêu diệt được nhiều sinh lực, đẩy lùi nhiều đợt phản kích của địch.

Sáng ngày 15 tháng 4 năm 1975, ta đánh chiếm Kiền Kiền, Ba Tháp. Ở hướng Tây và Tây Bắc sân bay, cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội huyện Bắc Ái tấn công khu vực phòng thủ Quân đoàn 3 ngụy. Sau 2 ngày chiến đấu ác liệt các mục tiêu ngoại vi sân bay Thành Sơn và thị xã Phan Rang đã được quân ta giải phóng. “Lá chắn thép” của địch ở Ninh Thuận bị phá vỡ.

Đến sáng ngày 16 tháng 4 năm 1975, quân ta từ 3 hướng đánh chiếm thị xã Phan Rang, sân bay Thành Sơn, một mũi vu hồi chặn đường tháo chạy của địch tại Ninh Chữ.

Đại đội 610 cùng với Đại đội 2 (Quân khu VI bổ sung) do đồng chí Bùi Đức Thành và Huỳnh Hữu Lộng chỉ huy, từ hướng Phú Thạnh, tấn công xuống Phước Sơn, phối hợp với Đại đội 311, quân chủ lực đánh giải phóng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

Đúng 9 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 1975, ta giải phóng Phan Rang, đến trưa ta giải phóng sân bay Thành Sơn, đến 13 giờ ta giải phóng Tháp Chàm. Tỉnh Ninh Thuận hoàn toàn giải phóng.

Chương III

TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN ANH HÙNG TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

I. TÁI THÀNH LẬP TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN (5/1975- 2/1976)

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước đã được thống nhất, nhưng âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch vẫn còn diễn ra phức tạp. Tàn quân ngụy và Fulro cấu kết nhằm phá hoại cách mạng nước ta ở nhiều nơi, trong đó có Ninh Thuận.

Đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới của đất nước và địa phương, tháng 5 năm 1975, Tỉnh Ninh Thuận quyết định tái thành lập Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận. Lễ thành lập được tổ chức tại thôn Thuận Hòa, xã Phước Thuận, huyện An Phước (nay là

huyện Ninh Phước); Tiểu đoàn được biên chế thành 4 đại đội gồm 3 đại đội bộ binh, 1 đại đội trợ chiến và 1 trung đội thông tin với quân số trên 500 đồng chí; trang bị vũ khí đầy đủ trong đó có 2 cối 82mm, 4 khẩu 12,7mm, còn lại là súng bộ binh.

Ban Chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Nguyễn Ngọc Đố – Tiểu đoàn trưởng; Nguyễn Văn Tính – chính trị viên; Bùi Đăng Điều – chính trị viên phó; Võ Thuộc và Phạm Đức Dương – Tiểu đoàn phó, Nguyễn Trọng Nghĩa làm tham mưu trưởng.

Ninh Thuận trong thời gian vừa mới được giải phóng còn gặp nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh để lại, nhưng Tiểu đoàn đã tổ chức hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia nhiều đợt truy quét tàn quân ngụy và Fulro, thu gom hàng trăm súng, đạn các loại cùng các trang - thiết bị máy móc thông tin, quân trang quân dụng rải rác khắp nơi trong tỉnh (kể cả trong nhân dân). Đồng thời, phối hợp cùng lực lượng công an và chính quyền địa phương xã Lâm Sơn, huyện Ninh Sơn truy quét liên tục ngày đêm bảo vệ an toàn hệ thống đường ống dẫn nước và nhà máy thủy điện Đa Nhim.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Ban Chỉ

huy Tỉnh đội về việc tập trung xây dựng, củng cố chính quyền Cách mạng lâm thời ở cơ sở, Tiểu đoàn bộ binh 610 ngoài nhiệm vụ truy quét địch bên ngoài, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Tiểu đoàn luôn quan tâm đến công tác xây dựng thực lực chính trị và củng cố phát triển lực lượng vũ trang cơ sở, cử hàng chục lượt cán bộ, chiến sĩ có năng lực và uy tín bám sát địa bàn gần gũi nhân dân, làm tốt công tác vận động quần chúng, tham gia xây dựng chính quyền Cách mạng, động viên những gia đình còn có con em lầm đường chạy theo bọn tàn quân nguy và Fulro mau chóng trở về làm ăn lương thiện xây dựng quê hương.

Ngoài các mặt công tác trên, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tiểu đoàn luôn coi trọng và chăm lo công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng và huấn luyện quân sự cho đơn vị để không ngừng nâng cao ý chí, bản lĩnh chiến đấu cho bộ đội. Công tác tăng gia sản xuất tự cung tự cấp, tự bảo đảm lương thực thực phẩm cũng là một trong những nhiệm vụ hết sức cần thiết và cấp bách của Tiểu đoàn vì khả năng bảo đảm của Tỉnh cho lực lượng vũ trang trong hoạt động và truy quét địch còn có hạn. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn đã chủ động cùng với Ban Hậu cần Tỉnh đội tổ chức một đội gần 30 cán bộ, chiến sĩ sản xuất trên 10 mẫu ruộng, rẫy; nuôi bò cày kéo và hàng trăm con heo, gà, gia cầm các loại.

Với thời gian sau giải phóng tuy chưa đầy 1 năm (5/1975-2/1976); song, Tiểu đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên mọi mặt công tác theo chức năng nhiệm vụ của một Tiểu đoàn bộ binh địa phương cấp tỉnh; đã đánh nhiều trận, tiêu hao, tiêu diệt và gọi hàng nhiều tàn quân và Fulro, thu nhiều vũ khí trang bị, đã có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng toàn tỉnh, tô đậm thêm truyền thống và tình đoàn kết quân - dân, đặc biệt tình đoàn kết keo sơn giữa đồng bào các dân tộc anh em trong tỉnh.

Do tình hình và nhiệm vụ chung của đất nước , tháng 2 năm 1976 tỉnh Ninh Thuận sáp nhập với Bình Thuận và Bình Tuy thành tỉnh Thuận Hải, Tiểu đoàn 610 giải thể; cán bộ chiến sĩ đại bộ phận xuất ngũ, một số chuyển sang công tác khác... chỉ còn 1 đại đội (Đại đội 1) chuyển về trực thuộc huyện An Phước.

II. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ANH HÙNG CỦA TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN TRONG GIAI ĐOẠN ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1992-2003)

Ninh Thuận được tách ra từ tỉnh Thuận Hải (cũ) ngày 1 tháng 4 năm 1992, là một tỉnh nhỏ, dân số ít, các điều kiện tự nhiên không mấy thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Diện tích tự nhiên

toàn tỉnh có 3.360,06km², trong đó 3/4 là rừng núi. Dân số của tỉnh lúc mới chia tách khoảng 469.000 người, trong đó dân tộc thiểu số trên 120.000 người, đa phần là người Chăm và Raglai (ở Ninh Thuận đồng bào Chăm đông nhất cả nước). Tình hình an ninh – quốc phòng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định.

Nhằm xây dựng một lực lượng tập trung của tỉnh vừa làm chức năng huấn luyện – sẵn sàng chiến đấu có tính cơ động cao, vừa thực hiện nhiệm vụ huấn luyện chiến sĩ mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, tháng 10 năm 1992 Bộ Tư lệnh Quân khu V quyết định tái thành lập Tiểu đoàn bộ binh 610 trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận, đứng chân trên địa bàn xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Lúc mới thành lập lại, Tiểu đoàn chỉ có một khung đại đội. Đến cuối năm 1992, đầu năm 1993 mới được hoàn chỉnh theo biên chế.

Trong điều kiện khó khăn chung của tỉnh lúc mới chia tách, địa bàn nơi Tiểu đoàn đóng quân xa Sở chỉ huy của tỉnh, thời tiết, khí hậu khắc nghiệt, quanh năm nắng nóng, gió bụi, hoàn cảnh doanh trại nơi công tác, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ còn nhiều khó khăn, thiếu thốn; bên cạnh đó đội ngũ cán bộ chỉ huy thường xuyên biến động theo yêu cầu nhiệm vụ trên giao,

trình độ nhận thức của phần lớn chiến sĩ không đồng đều, một số cán bộ các cấp trong Tiểu đoàn chưa có nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ huy, lại luôn luôn có đến 2/3 là chiến sĩ mới nhập ngũ; song, Tiểu đoàn có những thuận lợi hết sức cơ bản, đó là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy – Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, sự giúp đỡ nhiệt tình của các phòng, ban Cơ quan quân sự tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, chiến sĩ đơn vị; đồng thời luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân các địa phương trong tỉnh thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Tiểu đoàn phát huy truyền thống của một đơn vị anh hùng, luôn đoàn kết nhất trí xác định nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trên giao trong mọi tình huống.

Xác định rõ việc xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức là một yêu cầu hết sức quan trọng, mang tính chất sống còn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, cấp ủy và chỉ huy các cấp trong Tiểu đoàn thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị thông qua chương trình giáo dục chính trị cơ bản hàng năm theo quy định; đồng thời tổ chức

học tập, sinh hoạt quán triệt nội dung các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước, nhiệm vụ quân sự- quốc phòng và kỷ luật quân đội trong tình hình mới. Qua đó, tạo được sự giác ngộ và khẳng định lòng tin của cán bộ, chiến sĩ vào sự lãnh đạo của Đảng và sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng lòng trung thành với Đảng, với nhân dân, thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức sẵn sàng chiến đấu, nêu cao ý chí quyết tâm khắc phục mọi khó khăn gian khổ, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

Trong điều kiện đất nước tuy không còn tiếng súng, nhưng tình hình thế giới, khu vực và trong nước còn nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch vẫn ngoan cố xảo quyệt ra sức dùng mọi âm mưu thủ đoạn thâm độc chống phá cách mạng nước ta; với chức năng của một đội quân chiến đấu, công tác huấn luyện và xây dựng thực hiện nếp sống chính quy sẵn sàng chiến đấu luôn được cấp ủy và chỉ huy các cấp trong Tiểu đoàn xác định là một trong những nhiệm vụ trung tâm cần tập trung lãnh đạo và thường xuyên quan tâm tổ chức thực hiện, duy trì nghiêm túc; cụ thể là thực hiện nghiêm các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi có lệnh, thường xuyên duy

trì báo động kiểm tra quân số, trang bị, thực hành báo động luyện tập hành quân di chuyển, triển khai chiến đấu tại chỗ... Qua đó, trình độ sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ và từng đơn vị trong Tiểu đoàn không ngừng được nâng lên. Công tác an ninh – chính trị nội bộ, phòng gian bảo mật thường xuyên được chú trọng, góp phần ổn định tình hình an ninh – chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa bàn nơi đơn vị đóng quân.

Bên cạnh việc huấn luyện - sẵn sàng chiến đấu, Tiểu đoàn còn kiêm nhiệm huấn luyện chiến sĩ mới để bổ sung cho các đơn vị trong tỉnh theo chỉ tiêu tuyển quân hàng năm của tỉnh. Tuy vật chất đảm bảo cho nhu cầu huấn luyện còn nhiều thiếu thốn, đội ngũ cán bộ có lúc còn thiếu, kinh nghiệm chưa đồng đều; song, cấp ủy và chỉ huy các cấp trong Tiểu đoàn luôn xác định nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu huấn luyện ngày càng cao, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu trên giao về quân số tham gia và thời gian kế hoạch trên cơ sở thực hiện tốt phương châm “cơ bản, thiết thực, vững chắc”.

Kết quả các khóa huấn luyện trong 10 năm qua thường xuyên bình quân có 95% quân số đạt yêu cầu, trong đó có 70-75% khá - giỏi được phản ánh qua kiểm tra các môn học cơ bản. Đội ngũ chiến sĩ mới sau mỗi đợt huấn luyện đều được nâng cao nhận thức

chính trị, nắm vững kỹ - chiến thuật và đạt nhiều thành tích trong phong trào thi đua học tập, rèn luyện. Quá trình huấn luyện bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị. Do vậy, nhiều năm Tiểu đoàn được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh khen thưởng là một trong những đơn vị huấn luyện giỏi, được Quân khu tặng cờ thi đua là đơn vị 5 năm liền đạt thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện (1996-2000).

Gắn liền với nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện chiến sĩ mới, trong các năm qua, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và sự hỗ trợ giúp đỡ của các phòng, ban thuộc Cơ quan quân sự tỉnh, hàng năm Tiểu đoàn đều tổ chức thực hành diễn tập cấp chiến thuật có bắn chiến đấu với nhiều hình thức chiến thuật khác nhau trên mọi địa hình và trong mọi thời tiết, đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Thông qua đó nêu cao ý thức sẵn sàng chiến đấu và nâng cao trình độ năng lực thực hành của cán bộ, chiến sĩ trong Tiểu đoàn.

Song song với công tác huấn luyện, cấp ủy và chỉ huy các cấp trong Tiểu đoàn luôn nhận thức đúng đắn vị trí, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp trong Tiểu đoàn có đủ năng lực lãnh đạo, chỉ huy, đáp ứng

yêu cầu nhiệm vụ trên giao. Hàng năm Tiểu đoàn đều thực hiện công tác kết nạp Đảng viên mới, bồi dưỡng Đoàn viên thanh niên ưu tú làm lực lượng hậu bị tin cậy của Đảng, có nhiều phần thưởng đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Với chức năng của một đội quân công tác, thực hiện công tác dân vận - vận động quần chúng và xem đó là một trong những nội dung trọng tâm xây dựng đơn vị vững mạnh về chính trị, Tiểu đoàn xác định nhiệm vụ làm tốt công tác dân vận - vận động quần chúng là góp phần tích cực vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ Xã hội chủ nghĩa, xây dựng hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong lòng nhân dân. Đó cũng là điều kiện thuận lợi cơ bản để cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị không ngừng củng cố, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng và phẩm chất đạo đức người chiến sĩ cách mạng.

Để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận - vận động quần chúng, Tiểu đoàn đã vận dụng nhiều phương thức phù hợp với tình hình đặc điểm và nhiệm vụ công tác thực tế của đơn vị trong từng giai đoạn; trong đó, phương thức thực hiện hành quân dã ngoại có tác dụng tích cực và đưa lại hiệu quả cao, đáp

ứng mục đích, yêu cầu đề ra. Trong 10 năm qua, thông qua 24 đợt hành quân dã ngoại đến các địa phương trong tỉnh như các xã Phước Hữu, Phước Hải, thị trấn Phước Dân... thuộc huyện Ninh Phước; các xã Xuân Hải, Phước Kháng, Phước Chiến, Phương Hải, Nhơn Hải... thuộc huyện Ninh Hải (phần lớn là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào có đạo...) cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn phối hợp cùng cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương thật sự là cầu nối đưa chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước về mọi mặt của đời sống xã hội đến với các tầng lớp nhân dân, góp phần làm cho nhân dân các dân tộc anh em trong tỉnh hiểu rõ thêm đường lối cách mạng của Đảng, xây dựng và củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với xã hội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời cũng qua đó phân tích, giải thích, giáo dục, chỉ ra cho nhân dân thấy rõ âm mưu thủ đoạn nham hiểm của các thế lực thù địch lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, kích động bà con nhân dân chống lại đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước hòng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chia rẽ nhân dân, phá hoại sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Cùng với việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thông qua các đợt hành quân dã ngoại, trong 10 năm qua Tiểu đoàn đã tổ chức hàng trăm buổi lao động giúp dân với tổng cộng hơn 16.000 ngày công tham gia cùng nhân dân địa phương sửa chữa và làm mới hơn 50km các tuyến đường liên thôn, liên xã, nạo vét hơn 60km tuyến kênh mương nội đồng phục vụ cho đồng bào sản xuất, sửa chữa hơn 20 nhà ở, 7 trường học và 10 công trình công cộng tại địa phương, giúp nhân dân thu hoạch hơn 20 Ha lúa và hoa màu, đào mới 17 giếng nước công cộng, trồng mới trên 900 cây ăn quả và cây lấy gỗ lâu năm, tổ chức khám bệnh và cấp thuốc điều trị tại chỗ...

Những việc làm cụ thể trên đã góp phần tích cực cải thiện bộ mặt nông thôn ở một số địa phương, chia sẻ phần nào khó khăn cùng nhân dân, được cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương hết lòng khen ngợi, xây dựng mối quan hệ tình cảm quân - dân thắm thiết “đi dân nhờ, ở dân thương”.

Thấm nhuần đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, trong thời gian qua Tiểu đoàn đã trích quỹ đơn vị góp phần cùng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng nhà tình nghĩa tặng đối tượng chính sách; trực tiếp nhận phụng

dưỡng suốt đời 2 Bà Mẹ Việt nam Anh hùng với mức mỗi Mẹ 200.000đồng / tháng; nhận đỡ đầu thường xuyên 2 gia đình thương binh – liệt sĩ có nhiều khó khăn ở địa bàn đóng quân mỗi gia đình 50.000 đồng/tháng. Bên cạnh đó, thông qua các đợt hành quân dã ngoại và các đợt vận động của Quân khu và của tỉnh, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn đã quyên góp, ủng hộ, thăm tặng quà các đối tượng chính sách, gia đình neo đơn...với tổng số tiền lên đến gần 20 triệu đồng.

Bên cạnh những việc làm trên, ở mỗi đợt hành quân dã ngoại, Tiểu đoàn luôn tích cực chủ động phối hợp cùng địa phương tổ chức giao lưu kết nghĩa giữa các đơn vị trong Tiểu đoàn với các đoàn thể địa phương, chủ yếu là Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ các xã. Thông qua đó, đã tổ chức 25 đêm chiếu phim màn ảnh rộng và hội diễn văn nghệ quần chúng phục vụ cho trên 30.000 lượt người xem, tổ chức 45 buổi giao lưu văn hoá – văn nghệ và thi đấu thể dục - thể thao. Các hoạt động trên thể hiện sinh động mối quan hệ đoàn kết quân dân khắng khít, tác động tích cực đến việc góp phần củng cố và phát triển phong trào quần chúng tại các địa phương nơi Tiểu đoàn đến giao lưu kết nghĩa.

Trong công tác xây dựng đơn vị, Tiểu đoàn xác

định việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho bộ đội là một yêu cầu hết sức cần thiết; do vậy công tác bảo đảm hậu cần được cấp ủy và chỉ huy các cấp trong Tiểu đoàn đặc biệt quan tâm, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng bữa ăn và xây dựng, củng cố phát huy tác dụng của hệ thống thiết chế văn hóa phục vụ cho nhu cầu công tác, sinh hoạt và thực hiện nhiệm vụ của bộ đội. Nhờ vậy, tỷ lệ quân số khoẻ hàng năm của Tiểu đoàn đều đạt từ 98% trở lên.

Xác định việc bảo quản và sử dụng có hiệu quả trang bị vũ khí kỹ thuật và cơ sở vật chất là trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sỹ, của từng đơn vị nên Tiểu đoàn đặc biệt quan tâm thực hiện các quy định về quản lý tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm theo nề nếp chính quy, bảo đảm tuyệt đối cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Công tác kho tàng, phòng, chống cháy nổ được thường xuyên triển khai thực hiện nghiêm túc và kiểm tra chặt chẽ, không để xảy ra mất an toàn trong mọi tình huống.

Tóm lại, từ sau ngày Miền Nam và quê hương Ninh Thuận được hoàn toàn giải phóng, đất nước được thống nhất tính đến nay hơn 28 năm, qua một khoảng thời gian dài với nhiều lần giải thể và thành lập lại theo yêu cầu nhiệm vụ trên giao; song, trong bất kỳ

tình huống nào, Tiểu đoàn bộ binh 610 vẫn luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phát huy truyền thống quý báu của các lớp cha, anh, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn, giữ vững lòng tin vô hạn vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định, vững vàng trong xây dựng, củng cố, phát triển và sẵn sàng chiến đấu, thực hiện chức năng là đội quân chiến đấu, đội quân công tác của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mãi mãi xứng đáng là Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới.

KẾT LUẬN

Ninh Thuận là chiến trường hết sức gian khổ, khó khăn mọi mặt, lại xa sự chỉ đạo của Quân khu VI và Trung ương Cục miền Nam. Vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang thiếu thốn trong suốt thời gian dài. Vùng tạm chiếm địch kèm chặt, vùng căn cứ kháng chiến lại là vùng đồng bào dân tộc, đời sống hết sức khó khăn, luôn bị địch càn quét đánh phá.

Từ tháng 12 năm 1960 đến tháng 4 năm 1975, các đơn vị vũ trang của Ninh Thuận lần lượt ra đời và hợp nhất từ Đội 427, các Đại đội 305, 307, 480, 485, 270, Tiểu đoàn 607 (thiếu), Đại đội 1, Đại đội 4, Tiểu đoàn bộ binh 610, Đại đội 610. Đó là những đơn vị chủ công của lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận, luôn luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trên những địa bàn trọng điểm của tỉnh.

Qua 15 năm liên tục chiến đấu và chiến thắng, Tiểu đoàn 610 đã đánh hàng nghìn trận lớn nhỏ, trong đó có 232 trận đánh phối hợp với bộ đội địa phương

huyện và du kích các xã. Tiêu diệt và làm bị thương trên 3.750 tên, trong đó có 196 tên Mỹ và Nam Triều Tiên, bắt sống 252 tên. Diệt gọn 7 đại đội, 8 trung đội, tiêu hao nặng 10 đại đội, 7 trung đội và 1 Tiểu đoàn Cộng hoà; diệt 1 đại đội Biệt động, 7 đoàn, toán Bình định, ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân. Thu 1620 súng các loại, bắn cháy 20 xe quân sự (có 8 xe bọc thép), bắn rơi 12 máy bay, phá hủy 11 đồn bót và 6 khẩu pháo 105 mm của địch.

Ngoài chiến đấu tập trung, đơn vị đã phân tán nhỏ lẻ phối hợp với du kích địa phương tiêu diệt 158 tên, diệt ác ôn. Hỗ trợ tích cực cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân nổi dậy phá ấp, mở kèm, giải phóng nhân dân về lại ruộng vườn làm ăn sinh sống. Chiến công của Tiểu đoàn đã góp phần xứng đáng cho cuộc kháng chiến giải phóng tỉnh Ninh Thuận vào mùa xuân năm 1975.

Là tiểu đoàn tập trung của tỉnh, đơn vị luôn sáng tạo trong việc vận dụng linh hoạt mọi hình thức tác chiến trên cả 3 vùng chiến lược. Ở bất cứ hình thức tác chiến nào đơn vị cũng đạt hiệu suất chiến đấu cao. Phương thức hoạt động luôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị qua từng giai đoạn của từng địa bàn. Vừa chiến đấu, vừa làm công tác xây dựng và huấn luyện

cho bộ đội địa phương các huyện. Đứng chân hoạt động ở địa phương nào thì ở đó các phong trào đều phát triển mạnh và được nhân dân tin yêu. Tiểu đoàn luôn thực hiện tinh thần tự lực, tự cường, vừa chiến đấu vừa sản xuất tự túc lương thực, bảo đảm đủ ăn hàng năm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, xây dựng lực lượng, vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ của Tiểu đoàn 610 được các cấp tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương các loại. Đi dân nhờ ở dân thương, tình đồng chí, đồng đội, nghĩa tình Bắc Nam của Tiểu đoàn 610 đã tồn tại mãi với thời gian.

Phát huy truyền thống của các thế hệ cha anh, qua 10 năm xây dựng, Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận ngày nay đã được Quân khu V, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận tặng nhiều cờ thi đua trong công tác huấn luyện, Bằng khen, Giấy khen vì đã Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác dân vận, huấn luyện, diễn tập, giúp dân phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai

Qua 4 lần mang phiên hiệu Tiểu đoàn 610 (lần thứ nhất: ngày 21 tháng 12 năm 1966, do Bộ Quốc phòng thành lập; lần thứ hai: ngày 30 tháng 11 năm 1967, 2 đại đội của Tiểu đoàn 610 hợp nhất với Đại

đội 1 và Đại đội 4 bộ đội Ninh Thuận do Tỉnh đội Ninh Thuận quyết định thành lập; lần thứ ba, vào tháng 5 năm 1975 do Tỉnh đội Ninh Thuận thành lập; và lần thứ 4 được Quân khu V thành lập vào tháng 10 năm 1992), Tiểu đoàn có gần 300 cán bộ, chiến sỹ anh dũng hy sinh (trong đó có 2 đồng chí được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân), 344 đồng chí là thương - bệnh binh. Sau những năm dài của chiến tranh, nhiều đồng chí thương - bệnh binh đã về địa phương nghỉ, nhưng luôn phát huy tốt phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ. Các Hội Cựu chiến binh của Tiểu đoàn 610 ở Ninh Thuận, Hải Phòng, Ba Vì, Bắc Giang, Hà Nội, Hưng Yên, Thanh Hóa... đã phát huy tốt truyền thống của Tiểu đoàn, tham gia nhiều hoạt động ở địa phương, giữ mối liên lạc và vun đắp nghĩa tình Bắc- Nam bền vững, thương tiếc, biết ơn và tích cực truy tìm mộ các liệt sỹ, đồng chí, đồng đội đã hy sinh trên chiến trường Ninh Thuận.

Đơn vị đã được tặng thưởng 12 Huân chương các loại và nhiều Bằng khen, Giấy khen khác. Riêng Đại đội 305 được tặng 2 Huân chương chiến công hạng II và III; Đại đội 1 Tiểu đoàn 610 được tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng II; Đại đội 2 được tặng Huân chương chiến công hạng III. Trên

6780 huân, huy chương các loại cho cá nhân.

Ngày 5 tháng 8 năm 1994, Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Thường trực Hội Cựu Chiến binh tỉnh đã tổ chức cuộc họp mời các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh Ninh Thuận và các đồng chí chỉ huy Tiểu đoàn 610 trong kháng chiến chống Mỹ tham dự. Cuộc họp đã cho nhiều ý kiến và đi đến nhất trí cao với những thành tích đã đạt được, đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận.

Ngày 20 tháng 12 năm 1994, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam- Lê Đức Anh đã ký Quyết định số 358/TCT phong tặng Danh hiệu Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân cho Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận.

Trải qua 43 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành (1960 -2003), truyền thống của Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận (kể cả các đơn vị tiền thân) được khái quát như sau:

1- Tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào đường lối, chủ trương lãnh đạo của Đảng, Khu Ủy và Tỉnh ủy Ninh Thuận. Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của cấp trên trong mọi tình huống.

“Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tham gia xây dựng đất nước”. Đây vừa là nguyên tắc, vừa là nguyên nhân của mọi thắng lợi mà các thế hệ cán bộ, chiến sĩ của Tiểu đoàn luôn thấm nhuần, quán triệt và thực hiện trong quá trình Tiểu đoàn được hình thành từ sự lần lượt ra đời và hợp nhất các đơn vị tiền thân, suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và phát triển trong 43 năm qua.

Tiểu đoàn 610 được sinh ra trong bối cảnh chiến tranh ác liệt của đất nước, cùng toàn dân tộc đứng lên chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bán nước. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, được hợp nhất và kế thừa truyền thống của những đơn vị trước đó, trong quá trình xây dựng chiến đấu trong điều kiện chiến trường tỉnh Ninh Thuận vô cùng khó khăn, gian khổ, xa sự chỉ đạo và chi viện của cấp trên, vũ khí thô sơ, thiếu thốn trăm trọng lương thực, thuốc men, vũ khí trong suốt thời gian dài, quân số tổn thất

nhưng không kịp thời bổ sung sau những trận chiến đấu hoặc do ốm đau, bệnh tật; song, với lập trường quan điểm giai cấp vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào đường lối, chủ trương và sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Tỉnh ủy và chỉ huy cấp trên, Tiểu đoàn đã làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, cán bộ, chiến sỹ luôn xác định nhiệm vụ, chấp hành mọi mệnh lệnh trên giao, nhận những nhiệm vụ hết sức khó khăn, ác liệt, quyết tâm đánh địch, bảo vệ căn cứ kháng chiến của tỉnh, bảo vệ nhân dân, tiến lên giải phóng quê hương.

Trong những trận chủ động tiến công địch trong mọi tình huống hoặc các trận chống địch càn quét lớn, so sánh lực lượng địch luôn chiếm số đông và trang bị vũ khí hiện đại; nhưng cán bộ, chiến sỹ của Tiểu đoàn đã biết vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào điều kiện cụ thể của chiến trường địa phương, luôn mưu trí, biết vận dụng thời cơ, dũng cảm, kiên cường chiến đấu và giành nhiều thắng lợi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao.

Trong xây dựng thời bình, cán bộ, chiến sỹ của Tiểu đoàn không ngừng phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn, tuyệt đối trung thành với sự lãnh đạo của Đảng, phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ và truyền

thống về vang của đơn vị mà các thể hệ cha anh đã dày công vun đắp, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xác định nhiệm vụ, sẵn sàng chiến đấu hy sinh cho dân tộc, cho đất nước, quê hương; góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2 - Quán triệt sâu sắc quan điểm Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Tiểu đoàn luôn bám sát cơ sở để phát động nhân dân cùng đứng lên đấu tranh với địch; tạo cơ sở vững chắc trên các địa bàn hoạt động; dựa vào dân để xây dựng, chiến đấu và củng cố lực lượng.

Trong kháng chiến chống Mỹ, Tiểu đoàn 610 là một đơn vị chủ công, hoạt động chiến đấu trên khắp chiến trường của tỉnh, phải thường xuyên di chuyển nên luôn dựa vào dân, được nhân dân các dân tộc trong tỉnh thường xuyên đùm bọc, nuôi dưỡng, giúp đỡ. Để thực hiện tốt nhiệm vụ trên giao là giải phóng địa bàn và xây dựng cơ sở ở địa bàn vững chắc để tạo thế mới cho các lực lượng tiến công; đồng thời, các hoạt động quân sự mạnh mẽ có tác dụng hỗ trợ, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng trong vùng địch kiểm soát; trong quá trình chiến đấu Tiểu đoàn đã tập trung công sức xây dựng cơ sở cách mạng, mở phong trào ở hầu khắp các địa bàn trong tỉnh, thường

xuyên bám sát cơ sở, phát động nhân dân đứng lên đấu tranh với địch, thực hiện triệt để phương châm “hai chân, ba mũi”, vừa tạo thế vững chắc cho Tiểu đoàn hoạt động, chiến đấu, khống chế, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, vừa gây cho địch phải thường xuyên sống trong tình trạng hoang mang, lo sợ, bị động lúng túng và suy yếu.

Trong điều kiện chiến tranh gian khổ, ác liệt nhưng Tiểu đoàn luôn mưu trí, linh hoạt vận dụng sáng tạo các phương án xây dựng được nhiều cơ sở vững chắc trong quần chúng nhân dân trên các địa bàn của tỉnh; qua đó không ngừng xây dựng đơn vị, củng cố, bổ sung lực lượng và duy trì các hoạt động chiến đấu ngày càng hiệu quả, đúng với tinh thần chỉ đạo của cấp ủy và nhiệm vụ trên giao.

Trong thời bình, nguyên tắc và truyền thống xây dựng thế trận lòng dân càng được vận dụng sáng tạo, đẩy mạnh và phát huy hơn bao giờ hết. Nhận thức sâu sắc quan điểm Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Tiểu đoàn luôn xác định nhiệm vụ, phấn đấu vươn lên về mọi mặt, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

3 - Luôn luôn nêu cao tinh thần đoàn kết giữa

cán bộ, chiến sỹ trong Tiểu đoàn, đoàn kết quân dân, phối hợp tác chiến cùng các đơn vị bạn, tạo nên sức mạnh quân với dân một ý chí trên mặt trận chung chống kẻ thù.

Ra đời và trưởng thành trong điều kiện khó khăn, gian khổ, ác liệt của công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lịch sử hình thành và phát triển của Tiểu đoàn cũng chính là quá trình hội tụ những người con ưu tú trên các miền của Tổ quốc. Những lần sáp nhập các đơn vị tiền thân để có được một Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận hoàn chỉnh càng làm cho sức mạnh của Tiểu đoàn được nhân lên gấp bội. Đó cũng chính là sức mạnh của tình đoàn kết của những người đồng chí, đồng đội cùng chung lý tưởng Cộng sản, chung chiến hào đánh Mỹ.

Tinh thần đoàn kết gắn bó keo sơn ấy không chỉ được thể hiện trong nội bộ cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn, mà còn thể hiện ở mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân và quan hệ hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị bạn đứng chân trên các địa bàn, kể cả lực lượng của địa phương và của trên chi viện. Có thể nói, mỗi bước trưởng thành, mỗi chiến công của Tiểu đoàn đều mang đậm dấu ấn của sự đùm bọc, nuôi dưỡng, giúp đỡ của đồng bào các dân tộc trong tỉnh

và sự phối hợp, hiệp đồng tác chiến chặt chẽ với các đơn vị bạn. Có những trận đánh nhờ sự giúp đỡ của nhân dân mà chiến thắng được nhân lên, tổn thất của đơn vị được hạn chế đến mức thấp nhất. Cũng có nhiều trận đánh, những đợt công tác đầy khó khăn, gian khổ, lực lượng ít mà nếu không có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bạn thì Tiểu đoàn sẽ khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, sự đoàn kết thống nhất giữa cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn, đoàn kết quân dân, phối hợp tác chiến cùng các đơn vị bạn là nhân tố quan trọng cho sự thắng lợi trong hoạt động của Tiểu đoàn. Bảo đảm tính thống nhất, đoàn kết, tính hiệp đồng chặt chẽ là một trong những nguyên tắc cơ bản của tổ chức, nhất là đối với tổ chức trong quân đội. Trong kháng chiến cũng như trong thời bình, Tiểu đoàn đã thực hiện một cách nghiêm túc nguyên tắc đó nhằm mục đích xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, bảo đảm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị trung tâm trong mọi tình huống.

4 – Ý thức tự lực tự cường, vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, thiếu thốn mọi mặt để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, chủ động đánh địch, sáng tạo, linh động trong chiến đấu và công tác.

Do tính chất cuộc kháng chiến lâu dài đầy hy sinh gian khổ, chiến trường Ninh Thuận lại xa sự chỉ đạo và chỉ viện của cấp trên; điều kiện đó đòi hỏi Tiểu đoàn phải cố nhiều nỗ lực phấn đấu tự thân, tự lực tự cường cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần trong quá trình xây dựng chiến đấu, củng cố lực lượng.

Để có đủ vũ khí đánh địch, ngoài một lượng vũ khí nhất định do cấp trên chỉ viện, Tiểu đoàn thực hiện chủ trương tích cực tiến công tiêu diệt địch, thu vũ khí của địch để đánh lại địch. Lương thực, thực phẩm, thuốc men, quần áo và những nhu yếu phẩm khác bị thiếu thốn trầm trọng suốt thời gian dài, bên cạnh sự hỗ trợ đóng góp vô cùng to lớn của nhân dân, Tiểu đoàn chủ trương phát động phong trào sản xuất tự túc một phần lương thực, thực phẩm rau củ và chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhờ đó đã bảo đảm phần nào nhu cầu về cái ăn cho bộ đội trong những tháng năm gian khổ, ác liệt.

Dù có nhiều thiếu thốn trăm bề, thường xuyên chịu đựng cảnh đói cơm, lạt muối, nhưng cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn luôn thể hiện tinh thần cách mạng cao cả, ý chí phấn đấu kiên cường, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục những khó khăn vật chất, bền bỉ thích ứng với mọi hoàn cảnh. Nhờ vậy, đã tôi luyện

cho cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn phát huy được tính sáng tạo, chủ động đánh địch, linh động trong chiến đấu và công tác, sáng tạo ra nhiều cách đánh có hiệu quả tùy theo từng loại đối tượng tác chiến và từng tình huống cụ thể, vượt lên trong khó khăn, không ỷ lại cấp trên để luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có thể nói, càng trong khó khăn, tinh thần và ý thức tự lực, tự cường của cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn càng được phát huy tác dụng mạnh mẽ để đạt đến mục tiêu giành thắng lợi hoàn toàn trong quá trình chiến đấu chống kẻ thù xâm lược. Truyền thống đó cũng là bài học kinh nghiệm quý giá cho các cán bộ, chiến sỹ của Tiểu đoàn hôm nay và cả mai sau.

5 – Kế thừa và phát huy truyền thống chiến đấu, xây dựng, công tác dân vận qua nhiều thế hệ của Tiểu đoàn. Kịp thời rút kinh nghiệm sau mỗi trận đánh, sau mỗi đợt công tác. Thường xuyên chú trọng công tác huấn luyện quân sự, học tập chính trị, không ngừng nâng cao nhận thức và tinh thần chiến đấu cho bộ đội.

Quán triệt sâu sắc ~~qua~~ quan điểm Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, “nước lấy dân làm gốc”, trong kháng chiến chống Mỹ, cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn luôn thực hiện chủ trương kiên trì bám dân, sống cùng nhân dân, đi sâu tuyên truyền, giáo dục, phát



Phần thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc sau mỗi khóa huấn luyện chiến sĩ mới.



Tiếng hát của các chiến sĩ trẻ Tiểu đoàn tại lễ Kỷ niệm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ.



Phong trào thể dục - thể thao được phát động sôi nổi trong toàn Tiểu đoàn.



Tích cực tăng gia sản xuất quanh bếp, quanh vườn góp phần cải thiện bữa ăn cho bộ đội.

động và tổ chức các phong trào của quần chúng, làm cho quần chúng thực sự giác ngộ cách mạng, luôn phát huy truyền thống yêu nước nồng nàn, cùng đứng lên chống lại kẻ thù chung. Sự thành công của Tiểu đoàn từ những ngày đầu mới thành lập đến nay cũng chính là kết quả thắng lợi của công tác dân vận qua các thế hệ cán bộ, chiến sỹ của Tiểu đoàn. Đó cũng chính là biểu hiện sinh động sự gửi gắm niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự chiến đấu thắng lợi của lực lượng vũ trang - trong đó có Tiểu đoàn 610 - con em của nhân dân.

Trong chiến tranh, không phải bất cứ trận đánh nào ta cũng thành công theo kế hoạch đề ra, nhưng sau mỗi trận đánh, mỗi đợt công tác, Tiểu đoàn luôn kịp thời rút kinh nghiệm, tìm ra nguyên nhân ưu điểm, khuyết - nhược điểm để có biện pháp khắc phục mặt yếu, phát huy thế mạnh; nhờ đó, Tiểu đoàn càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, kể cả những lúc khó khăn ác liệt nhất, hạn chế được nhiều tổn thất, khiến cho kẻ thù phải kiêng dè, khiếp sợ khi nhắc đến tên Tiểu đoàn 610.

Trong điều kiện ác liệt của chiến tranh, phải thường xuyên di chuyển đánh địch nên việc bố trí thời gian huấn luyện, học tập của Tiểu đoàn là hết sức khó

khân. Song, để không ngừng nâng cao nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ cách mạng và khả năng, trình độ kỹ – chiến thuật cho cán bộ, chiến sỹ, Tiểu đoàn thường xuyên chú trọng công tác huấn luyện quân sự và giáo dục chính trị tư tưởng cho bộ đội. Thực hiện phương châm vừa chiến đấu vừa huấn luyện, học tập, ngoài việc bố trí thời gian huấn luyện, học tập trong những đợt “rèn cán, chỉnh quân” hoặc thời gian giữa các trận đánh, Tiểu đoàn thực hiện công tác học tập, huấn luyện thông qua thực tiễn sinh động của các trận đánh và các đợt công tác. Học tập và huấn luyện những vấn đề cụ thể thực tiễn chiến đấu đặt ra; đồng thời, thực tiễn chiến đấu bổ sung kinh nghiệm, bài học quý giá cho các nội dung học tập, huấn luyện. Chính điều đó đã làm cho người cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn thực sự vững vàng về mọi mặt, cả ý thức chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực tác chiến, phương pháp công tác và uy tín với quần chúng những nơi Tiểu đoàn đến công tác, chiến đấu, xây dựng phong trào cơ sở.

*

* *

Chiến tranh đã đi qua gần 30 năm, toàn thể cán bộ chiến sỹ của Tiểu đoàn hôm nay luôn luôn ghi nhớ

và biết ơn công lao của các thế hệ cha anh - những cán bộ chiến sỹ của Tiểu đoàn trong kháng chiến chống Mỹ đã trải qua ngót 15 năm máu lửa, tận tâm tận lực cống hiến tuổi thanh xuân và xương máu của mình cho sự nghiệp giải phóng quê hương.

Trong thời kỳ cả nước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận hôm nay tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống và xứng danh là đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, ra sức huấn luyện, học tập, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

PHẦN PHỤ LỤC

1. Danh sách cán bộ chỉ huy Tiểu đoàn bộ binh 610:

1.1 Giai đoạn từ tháng 12 . 1966 đến tháng 1. 1971:

TT	Họ tên và quê quán	Chức vụ- thời gian	Địa chỉ liên lạc hiện nay
01	Nguyễn Công Tạch Kim Thi- Hưng Yên	Tiểu đoàn trưởng: 12.1966 - 8.1968	Hồ Tùng Mậu Kim Thi - Hưng Yên
02	Nguyễn Ngọc Diễm Mê Linh- Vĩnh Phúc	Chính trị viên: 12.1966- 8.1968	Thành Công- Ba Đình Hà Nội
03	Trịnh Cừ Thanh Liêm - Hà Nam	Chính trị viên phó: 12.1966- 1.1968	Liêm Trung- Thanh Liêm- Hà Nam
04	Nguyễn Khắc Túc	Tham mưu trưởng: 12.1966- 1.1968	Liệt sỹ
05	Huỳnh Hữu Lộng Ninh Phước, Ninh Thuận	Tiểu đoàn trưởng: 8.1968- 11.1969	Kinh Dinh Phan Rang- Ninh Thuận

06	Lê Văn Nhiễm Ninh Phước, Ninh Thuận	Chính trị viên: 8.1968- 11.1970	An Hải Ninh Phước- Ninh Thuận
07	Nguyễn Văn Trung Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đoàn trưởng: 11.1969- 4.1970	Phan Thiết - Bình Thuận
08	Nguyễn Ngọc Đỗ Ninh Phước, Ninh Thuận	Tiểu đoàn trưởng: 4.1970- 1.1971	Phước Dân Ninh Phước- Ninh Thuận
09	Nguyễn Hữu Phong (Đằng) Ninh Phước, Ninh Thuận	Tham mưu trưởng: 11.1969- 4.1970	Phước Hải Ninh Phước- Ninh Thuận
10	Nguyễn Chiến Khu Ninh Phước, Ninh Thuận	Chính trị viên phó: 8.1968- 10.1970	L.sỹ (N.Phước-N.Thuận)
11	Hoàng Chiến Hà Tây	Chính trị viên: 11.1970- 1.1971	Liệt sỹ

12	Nguyễn Xuân Thành Ninh Hải, Ninh Thuận	Tiểu đoàn phó: 4.1970- 1.1971	An Hải Ninh Phước- Ninh Thuận
13	Huỳnh Hữu Phước Ninh Phước, Ninh Thuận	Tham mưu trưởng: 4.1970- 1.1971	L.sỹ (N.Phước- N.Thuận)

1.2 Giai đoạn từ tháng 5. 1975 đến tháng 2. 1976:

TT	Họ tên và quê quán	Chức vụ- thời gian	Địa chỉ liên lạc hiện nay
01	Nguyễn Ngọc Đô	Tiểu đoàn trưởng: 5.1975-2.1976	Ninh Phước- Ninh Thuận
02	Nguyễn Văn Tính Ba Vì, Hà Tây	Chính trị viên : 5.1975-2.1976	Tây Đằng Ba Vì, Hà Tây
03	Võ Thước Ninh Phước, Ninh Thuận	Tiểu đoàn phó: 5.1975-2.1976	Phước Dân -Ninh Phước - Ninh Thuận

04	Phạm Đức Dương Đông Hưng, Thái Bình	Tiểu đoàn phó: 5.1975-2.1976	Phước Dân Ninh Phước- Ninh Thuận
05	Bùi Đăng Điều Thành phố Nam Định	Chính trị viên phó: 5.1975-2.1976	Phước Thuận Ninh Phước-Ninh Thuận
06	Nguyễn Trọng Nghĩa Ba Trĩ, Bến Tre	Tham mưu trưởng: 5.1975-2.1976	Đô Vinh Phan Rang- Ninh Thuận

1.3. Giai đoạn từ tháng 12.1992 đến nay :

TT	Họ và tên	Chức vụ - thời gian	Địa chỉ liên lạc hiện nay
I	Tiểu đoàn trưởng:		
01	Đặng Trung	Đại úy: 4.1992- 8.1992	
02	Trần Việt Bằng	Đại úy: 9.1992- 11.1992	Trung đoàn 896 Ninh Thuận
03	Trương Bình	Đại úy: 12.1992- 3.1994	CQQS / PR-TC, Ninh Thuận

04	Đàm Văn Chín	Thiếu tá: 4.1994- 8.1995	CQQS /PR-TC, Ninh Thuận
05	Lê Đình Đán	Thiếu tá: 9.1995- 6.1998	CQQS /Ninh Hải, Ninh Thuận
06	Nguyễn Ngọc Hòa	Thiếu tá: 7.1998- 4.2001	CQQS /PR-TC, Ninh Thuận
07	Nguyễn Triệu	Thiếu tá: 5.2001- 4.2003	Trung đoàn 896 Ninh Thuận
08	Đậu Ngọc Tân	Đại úy: 5.2003-nay	Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận
II Phó tiểu đoàn trưởng chính trị:			
01	Trần Xuân Bình	Đại úy: 4.1992- 11.1992	Nghỉ hưu
02	Nguyễn Thanh Hạnh	Đại úy: 12.1992- 11.1998	CQQS/N. Phước, Ninh Thuận

03	Ngô Đức Vũ	Thượng úy: 12.1998- 4.1999	CQQS/Bắc Bình Binh Thuận
04	Trần Thanh Hữu	Đại úy: 5.1999- 8.2002	Trưởng QSDP Ninh Thuận
05	Lưu Xuân Phương	Đại úy: 9.2002- nay	Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận
III Phó tiểu đoàn trưởng Quân sự:			
01	Phạm Ngọc Thanh	Thiếu tá: 4.1992- 2.1996	Nghỉ hưu
02	Nguyễn Hữu Châu	Đại úy: 3.1996- 9.1997	CQQS /Ninh Sơn, Ninh Thuận
03	Nguyễn Triệu	Thiếu tá: 0.1997- 4.2001	Trung đoàn 896 Ninh Thuận
04	Đậu Ngọc Tân	Đại úy: 5.2001- 4.2003	Tiểu đoàn 610 Ninh Thuận

2. Thống kê số liệu (chưa đầy đủ) cán bộ, chiến sỹ của Tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận anh hùng đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ (1967- 1974):

TT	Quê quán (theo lý lịch) và năm hy sinh	1967	1968	1969	1970	1971	1972	1973	1974	1975	Chưa rõ	T.cộng	Ghi chú
01	Ninh Thuận	3	25	13	6	5	6					58	
02	Hải Phòng	2	36	20	5	10	5	4	1		8	91	
03	Hà Tây		6	6	1		3	3			15	34	
04	Nam Định						1					1	
05	Hà Nam			1								1	
06	Nam Hà		1			1						2	
07	Ninh Bình										1	1	

TT	Quê quán (theo lý lịch) và năm hy sinh	1967	1968	1969	1970	1971	1972	1973	1974	1975	Chưa rõ	T.cộng	Ghi chú
08	Hải Dương		4	1		2	1					8	
09	Hải Hưng					1						1	
10	Hưng Yên		1				1	1			1	4	
11	Thái Bình					1		5				6	
12	Bắc Giang			1								1	
13	Thanh Hóa		2		1		3				1	7	
14	Bến Tre			1								1	
15	Chưa rõ quê quán	1	2	1		1					1	6	
	Tổng cộng	6	77	44	13	21	20	13	1	0	27	222	

2. Thống kê số liệu (chưa đầy đủ) cán bộ, chiến sỹ của Tiểu đoàn bộ binh 610 quê ở Ninh Thuận đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ (1967- 1974):

TT	Quê quán và năm hy sinh	1967	1968	1969	1970	1971	1972	1973	1974	1975	Chưa rõ	T. cộng	Ghi chú
01	Ninh Phước	3	22	12	5	4	6	0	0	0	0	52	
02	Ninh Hải	0	2	0	1	1	0	0	0	0	0	4	
03	Ninh Sơn	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	
04	Phan Rang T.C	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
	Tổng cộng	3	25	13	6	5	6	0	0	0	0	58	

3. Danh sách Cựu Chiến binh Tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận:

3.1 Tại tỉnh Ninh Thuận:

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
I	ĐỊA BÀN NINH PHƯỚC		
01	Lê Văn Nhiễm	Phước hải- Ninh Phước	An Hải-Ninh Phước
02	Nguyễn Văn Hoa	Phước Hải-Ninh Phước	An Hải-Ninh Phước
03	Nguyễn Xuân Thành	Vĩnh Hải-Ninh Hải	An Hải-Ninh Phước
04	Lê Thị Đàng (Mười)	Phước Dinh, Ninh Phước	An Hải-Ninh Phước
05	Phạm Thanh Hải	Phước Sơn-Ninh Phước	An Hải-Ninh Phước
06	Nguyễn Trọng Quân	Vĩnh bảo- Hải Phòng	An Hải-Ninh Phước
07	Nguyễn Ngọc Đô	Phước Dân-Ninh Phước	Phước Dân- Ninh Phước
08	Huỳnh Xuân Nghĩa	Phước Dân-Ninh Phước	Phước Dân- Ninh Phước
09	Nguyễn Văn Thân	Phước Thái-Ninh Phước	Phước Dân- Ninh Phước
10	Võ Thước	Phước Hậu-Ninh Phước	Phước Dân-Ninh Phước
11	Phạm Đức Dương	Đông Hưng- Thái Bình	Phước Dân-Ninh Phước
12	Lê Văn Duẩn	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Phước Dân- Ninh Phước

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
13	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Phước Dân- Ninh Phước
14	Nguyễn Trọng Tấn	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Phước Dân- Ninh Phước
15	Nguyễn Văn Nghĩa	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Phước Dân- Ninh Phước
16	Hoàng Ngọc Phan	Văn Giang- Hưng Yên	Phước Dân- Ninh Phước
17	Nguyễn Vĩnh Phúc	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dân- Ninh Phước
18	Phan Văn Âm	Văn Giang, Hưng Yên	Phước Dân- Ninh Phước
19	Bùi Văn Cơ	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dân- Ninh Phước
20	Phạm Văn Đông	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
21	Trần Xuân Sang	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
22	Nguyễn Văn Mùi	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
23	Trần Văn Quyết	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
24	Nguyễn Văn Kịch	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
25	Bùi Văn Tâm	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
26	Huỳnh Văn Muốn	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
27	Phạm Thị Tám	Phước Diêm- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
28	Nguyễn Văn Liên	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
29	Trần Thị Bắc	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
30	Nguyễn Thị Huệ	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Dinh- Ninh Phước
31	Nguyễn Ngọc Anh	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
32	Nguyễn Văn Hương	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
33	Nguyễn Hữu Phong	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
34	Lê Văn Ngăn	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
35	Đỗ Trọng Sinh (Hắc)	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
36	Lê Văn Giúp	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
37	Nguyễn Văn Kép	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
38	Trương Văn Sinh	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
39	Nguyễn Văn Chạo	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
40	Hồ Sen	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
41	Nguyễn Thành Thái	Phước Diêm- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
42	Phạm Văn Bấu	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
43	Nguyễn Văn Lối	Phước Hải- Ninh Phước	Phước Hải- Ninh Phước
44	Phạm Ngọc Anh	Phước Diêm- Ninh Phước	Phước Diêm- Ninh Phước

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
45	Mai Vi Gia	Phước Diêm- Ninh Phước	Phước Diêm- N. Phước
46	Trịnh Xuân Hồng	Phước Diêm- Ninh Phước	Phước Diêm- N. Phước
47	Nguyễn Bảy	Bình Thuận	Phước Diêm- N. Phước
48	Phan Văn Câu	Phước Diêm- Ninh Phước	Phước Diêm- N. Phước
49	Huỳnh Thị Lại	Phước Diêm- Ninh Phước	Phước Diêm- N. Phước
50	Trần Thái Lai	Phước Hữu- Ninh Phước	Phước Thuận- N. Phước
51	Huỳnh Hồng Lan	Phước Thuận- Ninh Phước	Phước Thuận- N. Phước
52	Bùi Đăng Điều	Nam Định	Phước Thuận- N. Phước
53	Nguyễn Văn Tư	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Nam- N. Phước
54	Nguyễn Văn Thành	Ba Vì – Hà Tây	Phước Hữu- Ninh Phước
55	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Bình Thuận	Phước Hữu- Ninh Phước

II	ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHAN RANG		
01	Huỳnh Hữu Lộng	Phước Nam-Ninh Phước	Kinh Dinh- Phan Rang
02	Phạm Cao Đạt	Hưng Yên	Phước Mỹ- Phan Rang

03	Nguyễn Tấn Tài	Hà Tây	Phước Mỹ- Phan Rang
04	Phạm Đức Quế	Nam Định	Phước Mỹ- Phan Rang
05	Lê Minh Nghiêm	Thanh Hóa	Phước Mỹ- Phan Rang
06	Nguyễn Ngọc Toàn	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Phước Mỹ- Phan Rang
07	Nguyễn Đình Thức	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Phước Mỹ- Phan Rang
08	Nguyễn Văn Trọng	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Mỹ- Phan Rang
09	Hoàng Gia Tố	Hà Tây	Phước Mỹ- Phan Rang
10	Nguyễn Thị Góc	Phước Dinh- Ninh Phước	Phước Mỹ- Phan Rang
11	Trần Văn Năm	Khánh Hải, Ninh Hải	Mỹ Hương, Phan Rang
12	Phạm Xuân Hiệu	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Mỹ Hương- Phan Rang
13	Phạm Tất Thắng	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Phủ Hà- Phan Rang
14	Nguyễn Văn Chơn	Phước Dinh- Ninh Phước	Phủ Hà- Phan Rang
15	Trần Thanh Tùng	Vĩnh Hải- Ninh Hải	Đạo Long- Phan Rang
16	Lê Quang Vũ	Thịệu Hóa- Thanh Hóa	Đạo Long- Phan Rang

17	Chu Nhân Thìn	Ba Vì- Hà Tây	Tấn Tài- Phan Rang
18	Ngô Việt Hùng	Khánh Hải- Ninh Hải	Đài Sơn- Phan Rang
19	Nguyễn Viết Noan	Hà Tĩnh	Đài Sơn- Phan Rang
20	Dương Kim Luyện	Hà Tĩnh	Đài Sơn- Phan Rang
21	Trần Văn Cang	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Bảo An- Phan Rang

III	ĐỊA BÀN HUYỆN NINH HẢI		
01	Nguyễn Thanh Tùng	Vĩnh Hải, Ninh Hải	Tân Hải- Ninh Hải
02	Hoàng Văn Niệm	Nam Định	Tân Hải- Ninh Hải
03	Nguyễn Văn Ngập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Tân Hải- Ninh Hải
04	Nguyễn Văn Lộc	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Tân Hải- Ninh Hải
05	Nguyễn Văn Bình	Nhơn Hải, Ninh Hải	Nhơn Hải- Ninh Hải
06	Đỗ Văn Kháng	Nhơn Hải, Ninh Hải	Nhơn Hải- Ninh Hải
07	Lê Đình Cư	Phước Diêm, Ninh Phước	Khánh Hải, Ninh Hải

MỘT SỐ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO - CHỈ HUY TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 610 NINH THUẬN QUA CÁC THỜI KỲ (*)

**I- CÁC ĐỒNG CHÍ LÀ TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG, CHÍNH TRỊ VIÊN,
TIỂU ĐOÀN PHÓ VÀ THAM MƯU TRƯỞNG THỜI KỲ TỬ THẮNG
12/1966 ĐẾN THÁNG 02/1976**



NGUYỄN CÔNG TẠCH

*Tiểu đoàn trưởng
từ 12/1966 - 8/1968*



HUỲNH HỮU LỘNG

*Tiểu đoàn trưởng
từ 9/1968 - 11/1969*



NGUYỄN NGỌC ĐÔ

*Tiểu đoàn trưởng
từ 4/1970 - 01/1971*

(*) Do không đủ tư liệu nên không xếp được theo Ban Chỉ huy của từng thời kỳ và chưa đầy đủ hình ảnh các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy của Tiểu đoàn.



NGUYỄN NGỌC DIỄM

*Chính trị viên
từ 12/1966 - 8/1968*



LÊ VĂN NHIỄM

*Chính trị viên
từ 9/1968 - 11/1970*



NGUYỄN VĂN TÍNH

*Chính trị viên
từ 5/1975 - 02/1976*



NGUYỄN XUÂN THÀNH

Tiểu đoàn phó
từ 4/1970 - 01/1971



VÕ THUỘC

Tiểu đoàn phó
từ 5/1975 - 02/1976



PHẠM ĐỨC DƯƠNG

Tiểu đoàn phó
từ 5/1975 - 02/1976



NGUYỄN HỮU PHONG

Tham mưu trưởng
từ 11/1969 - 4/1970

II- CÁC ĐỒNG CHÍ LÀ TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG, PHÓ TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG VỀ CHÍNH TRỊ, PHÓ TIỂU ĐOÀN TRƯỞNG VỀ QUÂN SỰ THỜI KỲ TỪ THÁNG 12/1992 ĐẾN NAY:



ĐẶNG TRUNG

*Tiểu đoàn trưởng
từ 4/1992 - 8/1992*



TRẦN VIỆT BẰNG

*Tiểu đoàn trưởng
từ 9/1992 - 11/1992*



TRƯƠNG BÌNH

*Tiểu đoàn trưởng
từ 12/1992 - 3/1994*



ĐÀM VĂN CHÍN

*Tiểu đoàn trưởng
từ 4/1994 - 8/1995*



LÊ ĐÌNH DÂN

*Tiểu đoàn trưởng
từ 9/1995 - 6/1998*



NGUYỄN NGỌC HÒA

*Tiểu đoàn trưởng
từ 7/1998 - 4/2001*



NGUYỄN TRIỆU

*Tiểu đoàn trưởng
từ 5/2001 - 4/2003*



ĐẬU NGỌC TÂN

*Tiểu đoàn trưởng
từ 5/2003 đến nay*



NGUYỄN THANH HẠNH

*Phó Tiểu đoàn trưởng
về Chính trị
từ 12/1992 - 11/1998*



TRẦN THANH HỮU

*Phó Tiểu đoàn trưởng
về Chính trị
từ 5/1999 - 8/2002*



LƯU XUÂN PHƯƠNG

*Phó Tiểu đoàn trưởng
về Chính trị
từ 9/2002 đến nay*



PHẠM NGỌC THANH

*Phó Tiểu đoàn trưởng
về Quân sự
từ 4/1992 - 2/1996*



NGUYỄN HỮU CHÂU

*Phó Tiểu đoàn trưởng
về Quân sự
từ 3/1996 - 9/1997*

08	Châu Văn Cạch	Phước Hải, Ninh Phước	Tri Hải, Ninh Hải
09	Phạm Tấn Huê	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Lợi Hải, Ninh Hải
10	Nguyễn Văn Dư	Phước Hải, Ninh Hải	Phước Hải, Ninh Hải

IV	ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN		
01	Nguyễn Văn Hải	Phước Dinh, Ninh Phước	Tân Sơn, Ninh Sơn
02	Huỳnh Văn Hiệp	Phước Dinh, Ninh Phước	Tân Sơn, Ninh Sơn
03	Ngô Liên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Tân Sơn, Ninh Sơn
04	Bùi Thành Tịnh	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Tân Sơn, Ninh Sơn
05	Nguyễn Văn Đờ	Phước Hải, Ninh Phước	Mỹ Sơn, Ninh Sơn
06	Vô Hồng Nam	Vĩnh Hải, Ninh Hải	Mỹ Sơn, Ninh Sơn
07	Trần Văn Thật	Phước Diêm, Ninh Phước	Tân Sơn, Ninh Sơn

V	ĐỊA BÀN HUYỆN BẮC ÁI		
01	Cần Văn Sự	Ba Vì, Hà Tây	Phước Trung, Bắc Ái

VI	ĐANG TẠI CHỨC		
01	Đặng Văn Nhu	Phước Diêm, Ninh Phước	CQQS tỉnh Ninh Thuận
02	Lê Quảng Oai	Tĩnh Gia- Thanh Hóa	Trưởng QSDP tỉnh Ninh Thuận
03	Đặng Hồng Vân	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Chi cục Kiểm lâm tỉnh
04	Ngô Huy Cận	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Hội Nông dân tỉnh
05	Lê Anh Tuyên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	UB Kiểm tra tỉnh
06	Hoàng Văn Tụ	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	Ban QTKD Tỉnh ủy
07	Ngô Ngọc Liễn	Gia Viễn, Ninh Bình	Cơ quan QS huyện N. Hải
08	Phạm Văn Khơ	Hà Nam	Bảo tàng Bắc Ái
09	Đào Văn Phòng	Hà Nam	Viện Kiểm sát tỉnh
10	Hồ Thị Thọ	Phước Dinh, Ninh Phước	Bệnh viện tỉnh

(Tổng số Cựu chiến binh Tiểu đoàn 610 tại Ninh Thuận có 104 đồng chí. Quê Ninh Thuận có 62; các tỉnh miền Bắc có 40, trong đó quê Vĩnh Bảo, Hải Phòng có 19 đồng chí, Bình Thuận có 2 đồng chí).

3.2. Tại Hải Phòng:

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
01	Nguyễn Trung Kính	Nhân Hoà	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
02	Đoàn Hồng Khanh	Nhân Hoà	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
03	Bùi Văn Ban	Tân Hưng	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
04	Phạm Trung Hiếu	Tân Hưng	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
05	Phạm Văn Đông	Tân Hưng	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
06	Hoàng Văn Bằng	Tân Hưng	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
07	Nguyễn Văn Đạt	Tân Hưng	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
08	Phạm Xuân Sanh	Thị trấn	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
09	Phạm Văn Nhuận	Thị trấn	Vĩnh Bảo, Hải Phòng

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
10	Lê Bá Hồng	Tân Liên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
11	Bùi Quốc Sự	Tân Liên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
12	Nguyễn Văn Nhĩ	Tân Liên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
13	Đoàn Văn Tĩnh	Tân Liên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
14	Lưu Đình Ninh	Tân Liên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
15	Trịnh Quang Nền	Tân Liên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
16	Nguyễn Văn Sánh	Vĩnh An	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
17	Vũ Văn Lối	Vĩnh An	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
18	Nguyễn Văn Ba	Giang Biên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
19	Phạm Văn Am	Việt Tiến	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
20	Nguyễn Văn Hùng	Việt Tiến	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
21	Đặng Văn Vươn	Việt Tiến	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
22	Nguyễn Văn Phú	Việt Tiến	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
23	Hà Quang Ry	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
24	Vũ Đức Tín	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
25	Nguyễn Văn Lục	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
26	Ngô Xuân Bình	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
27	Ngô Xuân Tân	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
28	Phạm Văn Hoàn	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
29	Ngô Xuân Hiếm	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
30	Ngô Xuân Trọng	Trung Lập	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
31	Vũ Tiến Phạ	Vinh Quang	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
32	Trần Văn Xăng	Vinh Quang	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
33	Đào Xuân Chiến	Thanh Lương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
34	Lê Văn Thắc	Thanh Lương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
35	Phạm Văn Huế	Thanh Lương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
36	Tạ Hữu Thái	Dũng Tiến	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
37	Nguyễn Văn Các	Dũng Tiến	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
38	Vũ Văn Dương	Dũng Tiến	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
39	Bùi Văn Hiệp	Liên An	Vĩnh Bảo, Hải Phòng

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
40	Đỗ Văn Thành	Liên An	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
41	Bùi Văn Trạch	Liên An	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
42	Nguyễn Văn Xưởng	Liên An	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
43	Vũ Văn Muộn	Liên An	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
44	Đào Mạnh Ngân	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
45	Đào Trọng Dong	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
46	Đào Viết Thịnh	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
47	Hoàng Đình Tam	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
48	Bùi Kim Đạt	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
49	Bùi Văn Nam	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
50	Hoàng Đình Sửu	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
51	Đặng Văn Bản	Trấn Dương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
52	Trần Văn Áo	Trấn Dương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
53	Vũ Văn Tường	Trấn Dương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
54	Nguyễn Văn Kết	Trấn Dương	Vĩnh Bảo, Hải Phòng

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
55	Phạm Văn Mãi	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
56	Đỗ Tiến Sớm	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
57	Đỗ Tiến Đáng	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
58	Đỗ Đình Mãi	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
59	Đỗ Văn Duẩn	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
60	Đỗ Đình Tuynh	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
61	Nguyễn Văn Lăng	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
62	Nguyễn Văn Thương	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
63	Đinh Văn Phấn	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
64	Đinh Văn Phòng	Lý Học	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
65	Phạm Đình Cường	Tam Cường	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
66	Vũ Khắc Đống	Tam Cường	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
67	Nguyễn Huy Huân	Tam Cường	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
68	Phạm Quang Học	Tam Cường	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
69	Nguyễn Quang Vinh	Tam Cường	Vĩnh Bảo, Hải Phòng

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
70	Hoàng Văn Trác	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
71	Hoàng Văn Lộng	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
72	Nguyễn Khắc Lân	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
73	Nguyễn Văn Tuấn	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
74	Phạm Công Sở	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
75	Lê Văn Bặc	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
76	Hoàng Văn Chất	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
77	Nguyễn Ngọc Liệu	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
78	Phạm Văn Bô	Hòa Bình	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
79	Vũ Đức Thịnh	Hiệp Hòa	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
80	Đỗ Minh Thắng	Tam Đa	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
81	Phạm Minh Thùy	Cổ Am	Vĩnh Bảo, Hải Phòng
82	Phạm Văn Xê		Vĩnh Bảo, Hải Phòng

3.3. Tại Hà Tây:

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
01	Dương Thái Văn	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
02	Nguyễn Văn Vy	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
03	Đỗ Thế Văn (Quốc)	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
04	Nguyễn Văn Tính	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
05	Nguyễn Văn Phấn	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
06	Phùng Văn Tha	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
07	Lê Ngọc Loan	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
08	Nguyễn Văn Tích	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
09	Nguyễn Văn Thuỳnh	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
10	Chu Văn Xuân	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
11	Phùng Ngọc Hỷ	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
12	Phùng Văn Hàm	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
13	Chu Kính Chi	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
14	Nguyễn Thế Tiến	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
15	Phùng Văn Tuấn	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
16	Nguyễn Tiến Trình	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
17	Trương Danh Sước	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
18	Nguyễn Đức Lưu	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
19	Nguyễn Văn Danh	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
20	Lê Văn Bình	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
21	Chu Văn Nghị	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
22	Trần Công Khắc	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
23	Phùng Trung Độ	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
24	Hoàng Văn Sau	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
25	Nguyễn Văn Lan	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
26	Nguyễn Duy Ngũ	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
27	Nguyễn Văn Thảo	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
28	Lê Văn Bích	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
29	Phùng Đình Thuần	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
30	Đào Thái Lão	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
31	Hứa Văn Kế	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
32	Nguyễn Bá Lại	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
33	Nguyễn Văn Tĩnh	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
34	Phùng Đoài Nghi	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
35	Nguyễn Văn Thước	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
36	Nguyễn Đức Năng	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
37	Phùng Đình Quý	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
38	Nguyễn Xuân Đơm	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
39	Lê Hữu Kiềm	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
40	Ngô Tiến Hợp	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
41	Ngô Văn Tĩnh	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
42	Hà Đức Liên	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
43	Nguyễn Hữu Vọng	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
44	Trương Danh Mão	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
45	Nguyễn Đắc Tân	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
46	Đương Văn Suất	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây
47	Khúc Duy Thúc	Ba Vì, Hà Tây	Ba Vì, Hà Tây

3.4. Tại Hà Nội:

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
01	Nguyễn Ngọc Diễm	Mê Linh, Vĩnh Phúc	Thành Công, Hà Nội
02	Nguyễn Vĩnh Bảo		Hà Nội
03	Trương Công Ngợi		Hà Nội
04	Vũ Đức Tim		Hà Nội

3.5. Tại Châu Giang, Hưng Yên:

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
01	Đinh Văn Dũng	Liên Nghĩa, Châu Giang	Liên Nghĩa, Châu Giang
02	Lý Xuân Sọan	Liên Nghĩa, Châu Giang	Liên Nghĩa, Châu Giang
03	Nguyễn Quyết Chiến	Liên Nghĩa, Châu Giang	Liên Nghĩa, Châu Giang
04	Đặng Văn Thêm	Văn Phúc, Châu Giang	Văn Phúc, Châu Giang
05	Đặng Văn Lực	Văn Phúc, Châu Giang	Văn Phúc, Châu Giang
06	Đặng Văn Lương	Văn Phúc, Châu Giang	Văn Phúc, Châu Giang
07	Nguyễn Văn Duyệt	Văn Phúc, Châu Giang	Văn Phúc, Châu Giang
08	Nguyễn Văn Quang	Văn Phúc, Châu Giang	Văn Phúc, Châu Giang

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
09	Nguyễn Văn Sự	Văn Phúc, Châu Giang	Văn Phúc, Châu Giang
10	Lê Xuân Nguyễn	Xuân Quan, Châu Giang	Xuân Quan, Châu Giang
11	Nguyễn Văn Át	Xuân Quan, Châu Giang	Xuân Quan, Châu Giang
12	Nguyễn Đông Phúc	Mễ Sở, Châu Giang	Mễ Sở, Châu Giang
13	Nguyễn Văn Hậu	Mễ Sở, Châu Giang	Mễ Sở, Châu Giang
14	Vũ Văn Thi	Mễ Sở, Châu Giang	Mễ Sở, Châu Giang
15	Nguyễn Văn Lợi	Mễ Sở, Châu Giang	Mễ Sở, Châu Giang
16	Chu Văn Cảnh	Tân Tiến, Châu Giang	Tân Tiến, Châu Giang
17	Phan Văn Ngừng	Tân Tiến, Châu Giang	Tân Tiến, Châu Giang
18	Nguyễn Văn Hùng	Tân Tiến, Châu Giang	Tân Tiến, Châu Giang
19	Hoàng Văn Sơn	Thắng Lợi, Châu Giang	Thắng Lợi, Châu Giang
20	Nguyễn Văn Năng	Xuân Quan, Châu Giang	Xuân Quan, Châu Giang
21	Nguyễn Công Tạch	Kim Thi, Hưng Yên	Kim Thi, Hưng Yên
22	Lê Văn Tấn	Hưng Yên	Hưng Yên

3.6. Tại Bắc Giang:

TT	Họ và tên	Quê quán	Chỗ ở hiện nay
01	Trương Văn Mạc	Tiền Môn, B.Giang	195 Tiền Môn, B.Giang
02	Nguyễn Ngọc Lập	Lãng Sơn, Yên Dũng	Lãng Sơn, Yên Dũng
03	Phạm Tiến Lợi	Trí Yên, Yên Dũng	Trí Yên, Yên Dũng
04	Nguyễn Đình Vấn	Hoàng An, Hiệp Hòa	Hoàng An, Hiệp Hòa
05	Nguyễn Văn Long (Cố)	Việt Lập, Tân Yên	Việt Lập, Tân Yên
06	Phạm Đức Quảng	Quỳnh Sơn, Yên Dũng	Quỳnh Sơn, Yên Dũng
07	Lê Duy Việt	Quang Tiến, Tân Yên	Quang Tiến, Tân Yên
08	Lê Đức Long	Quang Tiến, Tân Yên	Quang Tiến, Tân Yên
09	Lê Quang Bình	Tân Sử, Yên Thế	Tân Sử, Yên Thế

(Còn một số tỉnh khác chúng tôi chưa liên lạc được địa chỉ, rất mong các đồng chí bổ sung).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử các chiến dịch Việt Nam- Viện LS Bộ quốc phòng- 1995.
2. Lịch sử Khu VI kháng chiến chống Mỹ.
3. Lịch sử Nam Trung bộ kháng chiến- Viện LS Nam Trung bộ.
4. Hồ Chí Minh toàn tập 1930- 1945. NXB Sự thật - Hà nội 1956.
5. Lịch sử quân sự- Viện LS Bộ quốc phòng.
6. Báo cáo tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường Quân khu VI: Tập I, II, III-NXB QĐND 1984.
7. Lịch sử nghệ thuật chiến dịch- Viện LS Bộ quốc phòng.
8. Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam- Viện LS Bộ quốc phòng.
9. Tạp chí Lịch sử quân sự số 6- 1997.
10. Tổng kết chiến tranh du kích Ninh Thuận 1962-1975 (bản Roneo).

11. 45 năm đấu tranh cách mạng Phan Rang- TC -1930- 1975.

12. Tạp chí lịch sử quân sự- Viện LS Bộ quốc phòng số 1- 1995.

13. Vĩnh Bảo-Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng 1941-1975- NXB Hải Phòng 1995.

14. Bác với đặc công- Bộ Tư lệnh đặc công- 1974.

15. Sổ tay tư liệu đặc công- Bộ Tư lệnh đặc công- 1992.

16. Tiểu đoàn 840 kháng chiến chống Mỹ 1961- 1975 -NXB QĐND 2001.

17. Tiểu đoàn 186: 1946-1975-NXB QĐND 2001.

18. Lịch sử bộ đội đặc công Quân khu V 1952- 1975 -NXB QĐND 2001.

19. Ninh Thuận 30 năm chiến tranh giải phóng 1945- 1975 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận - 1999.

20. Quân giới Ninh Thuận 1945- 1975- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận - 1998.

21. Truyền thống bộ đội Đặc công Ninh Thuận 1952- 1975 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Thuận - 2000.10

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Lời nói đầu	9
Chương I: Quá trình hình thành tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận 12/1960 – 11/1967)	14
I. Bối cảnh chung	14
II. Các đơn vị tiền thân của tiểu đoàn bộ binh 610 Ninh Thuận	18
Chương II: Quá trình xây dựng chiến đấu và trưởng thành của tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận (11/1967 – 5/1975)	51
I. Tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận trong giai đoạn 11/1967 – 1/1973	51
II. Đại đội 610 trong giai đoạn 1973 – 5/1975.	88
Chương III: Tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận anh hùng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	101
I. Tái thành lập tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận (5/1975 – 2/1976)	101
II. Phát huy truyền thống anh hùng của tiểu đoàn Bộ binh 610 Ninh Thuận trong giai đoạn đổi mới đất nước (1992 – 2003)	104
Kết luận	116
Tài liệu tham khảo.....	161

MỤC LỤC

In 500 cuốn khổ 14x20cm, tại Xí nghiệp In Phan Rang
Giấy phép xuất bản số 70/QLXB do Sở Văn hóa Thông tin
Ninh Thuận cấp ngày 29 - 11 - 2002



DCS.001254